

ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Cửu thập bát niên)

Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



- 1*- “Đức Chí Thành và Công Nghiệp Đức Hộ Pháp. trong ĐĐTKPD” (Đức Thượng Sanh thuyết Đạo)
- 2*- “Tình thương & Tu Nhập Thế” (Hiền Tài Nguyễn Hữn Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm)
- 3*- “Những nét giá trị đặc trưng của Đạo Cao Đài . . .” (HT Nguyễn Đăng Khiết)
- 4*- “ Ảnh hưởng của Đạo Phật trong pháp tu nhập thế của Đạo Cao Đài ” (Hưng Quốc)
- 5*- “ Bát Tiên - Dàn Bát Bửu ” (Yên Hà)
- 6*- “ Biết sai sửa chữa lỗi lầm cuối cùng vẫn có tương lai ” (Duy Văn)
- 7*- “ Phiếm về chữ Lạc ” (Đỗ Chiêu Đức)

Tập Mới

Số 91

4-2023

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 91
April - June 2023



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ nhiệm: *Hoàn Nguyên*

Chủ bút: *Hung Quốc*
(Cell: 972-978-6091)

Tổng Thư Ký: *Duy Văn*
(Cell: 408-759-9339)

Ban Biên Tập

HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, Duy Văn, Hung Quốc, Yên Hà, Thanh Mai, Hoàn Nguyên và một số Cộng Tác Viên

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 91 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự cộng tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Tập San chất lượng hơn hầu chuyển tải được giáo lý đại đồng của Đấng Cha Trời.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

tnndk4@gmail.com

hoặc: duyvan2011@gmail.com

MỤC LỤC

- 01 “ Đức Chí Thành và Công Nghiệp của Đức Hộ Pháp trong ĐĐTKPĐ ” (Đức Thượng Sanh thuyết Đạo) 05
- 02 “ Tình thương & Tu nhập thể”(HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm) 11
- 03 “Những nét giá trị đặc trưng của Đạo Cao Đài”(HT Nguyễn Đăng Khích) . . . 20
- 04 “ Ảnh hưởng của Đạo Phật trong pháp tu nhập thể của Đạo Cao Đài”(Hung Quốc) . . . 40
- 05 “ Bát Tiên - Dàn Bát Bửu”(Yên Hà) 45
- 06 Vườn Thơ Thế Đạo - Phần 1 59
- 07 Thánh Thất Cao Đài Atlanta GA:
 - 7.1 Mừng Xuân Quý Mão 2023 70
 - 7.2 Đại Lễ Thượng Nguơn 76
- 08 “Thánh Thất San Jose CA:
 - 8.1 Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn 81
 - 8.2 Đàn Cúng Rằm Thượng Nguơn: 87
- 09 Liên Lạc BTĐHN- TSTĐ và BTTĐ 96
- 10 Danh sách yểm trợ BTĐHN từ ngày 1 tháng 1 năm 2023 đến ngày 15-3-2023 98
- 11 Phân ưu:
 - 11.1: HT Nguyễn Chí Hiên quy vị ngày 5 tháng 2/2023 tại Pháp Quốc, hưởng thượng thọ 83 tuổi 100

11.2:	HT Nguyễn Văn Bực quy vị ngày 2 tháng 3 năm 2023 tại Stanton CA - Hoa Kỳ hưởng thượng thọ 84 tuổi	101
12	VTTĐ Phần 2.	103
13	“ Biết sai, sửa chữa lỗi lầm cuối cùng vẫn có tương lai ” (Duy Văn)	118
14	“ Phiếm về chữ Lạc” (Đỗ Chiêu Đức).	127
15	“ Thiên Chúa Giáo” (HT Nguyễn Văn Hồng).	139
16	“Tìm hiểu con đường Thiêng Liêng Hằng Sống” (Tùng Thiên - Từ Bạch Hạc). . .	167



THÔNG BÁO IN SÁCH

Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ in sách Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Q. 5 và Q. 6, dự trù sẽ phát hành tháng 8-2023, là các sách cuối cùng trọn bộ sách Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.

Kính thông báo đến quý Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu và các Cơ Sở Đạo, nếu có nhu cầu, xin cho biết để chúng tôi kịp thời in ấn.

Mọi nhu cầu và yểm trợ in kinh sách xin gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

P.O Box 21577

San Jose CA 95151

Email: tnndk4@gmail.com hoặc duyvan2011@gmail.com

ĐỨC CHÍ THÀNH VÀ CÔNG NGHIỆP CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TRONG ĐĐTKPD



*-Bài Thuyết Đạo của Đức Thượng Sanh nhân lễ kỷ niệm Đức Hộ Pháp Qui Thiên tại Đền Thánh đêm mồng 9/4 Ất Ty (1965)

Kính Chư Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện Nam Nữ,
Kính Chư Chức việc và Đạo hữu lương phái,

Hôm nay là ngày kỷ niệm Đức HỘ PHÁP Qui Thiên, tôi xin nói về vấn đề đức chí thành và công nghiệp của Đức Ngài trong

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Chí Thành là một đức tính mà con người sanh ra ở thế gian ai cũng cần phải có, để tự kềm chế mình được ngay thẳng thành thật trong đường đời cũng như đường Đạo. Có chí thành con người mới có phẩm hạnh sáng tỏ, mới biết cân phân tà chánh, thị phi trong khi tiếp xúc với nhân quần xã hội, mới dám quyết định nên hư trong các công việc của mình và nhờ đó mà đi đến mức thành công mỹ mãn.

Người có đức chí thành không hề biết dối trá gạt gẫm ai, không biết a dua, bợ đỡ, không vì lợi bỏ nghĩa, không vì mình hại người, cứ thẳng thắn đường ngay tiến bước, thà là chịu thất bại còn hơn là dụng mưu mô bất chánh để dối người, lừa bạn.

Trên đường đời con người vì bị văn minh vật chất lôi cuốn làm cho điên đảo thần hồn, mịt mờ trí não nên không mấy ai còn giữ được đức chí thành. Vì đó mà người ta đối đãi nhau bằng những lừa dối, nghi kỵ xảo trá mưu mô khiến cho từ việc nhỏ đến việc lớn đều bị thất bại, nhứt là trong trường hợp có sự cộng tác của nhiều người hướng về một mục đích hay một chủ nghĩa nào.

Đối với xã hội đức chí thành có một tầm quan trọng như thế, hưởng chi trong đường Đạo, đối với tôn chỉ siêu việt cao cả của tôn giáo, đức chí thành lại còn quan trọng lớn lao hơn nữa.

Người hành Đạo mà thiếu chí thành cũng chẳng khác chi người băng rừng lúc ban đêm mà trong tay không có ngọn đuốc để chỉ đường dẫn hướng, vì chí thành là căn bản của con người thuần túy. Có cái căn bản đó, người ta mới mong trau dồi hạnh đức chí quyết tự giác nhi giác tha, không thể làm đường lạc nẻo.

Thiếu chí thành tức là mình tự dối với mình trước, sau là dối với bạn Đạo, dối với người trên trước, dối với nhơn sanh. Cái lòng giả dối sẵn có ấy không thể nào thay đổi được. Một sự tâm thường dễ thấy hơn hết là khi tụng kinh hoặc khấn vái, cầu nguyện với các Đấng Thiêng Liêng mà lòng không được nét chí thành thì sự cầu nguyện chẳng qua là làm cho có vẻ bề ngoài chớ tự trung không bỏ ích gì hết. Vì có cảm mới có ứng, không chí thành thì không thể có hiệu nghiệm. Người hành Đạo có đủ chí thành thì cố gắng lập công vì nhiệm vụ, vì chủ nghĩa thương đời chớ không cầu danh chác lợi.

Không vì công lớn mà tỏ vẻ tự đắc, lập thế chuyên quyền

làm điều trái đạo cho kẻ ăn oán nuốt hờn, người thở than đau khổ, biết lo chung cho sanh chúng, không cần tiếng bợ lời khen, tự khép mình vào khuôn viên đạo đức, treo tấm gương thanh bạch quyết thực hành tôn chỉ vì Đạo cứu đời.

Theo thuyết Không giáo thì phải tu luyện ý chí cho đạt đến Chí Thành để rồi quyết định làm những điều hay lẽ phải để tiến tới Dũng. Dũng cảm đối với Đức Không Tử không phải là cậy sức làm liều mạng, mà Dũng là giữ niềm hòa khí, lúc nào cũng sống với đạo lý của mình, ý chí không thể bị lay chuyển dù là lúc bình thường hay trong hồi nguy biến. Vậy luyện chí thành tức là:

- 1/ Thấy việc nghĩa nhứt định làm.
- 2/ Thiết tha với hoài bão của mình.
- 3/ Tìm mọi biện pháp để thực hiện hoài bão đó.
- 4/ Dầu là trong khó nhọc gian lao, chí thực hiện đó không sờn mẻ.

Ví dụ có điều mình chẳng học, nhưng đã học mà chẳng thành công thì chẳng thôi; Có điều mình chẳng nghĩ, nhưng suy nghĩ mà chẳng ra thì cứ suy nghĩ mãi; Có điều mình không làm nhưng làm mà chưa hoàn tất thì không bỏ dở. Người ta ra công một lần mà được thành, mình dầu ra công một trăm lần mà chưa thành cũng cứ tiếp tục cho đến khi thành mới chịu.

Sự cường dũng là nơi đó vậy. Đức HỘ PHÁP nếu chẳng phải là người đầy đủ đức chí thành thì ngày nay không có một sự nghiệp vĩ đại để lại cho toàn Đạo chung hưởng. Đức Ngài lãnh mạng lệnh với Đức CHÍ TÔN quyết tạo lập Đền Thánh thì cương quyết thế nào cũng phải làm tròn sứ mạng. Lúc bấy giờ Đạo đương hồi chia rẽ, người thì ra lập chi phái

riêng, kẻ thì hô hào bất hợp tác, tìm phương phá rối nội bộ làm cho nhân tâm ly tán. Tài chánh lại eo hẹp, thêm chính quyền thực dân để ý nghi kỵ làm khó dễ đủ mọi phương diện, nhưng mặc cho đường Đạo gay go, mặc tình đòi khắc khổ. Đức Ngài vẫn bình thản khởi công, quyết chí hy sinh, tận tâm vì nghĩa vụ.

Suốt 5 năm công khó, ăn ngủ thất thường, đem hết trí não điều khiển công cuộc xây dựng. Đền Thánh vừa mới tạo xong mặt ngoài thì chánh phủ Pháp ra lệnh cho nhân công phải ngưng hết mọi công việc xây cất. Đó là ngày 28/5/Tân Tỵ (1941).

Kẻ Đức Ngài bị bắt và bị đưa đi sang MADAGASCAR vào ngày 27/7 năm 1941 cùng 5 vị Chức sắc. Cơ thử thách quá nặng nề, dầu cho ai lâm vào cảnh tang thương nào nùng như vậy thì chí cương quyết cũng phải tiêu ma, nhưng Đức Ngài nhờ có khối nhiệt thành trau luyện tột bậc, nên Đức Ngài đỉnh ninh là cái sứ mạng xây dựng Đền Thánh do Đức CHỈ TÔN giao phó, không vì cái bạo tàn của thực dân mà phải bỏ dở.

Vàng trắng đương soi sáng vũ trụ, bỗng nhiên một thoáng mây đen thoáng qua, tuy là làm cho lu mờ cảnh vật, nhưng đó chỉ là trong chốc lát. Một luồng thanh phong thổi tới, áng mây bị đẩy đi xa, ánh trăng cũng trở lại tỏ rạng khắp bốn phương trời

Thật vậy, sau 5 năm mấy tháng lưu đày. Đức Ngài hồi hương với một tinh thần cao siêu hơn, một tâm linh cao đẹp hơn, một chí thành cứng rắn hơn. Chim bằng đã dưỡng sức từ bấy lâu nay chóp cánh bay tận bốn phương trời, mặc sức vẫy

vùng giữa chôn ngàn mây dậm gió.

Về đến vùng Thánh địa, điều lo nghĩ trước nhứt của Đức Ngài là tiếp tục công cuộc kiến thiết Đền Thánh. Khích lệ đám nhân viên công thợ của Đạo, Đức Ngài chăm lo tiện tận tài chánh, lo tô điểm ngôi Đền Thờ cho đến khi hoàn thành mỹ mãn.

Xong công cuộc xây dựng Đền Thánh, Đức Ngài lo tu bổ các dinh thự mở mang đường sá, xây cất Trí Huệ Cung, tổ chức Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Nhờ uy tín và chí thành của Đức Ngài, Đạo lúc bấy giờ phát triển không ngừng. Bàn tay của Đức Ngài là bàn tay sáng tạo. Có Đức Ngài đại nghiệp Đạo mới được đồ sộ như ngày nay, thanh danh Đạo mới được loan truyền khắp mặt địa cầu.

Đức Ngài đã hy sinh trọn đời để lo cho sanh chúng, tạo cho đời một kỷ niệm tinh thần, nâng cao nền tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam ngang hàng với các nước Âu Á về mặt tôn giáo.

Sứ mạng hoàn thành, Đức Ngài trở về Thiêng Liêng vị, bằng lòng với công cuộc của mình đã xây dựng để lưu lại cho bao nhiêu bạn đồng hành, bao nhiêu con em trong cửa Đạo.

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, thừa hưởng sự nghiệp của Đức Ngài, mỗi Chức sắc, mỗi Đạo hữu phải ghi nhớ công ơn của Đức Ngài. Sự nhớ công ơn đó chẳng phải là bằng lời nói không, mà phải bằng những cử chỉ và hành động xây dựng, thế nào cho thanh danh Đạo ngày càng thêm cao, thế nào cho Đại nghiệp này được bành trướng và trường tồn mãi mãi.

Nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải noi theo gương vị

tha và đức chí thành của Đức Ngài, tức là phải quên mình để phục vụ, cố gắng làm nên để cho nhơn sanh hưởng nhờ và cương quyết theo hoài bão xây dựng cho đến mức thành công.

Sau nữa, nhớ công ơn Đức Ngài, chúng ta phải thành thật thương yêu nhau, không vì một lẽ nào mà chia rẽ nhau, thù nghịch lẫn nhau, vì Đức Ngài cũng vì thương yêu, nên đã phí cả một kiếp sanh để gắng công lưu lại cho đời một tinh thần bất diệt.

Hướng về chôn ngàn mây động bích, chúng ta đồng cầu xin Đức Ngài trợ giúp chúng ta vững tiến đường đạo đức và làm tròn nhiệm vụ.

Mong thay! Kính thay!

THƯỢNG SANH

Ảnh tài liệu



Xây Dựng Tòa Thành (tên xưa)

Tình thương và tu nhập thế (HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm)

Mục đích

Cao Đài có hai cách tu là tu nhập thế hay Nhân Đạo Đại Đồng và tu xuất thế hay Thiên Đạo Giải Thoát. Mục đích của tu nhập thế là có cuộc sống hạnh phúc, hoà ái với mọi người xung quanh, trong một xã hội trật tự, an bình và tiến bộ. Mục đích của tu xuất thế là vượt thoát mọi đau khổ vật chất lẫn tinh thần của thế gian, an nhiên tự tại, và thoát khỏi quá trình luân hồi sinh tử.

Tình thương chân thật là điều kiện căn bản để đạt mục đích tu nhập thế. Bài viết này thảo luận bản chất, ích lợi, và thực hành tình thương chân thật trong cách tu nhập thế.

Ý niệm tình thương trong đạo Cao Đài

Tình thương trong đạo Cao Đài phản ảnh trong các bài thuyết giảng của Đức Hộ Pháp, trong Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, và Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.

Trong cách tu nhập thế, Cao Đài có các qui điều như giữ mười ngày ăn chay, ngũ giới cấm, tứ đại điều qui, tam cang ngũ thường, và tam tông tứ đức. Những qui điều này bảo đảm người tu có cuộc sống an vui hạnh phúc, hoà hợp thân ái với mọi người xung quanh (vợ chồng, anh chị em, cha mẹ, xã hội, và mọi chúng sanh), tạo dựng một xã hội trật tự, an bình và tiến bộ. Nếu có tình thương, những qui điều này có thể dễ dàng tuân theo. Thí dụ, việc tuân theo giới

cảm thứ nhất là không sát hại sinh vật sẽ rất tự nhiên, nếu thực sự thương yêu đồng loại và chúng sanh. Với tứ đại điều qui, bốn qui điều lớn để trau dồi đức hạnh hầu sống hoà ái với người xung quanh, tình thương cũng là điều căn bản. Tương tự, tình thương sẽ giúp giữ được tam cương (giữ đúng bốn phận trong tương quan giữa chỉ huy và thuộc hạ, giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái), và ngũ thường (phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín). Thí dụ, thực hành chữ “nhân” mà không có tình thương có thể là một hình thức cạn cợt giả tạo.

Để trau dồi tam tông, tứ đức, người tu phải có tình thương làm động lực. Các qui điều này giống như cấu trúc của các bộ phận cần thiết của một chiếc xe. Dù các bộ phận được lắp ráp đầy đủ, chiếc xe không bảo đảm sẽ vận hành tốt. Phải có nhớt, xe chạy mới mát máy. Tình thương giống như nhớt xe giúp sự tuân thủ qui điều được dễ dàng. Do đó, có thể nói tình thương là điều kiện căn bản để thành công trong việc tu nhập thế.

Ngoài ra, khi có tình thương, chúng ta có chìa khoá màu nhiệm để trở về nguồn trong cách tu xuất thế. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ghi rõ, “Thầy mong ước các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Thương yêu là chìa khoá mở Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.” Đó là những nơi vong linh phải đi qua để trở về hội nhập với Đại Linh Quang.

Vì tình thương quan trọng như vậy, chúng ta phải tìm hiểu thấu đáo.

Tình thương chân thật

Mẫu số chung của mọi tôn giáo là tình thương. Tình thương

này khác với tình thương bình thường và mang lại ích lợi lớn trong cuộc sống. Người có tình thương chân thật sẽ có bình an thực sự, sống hoà thuận hạnh phúc với mọi người, và gần gũi hơn với đấng Tối Cao. Tình thương chân thật trong mọi tôn giáo có tính bao la và tuyệt đối.

Thế nào là bao la?

Theo tỳ kheo Thích Minh Điền, nếu thương người vì họ cùng một tôn giáo, cùng một tín ngưỡng với mình, thì mình thương tôn giáo mình chứ không phải là thương người. Nếu thương người vì họ cùng một màu da, cùng một sắc tộc với mình, thì mình thương sắc tộc của mình chứ không phải là thương người. Nếu thương người vì họ cùng một chí hướng, cùng một chủ nghĩa với mình thì mình thương ý thức hệ của mình chứ không phải là thương người.

Đặc tính bao la của tình thương cũng thể hiện trong bài thơ của Đức Huỳnh Phú Sổ của Đạo Hoà Hảo:

Ta có tình yêu rất mặn nồng
Yêu đời yêu lẫn cả non sông
Tình yêu chan chứa trong hoàn vũ
Chẳng phải riêng yêu khách má hồng
Nếu khách má hồng muốn được yêu
Thì trong tâm trí hãy xoay chiều
Trở về phụng sự cho nhơn loại
Sẽ gặp tình ta trong khối yêu

Bài thơ này thể hiện đặc tính bao la của tình thương chân thật. Nó vượt phạm vi tình thương gia đình cha mẹ anh em bà con, tình yêu nam nữ. Đó cũng là tình thương bác ái đại đồng trong Cao Đài, Phật Giáo, và Thiên Chúa. Phật giáo chủ trương tình thương bao la chẳng những bao gồm mọi

loài (mọi chúng sinh gồm cả gỗ đá, thảo mộc, thú vật, và mọi loài) mà còn bao gồm chúng sinh ở mọi chỗ (Đông, Tây, Nam, Bắc), và ở mọi thời (quá khứ, hiện tại, và vị lai). Linh Mục Giuse Nguyễn Thành Long viết, “bác ái Kitô giáo luôn mang tính phổ quát, không loại trừ ai, không cục bộ bè phái, không phân biệt lương hay giáo, Bắc hay Nam, xứ này xứ kia, vùng này hay vùng nọ.”

Đặc tính thứ hai của tình thương mà tôn giáo chủ trương là tuyệt đối. Thế nào là tuyệt đối?

Tình thương không điều kiện là tình thương tuyệt đối. Thương một em bé vì nó sạch sẽ ngoan ngoãn nghe lời và có cử chỉ lời nói đáng yêu là chuyện bình thường. Nếu thương được một đứa trẻ dù nó bẩn thỉu, ngỗ ngược, vô lễ là có tình thương tuyệt đối. Nếu thương một người dù người đó khó thương đã làm điều gì phương hại cho mình mới là có tình thương tuyệt đối. Nếu thương được kẻ ghét mình, hoặc thương được kẻ thù mới là có tình thương tuyệt đối. Phật có câu, “Lấy ân trả oán thì oán kia mới dứt”. Kito giáo có câu, “Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em” (Lc 6,27).

Đó là những câu biểu lộ tình thương tuyệt đối. Có người sẽ nghĩ đó là tình thương mù quáng và ngu ngốc để cho người lợi dụng làm tổn thương mình. Có vẻ hợp lý nhưng tình thương kèm theo trí tuệ mới là tình thương chân thật. Chúng ta thương người chứ không phải tán đồng, cổ vũ, và thương hành động khó thương của người đó. Khổng Minh trong Tam Quốc bị Mạnh Hoạch phương Nam lợi dụng lòng tốt tới bảy lần nhưng vẫn có cách thu phục và bình Nam được. Khổng Minh đâu phải là người mù quáng và dễ bị lợi dụng!

Làm sao có tình thương chân thật

Những câu đơn giản sau đây rất hữu hiệu để có tình thương bao la và tuyệt đối: “Điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì đừng làm cho người khác,” câu “Tránh không làm điều ác, và làm những điều thiện”. Ác là hại cho người khác và thiện là làm lợi cho họ. Giữ được năm điều cấm của Phật Giáo cũng như của đạo Cao Đài là sống và xử thế theo các câu nói trên.

Ngoài ra, xin giới thiệu một ý niệm về tâm linh của tác giả cận đại, Thaddeus Golas. Ý niệm này tuy đơn giản như có áp dụng thực tế và hữu hiệu để phát triển tình thương chân thật: ý niệm “khép bớt” (contraction) hoặc “mở rộng” (expansion) tấm lòng đối với người chung quanh.

Thaddeus đã nhận ra giá trị tâm linh chung của mọi tôn giáo là mọi chúng sanh đều bình đẳng và vũ trụ là nơi chúng ta giao tiếp nhau. Một thực thể chung trong vũ trụ tạo ra mỗi người chúng ta, và mỗi chúng ta đang sống và tự quyết định cuộc đời của chính mình.

Ngoài ra, ông khẳng định mỗi chúng ta có quyền tự do chọn lựa khép bớt lại để từ chối hoặc mở rộng lòng mình ra để chấp nhận một người (hoặc chúng sanh) khác. Một người mở lòng thì thông thoáng nên có thể cảm thông được những người (hoặc chúng sanh) khác; người khép bớt lòng thì tâm hồn khép kín và không cảm thông được những người (hoặc chúng sanh) khác. Điều này mỗi chúng ta có thể tự thử nghiệm. Thử mở rộng lòng mình hơn trước, cuộc sống của chúng ta cũng như tương quan với mọi người xung quanh sẽ có thay đổi tốt ngay. Tương tự, thử khép bớt lòng mình, bớt cảm thông với mọi người hơn trước, cuộc sống của chúng ta

cũng như tương quan với mọi người xung quanh sẽ có thay đổi xấu ngay.

Có nhiều trình độ “khép bớt” hoặc “khai triển” trong cộng đồng. Có người hoàn toàn khép kín và có người hoàn toàn khai triển. Từ mức khép kín hoàn toàn và cứng chắc như đồng đặc tới khai triển tột cùng có muôn vàn trình độ ở khoảng giữa.

Một chúng sanh khép kín hoàn toàn sẽ trở nên khó khăn, cố chấp, ích kỷ, ganh ghét, thù hận mọi người xung quanh. Một chúng sanh khai triển hoàn toàn sẽ có thể chấp nhận được mọi chúng sanh khác.

Tất cả những người khai triển hoàn toàn sẽ cùng hoà nhập nhau trong một vùng “không gian tâm lý chung”. Vùng không gian tâm lý đó chứa đựng sự ý thức, sự hiểu biết, lòng thông cảm, hoặc bất cứ tên gì ta muốn gọi. Khi đã hoàn toàn khai triển, chúng ta có một cảm giác hiểu biết toàn diện, cái cảm giác hoà nhập thành cùng một thực thể và trọn vẹn với muôn loài. Ở trình độ này, chúng ta không có một chút nào chống kháng lại với sự hội nhập của bất cứ sinh vật nào khác. Đó là một niềm vui vượt thời gian, trong sự ý thức, cảm nhận, và cảm giác không biên giới.

Chính ở trình độ khai triển tột cùng này, tình thương mới đạt được ý nghĩa tuyệt đối của nó: thương được cái không thể thương. Vì có thể chấp nhận được mọi thứ nên tình thương tuyệt đối này có thể chấp nhận được “cái không thể thương.” Nói cách khác, người có tình thương tuyệt đối có thể thực sự thương được kẻ thù. Làm sao giải thích hợp lý được việc dường như mâu thuẫn này? Lý do là tất cả mọi người, mọi

chúng sanh kê cả thú vật, cây cỏ đều là anh chị em với nhau vì cùng một nguồn sinh ra.

Sở dĩ chúng ta không chấp nhận được việc làm, lời nói, hay suy nghĩ của người khác vì hoàn cảnh xung quanh cũng như cơ hội học hỏi của người đó trong quá khứ không giống mình. Nếu mình có cùng quá khứ như họ, mình sẽ nói năng, hành động, hay suy nghĩ như họ. Vậy không có lý do để thù ghét họ, nhất là khi chúng ta cùng “một mẹ sinh ra”. Khi “dừng lại” và tự đặt mình vào đúng hoàn cảnh và quá khứ của họ chúng ta sẽ cảm thông và chấp nhận được họ. Lúc đó chúng ta sẽ có thể thương được người không thể thương. Đó là tình thương của một người mẹ thương con sâu xa dù đứa con hư đốn. Tình thương mà còn phân biệt cái không thể thương hay không nên thương thì chưa phải là tình thương tuyệt đối. Tình thương tuyệt đối bao gồm, chứa đựng được cái “không thương”, tức thương cái khó thương.

Nhìn theo quan điểm của Thaddeus, mỗi người hoàn toàn có tự do chọn lựa khép kín hay phát triển. Ở mức tột cùng, sự chọn lựa là giữa khép kín lại hoàn toàn hay phát triển tột cùng. Điều đó có nghĩa ai cũng có khả năng có được tình thương tuyệt đối. Chỉ cần chuyển tâm lý từ khép bớt thành cởi mở khai triển là một người sẽ thấy cuộc sống của mình có chuyển đổi tốt ngay. Điều này có thể xảy ra tức thời, không cần phải theo một bí quyết, một phương thức bí mật gì cả.

Ngoài ra, Giáo lý Phật giáo có một pháp môn “không hai” đưa tới một áp dụng đơn giản nhưng hữu hiệu để có tình thương tuyệt đối. Mọi thứ trong thế gian thể hiện hai mặt đối đãi: có/không, thương/ghét, xấu/tốt, xa/gần, trên/dưới,

tới/lui, v.v. Muốn đạt tới sự thật rốt ráo, chúng ta phải vượt khỏi hai phạm trù đối đãi nhau. Sự thật rốt ráo không còn tính chia hai đối đãi nữa.

Cư Sĩ Duy Ma Cật



Trong thế giới có đối đãi thì một vật hoặc có hoặc không nhưng chân lý thì ở chỗ không “có” cũng không “không”. Thí dụ như vì tính vô thường của sự vật, nếu nói vật nào là “có” thì không đúng vì vật đó sẽ hủ hoại và sẽ biến đi.

Còn nói vật đó là “không” cũng không đúng vì nó sờ sờ trước mặt kia mà.

Một thí dụ nữa là mặc cảm tị tôn và mặc cảm tị ti của một người chỉ là hai khía cạnh của sự thật tâm lý. Vì tị ti nên người này tìm cách chứng tỏ mình hơn người khác nên mới tị tôn. Sự thật không là hai mặt đối đãi “tị tôn” và “tị ti” mà không phải tị tôn và cũng không phải tị ti. Đó là nghĩa sâu xa của pháp môn “không hai”. Phật pháp có câu, “tam độc tức bồ đề” nghĩa là “tam độc” và “bồ đề” chỉ là hai mặt đối đãi của cùng một sự thật. Do đó, ta hiểu được cái “không thương được” cũng là “cái nên thương” vì đó là hai mặt đối đãi của cùng một sự thực. Do đó không có mâu thuẫn và không có gì nghịch lý khi ta “thương” “cái không thể thương” vì cả hai là hai mặt đối đãi của cùng một vật hay một việc.

Khi tình thương đã đạt mức bao la và tuyệt đối thì tự nhiên, “điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì đừng làm cho người khác,” và “Tránh không làm điều ác, và làm những điều thiện”. “Ác” là gây hại cho người khác. “Thiện” là mang lại lợi ích cho người khác. Khi đó, tất cả những người ta tiếp xúc sẽ được an vui và chính chúng ta cũng có được niềm vui sâu xa.

Sẽ có bác ái chân thật, xã hội sẽ sống trong sự an vui hoà thuận, mọi người từ bốn biển đều là anh chị em (“tứ hải giai huynh đệ”).

Đó là tình thương chân thật phải có để đạt mục đích tu nhập thể của Cao Đài.

**HT Nguyễn Hữu Nghiệp & Nguyễn Dương Sâm
(Rosenberg, tháng 1, 2023)**

HẾT

..... “Đức Chí Tôn Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nơn loại đặng sống tồn tại là **Luật thương yêu và quyền công chánh**.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với Thánh Thể của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân này đặng tạo ra hình ảnh luật thương yêu. Nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm món thuốc cứu sanh mạng của nơn loại đó vậy.”

(Trích Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp - Q 3 - Bài số 2
Nơn loại phải tìm phương thuốc trường sanh là **Luật Thương Yêu**)

NHỮNG NÉT GIÁ TRỊ ĐẶC TRƯNG CỦA ĐẠO CAO ĐÀI VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO NÀY ĐỐI VỚI NHÂN LOẠI

(HT Nguyễn Đăng Kích)

Phản Dẫn Nhập

Tôn giáo đã có từ ngàn xưa để đáp ứng nhu cầu tâm linh của con người, trong đó có yếu tố căn bản là giúp xã hội sống tốt đẹp hơn dựa trên yếu tố đạo đức hơn nghĩa.. Khởi thủy loài người từ nếp sống bộ lạc đơn sơ rồi dần dần do nhu cầu sinh tồn, xã hội văn minh hơn, có nề nếp và liên kết phức tạp hơn. Nói rõ hơn từ đời sống ăn lông ở lỗ đến xã hội văn minh tân tiến hiện đại. Cũng với lý do cạnh tranh sinh tồn đó mà xảy ra biết bao chiến tranh chết chóc, gây khổ đau cho nhân loại khắp mọi nơi trên thế giới; có thể nói lịch sử của con người là lịch sử của chiến tranh!

Ở đây chúng ta không tìm hiểu lịch sử khởi nguyên tôn giáo xuất hiện mà chỉ nhận thức nhu cầu tôn giáo trong cuộc sống. Các nhà khảo cổ nghiên cứu lịch sử loài người, đồng ý rằng tôn giáo chỉ xuất hiện khi con người hiện đại tinh khôn hơn (Homo Sapiens) và hình thành xã hội khoảng 30,000 năm trở về trước. Họ đã tìm thấy người xưa chôn xác người thân cách đây cả chục ngàn năm, kèm theo đồ dùng cá nhân cho người chết dùng, điều này cho biết người xưa cũng đã có đời sống tâm linh. Thực ra chưa có luận giải nào tìm ra tôn giáo đầu tiên trên địa cầu ta đang sinh sống, chỉ biết các tôn giáo hiện hữu gần gũi vài ba ngàn năm trở lại đây mà thôi.

Trong phạm vi bài này, trước hết người viết đề cập đến một số tương đồng về triết lý và tinh hoa của các tôn giáo mà được Đạo Cao Đài và cộng đồng tôn giáo thế giới thừa nhận.

Thứ nữa, đề cập đến những nét giá trị đặc trưng của Cao Đài giáo và Ảnh hưởng của Tôn giáo này đối với nhân loại mà khả dĩ đem đến thế giới con đường “chung sống hòa bình Đại đồng huynh đệ” và tìm về với nguồn cội tâm linh chung.

I.*- Những tương đồng chính (tinh hoa) của các tôn giáo

Các tôn giáo nếu nhìn về hình thức như tổ chức, lễ nghi... thì rất khác biệt nhau. Tuy nhiên nếu đi sâu vào triết lý nội dung thì rất tương đồng nhau. Sau đây xin lược ra một số tương đồng của các nền tôn giáo trên thế giới.

1.-Nhìn nhận có một Đấng Tồi cao, sáng tạo ra nhơn vật. Tùy theo tôn giáo mà có danh xưng khác nhau như Trời, Thiên Chúa, Thượng Đế, Brama, Allah...

2.-Con người có Thiên tính, Phật tính hay lương tâm. Làm việc quấy bị cắn rứt lương tâm, tức là Thiên tính nhắc nhở.

3.- Nguyên nhân làm cho con người khổ đau vì con người còn vô minh mà không thấy được giá trị của chính mình và không thấy Phật tính tiềm ẩn nơi thâm sâu lòng mình .

4.-Con người muốn thực hiện Thiên tính đó, cần phải có công phu học hỏi tu hành cả đời . Một khi con người đã trải nghiệm trường đời và lúc bước vào con đường Thiên đạo tức là con đường nội tâm thì tâm trí không hướng ngoại mà dễ đi trên con đường Đạo, tìm đến Phật Trời, tức con đường trở thành Thân Thánh Tiên Phật.

5.- Con người sống phải có mục tiêu là trở thành con người hoàn hảo, khai mở được tuệ giác, hồi quang phản chiếu để tìm được chân tâm bản tính của chính mình và sống với nó để hòa đồng cùng Trời Đất mà về với cội nguồn (Đạo).

7.- Tôn giáo nào cũng dạy "làm phải làm lành" và xa lánh tội ác . Trời Phật không cần con người phải sùng bái ca tụng, mà con người phải làm giống như Trời Phật dạy.

8.- Luật nhơn quả trả vay trả để nâng cao phẩm vị của chơn hồn .

II.*- Những nét giá trị đặc trưng của Đạo Cao Đài

Khi khai mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn nói rõ là các tôn giáo đã khai mở từ trước cũng là của Ngài bằng nhiều hình thức chiết Chơn linh giáng trần hoặc cho một Đấng cao trọng thay mặt Ngài mở Đạo.

Các vị Giáo chủ này khi xuống thế mang xác phàm nên truyền đạo nhiều trở ngại:

-Ngôn ngữ; chỉ sử dụng tiếng nói địa phương hoặc trong nước mình mà thôi

-Địa lý: thời xưa việc đi lại khó khăn nên phải cần lâu lắm có khi vài trăm năm, vị Giáo chủ không còn nữa thì mỗi Đạo mới được truyền ra nước khác

-Văn tự ghi chép: các vị Giáo chủ dạy Đạo thường là khẩu truyền, về sau các đệ tử tập kết lại, cho nên không chính xác lời của vị Giáo chủ đó dạy lắm. Đạo Phật có mấy lần các vị đại đệ tử lập Đại hội để tập kết lại những lời Phật dạy đã minh chứng điều đó.

Ngày nay khi con người tiến bộ văn minh vật chất lấn áp cả đời sống tinh thần. Nhân loại ngày nay, nhất là giới trẻ phần

đông chỉ chạy đua theo cơm áo gạo tiền, quên hẳn yếu tố tâm linh, chỗ dựa tinh thần của con người.

Theo nguyên lý, ĐẠO chỉ có MỘT. Nguyên lý bất nhị này, từ xưa Đạo giáo, Dịch kinh . . . đã xác định, nhưng vì các tôn giáo không khai triển nguyên lý này một cách rõ ràng, tín đồ đạo nào thì cũng cho Đạo mình là cao siêu, là chánh và xem nhẹ các Đạo khác, rồi mâu thuẫn nhân lên đưa đến tình trạng Thánh chiến. Chiến tranh tôn giáo xung đột nhau nhiều lần trong lịch sử tôn giáo đã góp phần vào sự phá sản Đức tin và làm tôn giáo cao cả trở thành phạm giáo.

Các cuộc Thập tự chinh giữa Thiên Chúa và Hồi giáo bên Trung Đông vào thế kỷ thứ 13 - 14 và phong trào Jihad (Thánh chiến) bên Trung Đông vào thế kỷ thứ 10 về sau, thay vì “chiến đấu nội tâm” tốt đẹp, lại chuyển sang Thánh chiến quá khích” dai dẳng, giết hại hàng vạn sanh linh là những thí dụ tiêu biểu.

Về sau đầu thế kỷ thứ 19, các phương tiện giao thông thuận tiện tạo sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc, các nhà Đạo học và các nhà báo nghiên cứu về tôn giáo có lẽ đã thấy sự phi lý của chiến tranh tôn giáo, đã có tổ chức những Hội Nghị thảo luận về đề tài tôn giáo và đưa ra nhận thức chung về sự tương đồng về tôn giáo thế giới.

Đạo Cao Đài khai mở năm 1926, đã nhanh chóng phát triển trong quần chúng Việt Nam lên tới cả hàng trăm ngàn tín đồ trong khoảng 5 năm đầu, trong đó có người ngoại quốc Cao Miên, Trung hoa, Pháp... Đặc biệt năm 1930, Ngài Gabriel Gobron, dân Pháp, thợ phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn lãnh phận sự Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Pháp để bênh vực, truyền bá tư tưởng Cao Đài. Ngài đã viết báo giới thiệu

Chủ nghĩa Cao Đài với thế giới và từ năm 1934 đến 1939 đã Đại Diện Hội Thánh tham gia các Đại Hội Tôn giáo thế giới như:

- Năm 1934, tham dự Đại Hội Thần Linh Học Quốc tế tại thành phố Barcelone (Tây Ban Nha), kêu gọi Pháp đối xử bình đẳng Đạo Cao Đài như Phật giáo và Thiên chúa

- Năm 1936, Đại Hội Tôn giáo thế giới ở London (Anh quốc), Ngài đã được cử tọa tham dự hoan nghinh nhiệt liệt khi trình bày về Đạo Cao Đài .

- Vào hai kỳ Đại Hội năm 1937 tại Glasgow (Tô Cách Lan) và 1939 tại Paris (Pháp), Ngài kêu gọi tự do tín ngưỡng tại các xứ thuộc địa Pháp và các tôn giáo mới nhỏ hơn được đối xử công bằng như các tôn giáo xưa được trọng vọng, ưu đãi hơn trên diễn đàn tôn giáo quốc tế.

Từ đầu năm 1931, thời Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung lãnh đạo Hội Thánh, Đạo Cao Đài đã được báo chí phương Tây tại nước Đức và Pháp nói đến tư tưởng mới Đạo mới lạ này; cộng với sự phục vụ đặc lực của Ngài Gabriel Gobron truyền tải mới Đạo qua thông điệp của Đức Thượng Đế (Thánh ngôn) và thông điệp của Đức Q. Giáo Tông gửi đến các lãnh đạo thế giới và báo chí (1931). Đạo Cao Đài đã ra mặt trên diễn đàn quốc tế.

Rõ ràng tôn chỉ và mục đích của Đạo Cao Đài thu hút sự chú ý của các nhà Đạo học khắp nơi, nhưng lãnh đạo các tôn giáo khác chưa sẵn sàng nhìn nhận sự thật giáo lý dung hòa hợp nhất này. Đạo chỉ có Một, nguyên lý bất nhị này thì bao giờ cũng là nguyên lý không thể chối cãi được.

Đạo Cao Đài có nhiều nét giá trị đặc trưng . Trong phạm vi

bài này, tác giả chỉ đưa ra những nét tiêu biểu quan trọng đến người đọc và nếu có duyên phần, tạo cơ hội tìm hiểu thêm về giáo lý Cao Đài mà cố công tu hành tìm về với Thượng Đế trong thời kỳ đại ân xá kỳ ba này.

1.*- Giáo chủ Đức Thượng Đế truyền đạo bằng Huyền diệu Cơ Bút.

Khai mở Đạo Cao Đài, Đức Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút để truyền đạo lý. Tôn chỉ" Quy nguyên Tam giáo, Hiệp nhứt Ngũ chi", chủ thuyết hòa đồng tôn giáo, thế giới đại đồng đã làm thuyết phục các môn đồ đầu tiên.

Thượng Đế, Đức Ngài ta không thấy mà làm cho ta tin chắc có, không nói mà ta nghe, ta tin lời đạo đức Ngài dạy.

Thực ra, bên châu Âu nhất là nước Pháp đã có những Hội Thần Linh Học và Thông Thiên Học vào đầu thế kỷ 20 đã thông công cùng thế giới vô hình bằng cách Xây Bàn. Ban đầu, các tông đồ Cao Đài đầu tiên cũng dùng phương pháp này, nhưng về sau Ôn Trên dạy thông công bằng Cơ Bút (Phò Cơ - Cháp bút) truyền đạt mau lẹ hơn. Chỉ có Đấng Chí Tôn Thượng Đế mới làm được chuyện phi thường ấy!

Cách mở Đạo độc đáo này từ xưa đến nay chỉ có trong cửa Đạo Cao Đài . Ngài chỉ vẽ từng chi tiết từ Tổ chức Hành chánh Đạo đến phần cốt lõi là con đường trở về với Ngài tức là được giải thoát khỏi luân hồi sanh tử .

Đối với người ngoài Đạo có vẻ khó tin, nhưng với tín đồ Cao Đài dường như có hiện tượng cảm nhận siêu nhiên giúp họ tiếp thu được những lời dạy Đạo đức chơn chánh của Đấng Thượng Đế.

2.*- Diệu dụng tinh hoa Tam giáo và Ngũ chi làm nền

tăng Đạo Cao Đài: “Tam giáo quy nguyên - Ngũ Chi phục nhứt”

Đức Thượng Đế lấy tinh hoa Tam giáo làm căn bản để nhân loại thấy rõ chánh truyền của các tôn giáo rất cao quý, vẫn được tôn trọng, còn những khác biệt về hình thức lễ nghi, cúng kiến, cầu nguyện khác là thứ yếu, không quan trọng. Chính vì câu nệ về hình thức này mà để ra nhiều câu nệ khác làm cho lu mờ cái tinh hoa cao trọng mà các tôn giáo chọn chánh trở nên phạm giáo. Tín đồ về sau này cũng chỉ giữ được cái thấp, cái căn bã của tôn giáo mình mà quên đi cái tinh hoa, cao thâm của nó. Vì vậy, mà tín đồ càng ngày càng bị ràng buộc, nô lệ, dẫn đến cuồng tín, thay vì được mở tuệ giác, siêu thăng giải thoát như mục đích tối thượng của Đạo giáo.

Ngũ chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo. Theo Cao Đài cho biết thời xưa Đức Thượng Đế tùy theo phong hóa của nhơn sanh mà gầy chánh giáo vì thế giới chưa thông đồng, nhơn sanh chỉ hành Đạo tư phương mình mà thôi. Ngày nay nhân loại hiệp đồng và hiểu biết nhau thì bị nhiều tôn giáo mà nghịch lẫn nhau, do đó, Đức Thượng Đế hiệp nhứt lại làm một.

Tông chỉ Tam giáo lớn Nho, Phật, Lão mà Cao Đài điệu dụng hiệp lại thành tông chỉ Cao Đài cho tín đồ tập rèn tâm tánh. Nghĩa là phải giữ trọn Tam tạng Ngũ giới (Phật) và cần luyện Tam bửu Ngũ hành (Lão). Tín đồ Cao Đài mà đạt được cả ba pháp môn trên thì đắc Đạo vậy.

Tóm lại, Đức Thượng Đế “Quy nguyên Tam giáo” làm học lý, còn “Hiệp nhứt Ngũ chi” là chỉ về phần thực hành. Đây

là trường học 5 lớp đi từ thấp đến cao, mới nhập môn thì học Nhơn Đạo, rồi tu tiến lên Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo.

3.*- Tổ chức giáo hội Dân chủ thời đại - Cơ chế Hội Thánh Lương Đài

Nền Chánh trị Đạo của Cao Đài gồm có hai phần:

#1.-Phần Vô hình

#2.-Phần hữu hình

Phần Vô hình thuộc về quyền Thiêng liêng của Đức Giáo Chủ Thượng Đế gọi là Bát Quái Đài.

Phần hữu hình lãnh đạo Giáo hội gồm có hai Đài gọi là Nhị Hữu hình Đài : Cử Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ).

Hai Đài này phối hợp chặt chẽ dẫn dắt nền Đạo luôn theo đúng Luật Pháp Chơn truyền. Ngoài ra, Hội Thánh của cơ chế Lương Đài này còn phải lắng nghe nguyện vọng của tín đồ qua Đại Hội Nhơn Sanh định kỳ như luật định theo nhu cầu tiến hóa của nhân loại và quan niệm “Ý dân là Ý Trời”. như hai câu liễn đặt tại cổng vào Tòa Thánh và Thánh Thất

“Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa bình Dân Chủ MỤC,
Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do QUYỀN

3.1*-Cử Trùng Đài

Đức Giáo Tông (The Pope) là Chưởng Quản Cử Trùng Đài, anh cả của toàn Đạo.

Giáo Tông có quyền thay mặt cho Đức Chí Tôn mà điều dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời (PCT, T-20)

CTĐ là cơ quan Hành chánh Đạo, lo về phổ tế, giáo hóa, chăm sóc và bảo trọng tín đồ. Thi hành theo khuôn viên Luật Pháp của Đức Chí Tôn đã thành lập:

-Pháp thì có Pháp Chánh Truyền và Thánh Ngôn.

-Luật thì có Tân Luật và Đạo Luật Hội Thánh.

CTĐ có chín phẩm cấp (9) từ đạo hữu đến Giáo Tông. Hội Thánh CTĐ tại trung ương có Cửu viện (9 bộ) giúp điều hành cơ Đạo, tại địa phương có 4 cấp Trấn Đạo (vùng), Châu Đạo (Tỉnh), Tộc Đạo (Quận) và Hương Đạo (xã). Đó là hệ thống 5 cấp Hành chánh Đạo).

3.2*-Hiệp Thiên Đài

Đức Hộ Pháp, Chương Quản HTĐ nắm Luật Pháp và Bí pháp của Đạo.

Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo , nắm luật của Đài, xử đoán cả chức sắc và cả tín đồ cùng xin ban thưởng, công thưởng tội trừng nơi mặt thế này. Lo bảo hộ luật Đài và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết (PCT chú giải, T.93)

HTĐ là nơi để Đức Giáo Tông thông công cùng Bát Quái Đài, tức Thiên triều cai quản càn khôn vũ trụ. HTĐ có 3 chi:

- Chi Pháp: Bảo thủ Chơn truyền, gìn giữ luật lệ (Bộ Pháp Chánh),

- Chi Đạo lo cứu khổ (Phước Thiện) và tịnh luyện (Tịnh Thất)

- Chi Thế lo cứu thế (Ban Thế Đạo)

Nhờ có chức sắc HTĐ nắm luật lệ (tu pháp) luôn luôn bên cạnh Chức sắc CTĐ đang hành sự làm chủ các cơ sở Thánh

Thất các nơi mà phát giác kịp thời sai phạm, không để tệ nạn xảy ra (phạm giới, tham ô, sa đọa...) tràn lan rồi mới tìm cách giải quyết thì đã muộn rồi.

HTĐ là cơ quan bảo vệ luật pháp, không cho vi phạm xảy ra, nếu có thì kịp thời sửa trị.

4.*- Chức Sắc Nữ phái của Đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài có Chức sắc Nữ phái trong các hệ thống Hội Thánh Cửu Trùng Đài (CTĐ), Hiệp Thiên Đài (HTĐ) và Phước Thiện (PT) . Phái nữ có tổ chức hệ thống dọc riêng như nam phái trong hệ thống CTĐ và PT.

Đạo Cao Đài có chức sắc phái nữ , điều mà các tôn giáo khác hầu như không có. Có chăng là các nữ tu như Phật giáo thì có Ni cô, Ni sư, bên Thiên chúa có Sơ (soeur), chứ không có chức sắc phẩm cấp như Cao Đài.

Điều này nói lên sự bình đẳng nam nữ có tính thời đại văn minh tiến bộ, tôn trọng nhân quyền không phân biệt giới tính trong tôn giáo Cao Đài.

5.*-Tân luật và Pháp Chánh Truyền

(The New religious Code and The religious constitutional laws of Caodaism)

Đạo Cao Đài vận hành theo Luật Pháp:

- Luật là Tân Luật và Các Đạo Nghị Định và
- Pháp là Pháp Chánh Truyền. Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo do Đức Chí Tôn đặt ra.

5.1.*-Tân Luật

Bộ Tân luật làm ra vào thời mới khai Đạo và tại nước Việt

Nam. Gọi là Tân Luật vì bộ Luật này có thể thay đổi thêm bớt tùy theo phong tục tập quán của từng nước và tùy theo trình độ tiến hóa của nhơn sanh. Bởi thường cập nhật hóa, cho nên thời điểm nào cũng mới nên gọi là Tân luật.

Điều căn bản mà luật không thay đổi là phần dựa vào Pháp Chánh Truyền. Tân Luật ban đầu, Đức Chí Tôn dạy các vị tiên khai soạn và dâng lên Đức Chí Tôn phê chuẩn. Về sau này, luật lệ nếu được bổ sung sửa đổi thì do Quyền Vạn Linh gồm có ba Đại hội: ĐH Nhơn sanh, ĐH Hội Thánh và Thượng Hội quyết định theo tinh thần dân chủ đa số.

5.2.*-Pháp Chánh Truyền (PCT)

(Trích trong Cao Đài Từ Điển của HT Nguyễn văn Hồng)

“Pháp Chánh Truyền là pháp luật chơn chánh mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền dạy để làm căn bản lập giáo, tổ chức và điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ)

Pháp Chánh Truyền được Đức Chí Tôn giáng cơ ban cho ngay sau khi làm Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự (chùa Gò Kén) Tây Ninh. Đó là đêm 15 rạng 16 tháng 10 năm Bính Dần (dl 20-11-1926), phò loan: Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm.

Bản văn Pháp Chánh Truyền này rất quan trọng, nên Đức Lý Giáo Tông dạy Đức Phạm Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền ra từng chi tiết cho thật rõ ràng để dễ thi hành, và dâng lên cho Đức Lý Giáo Tông duyệt lại rồi mới ban hành.

Ngày nay, Đạo Cao Đài có quyền Pháp Chánh Truyền Chú Giải làm cơ sở tổ chức điều hành nền Đạo, và có thể gọi đây

là Hiến pháp của Đạo, do Đức Chí Tôn qui định, nên có tính cách cố định, bất di bất dịch trong thất ức niên.

Các luật pháp khác của Đạo, Đức Chí Tôn giao cho Vạn linh mà nhơn sanh làm đại diện, tự lập luật tu hành cho vừa trình độ của nhơn sanh. Sự lập pháp này được tổ chức qua ba hội, được gọi là Ba Hội Lập Quyền Vạn Linh.

PCT qui định các phẩm Chức sắc nam nữ của CTĐ và HTĐ, quyền hành và đạo phục của mỗi phẩm cấp và việc thăng thưởng Chức sắc.

Đức Chí Tôn lập PCT có tính cách vô cùng mới mẻ và tiến bộ so với các tôn giáo khác của thời Nhị Kỳ Phổ Độ, vì nó bao gồm cả hai khuynh hướng quân chủ và dân chủ, dùng hai khuynh hướng ấy để kèm chế nhau và buộc phải dung hòa cùng nhau, để cho sự tiến hóa của nhơn sanh được nhanh chóng trên con đường đạo đức trung dung, chí thiện chí mỹ. Đức Chí Tôn có dạy: "Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại." (TNHT)

Hội Thánh viết lời tựa của quyển PCT, xin trích ra vài đoạn như sau:

"Nghĩ vì cơ huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng như cơ Đời có luật pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tọa Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có

Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo.”

**6.*- Con Đường trở về với Đức Thượng Đế sau khi chết:
Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (CĐTLHS)**

Khác với các tôn giáo đã có từ trước, Cao Đài giáo chỉ rõ con đường tín đồ sẽ đi về đâu sau khi từ trần. Đức Hộ Pháp dạy:

"Nếu hiểu theo Chơn Pháp của Đức Chí Tôn thì CĐTLHS là con đường dành cho các chơn hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí Tôn để được định vị, thăng hay đọa. Nhưng nếu hiểu theo triết lý nhà Phật, thì CĐTLHS là con đường của Luân hồi."

Đặc ân này dành cho tín đồ giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên thì được "thọ truyền bửu pháp", tức hưởng trọn đủ kinh kệ và các bí pháp: cầu hồn, cầu siêu, tản liệt, làm phép xác, độ thăng và;

Chín tuần cửu qua chín tầng trời ($9 \times 9 = 81$ ngày).

Từ Cửu cửu đếm đủ 200 ngày: làm lễ Tiểu tường

Từ sau ngày Tiểu tường đếm đủ 300 ngày thì làm lễ Đại tường.

Đức Hộ Pháp, Chương Quản HTĐ nắm Bí pháp của Đạo, là người duy nhất được Đức Chí Tôn chọn thay Người đứng đầu để mở Đạo. Ngài được Đức Chí Tôn cho xuất Chơn thần về cảnh Thiêng liêng và nhờ đó Ngài đã thuyết Đạo mô tả lại cận kề "Con đường Thiêng liêng Hằng sống" để cho toàn tín đồ biết trước đặng sau ngày từ trần sẽ không ngỡ khi Dục tấn trên CĐTLHS, tức về với Đức Chí Tôn.

III.*- Tổng Luận

***- Phép lạ thời mới khai Đạo**

Khai mở một mối Đạo là một vấn đề lớn đầy khó khăn để đưa Đức tin vào lòng người. Do đó, ngoài triết lý thuyết phục, vị Giáo chủ mở Đạo còn có thực hiện những phép lạ như chữa bệnh không dùng thuốc, biến hóa đảo chiều sự vật, biến mù mắt thành sáng sửa... Đức Chúa Jesus Christ biến đất đá thành bánh để cứu đói, chữa bệnh cứu dân...

Tương tự như Đức Chúa, lúc mới khai Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn (vô hình) đã dùng huyền diệu chữa mắt cho Ngài Lê văn Trung, họa thơ Đường luật của vài thi sĩ Sài Gòn bỏ trong bì thơ dâng lên, Đức Ngài họa y vận và trả lời cả thắc mắc trong bài thơ xướng... Ngoài ra, thời kỳ khai Đạo còn có việc chữa bệnh nặng hoặc tà ma rất phổ thông đến tận làng xã xa xôi do Chức việc địa phương quản lý mà có nơi tín đồ Cao Đài còn nhớ: cúng Thầy rồi chủ lễ cầu nguyện thỉnh hai chén nước âm dương đổ chung vô một cái ly khác vừa niệm: “Cam lồ Ma ha thủy tiêu trừ tật bệnh”, cầu nguyện Đức Chí Tôn và cho người bệnh uống. Lành thay, tại địa phương người viết bệnh nhân là bác dâu, bị bệnh điên đã hết bệnh. Sau đó, số tín đồ sở tại nhập môn vào Đạo càng ngày càng đông hơn...

Sau này, khi nền Đạo đã thành, tức có chỗ đứng vững vàng trong nước và trên trường quốc tế thì hiện tượng huyền diệu trên không thấy ghi nhận nữa: Đạo đã đi vào thời kỳ Chánh pháp.

A.*- Không kể những phép lạ nêu trên, những nét giá trị đặc trưng của Đạo Cao Đài được tóm lược sau đây;

1.*- Giáo chủ là Đức Thượng Đế vô hình truyền đạt bằng Huyền diệu Cơ Bút để khai mở mối Đạo.

Đức Thượng Đế dạy Đạo (1925) chưa đầy 2 năm thì làm Lễ Khai Đạo ngày 18-11-1926 (Âl 15-10 Bính Dần).

Lễ khai Đạo ba tháng sau, Hội Thánh đã lập thành, Luật Pháp đã ấn định và có hàng vạn tín đồ thì dĩ nhiên Đạo Cao Đài trở thành một nền Tân tôn giáo.

Trong lịch sử tôn giáo chỉ có Đấng Cao Đài mới làm được việc phi thường này trong một thời gian quá ngắn

2.*- Diệu dụng tinh hoa Tam giáo làm tôn chỉ Đạo Cao Đài Đại Đạo: ” Tam giáo quy nguyên, Ngũ chi phục nhứt”.

***Tam giáo:**

- Tam tạng Ngũ thường (Nho giáo)
- Tam Quy Ngũ giới (Phật giáo)
- Tam bửu Ngũ hành (Lão giáo)

***Ngũ chi:**

-Nhơn Đạo- Thần Đạo- Thánh Đạo- Tiên Đạo- Phật Đạo
Tam giáo quy nguyên là nói về học lý, còn Phục nhứt Ngũ chi là chỉ về thực hành.

3.*-Tổ chức giáo hội Dân chủ thời đại -Cơ chế Hội Thánh Lương Đài

- Cửu Trùng Đài lo về Hành chánh Đạo
 - Hiệp Thiên Đài lo về gìn giữ luật pháp
- Hai Đài phối hợp nhau, kèm chế nhau để con đường chánh trị Đạo luôn luôn đi đúng Chánh Pháp.

4.*- Đạo Cao Đài có Chức Sắc Nữ phái :

Đây là đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho, Nữ phái cũng được dự vào hàng Chức sắc Hội Thánh, thể hiện lòng “bác ái và công bình” đối với con cái Người.

5.*-Tân luật và Pháp Chánh Truyền ấn định tổ chức và điều hành Hội Thánh.

-Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của nền đạo do Đức Chí Tôn viết ra có giá trị vĩnh viễn.

-Tân luật ban đầu do Hội Thánh soạn ra và được Đức Chí Tôn phê chuẩn. Tân luật về sau này có thể thay đổi do ý nguyện và trình độ tiến hóa của nhơn sanh và tùy theo tập quán của từng nước do Quyền Vạn Linh quyết định. Nghĩa là Bộ Luật luôn được cập nhật hóa theo thời gian nên mọi thời đại đều được đổi mới nên gọi là Tân Luật.

6.*- Con đường trở về với Đức Thượng Đế sau khi chết: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (CĐTLHS)

Đạo Cao Đài chỉ vẽ rõ ràng con đường trở về với Thượng Đế sau khi thoát xác phải trải qua các tầng trời, cung này điện nọ để được nhìn lại sở hành nơi thế gian, học hỏi, tu tỉnh và cuối cùng về với Đấng Thượng Đế, chứ không nói chung chung như Thiên đàng, Cực lạc hay cõi vĩnh hằng.

B.*- Ảnh hưởng của Đạo Cao Đài đối với nhân loại và Yếu tố giữ môi Đạo Cao Đài trường tồn đến “thất ức niên”

Có hai yếu tố chính giúp chúng ta tin tưởng Đạo Cao Đài sẽ thức tỉnh nhân loại “làm lành lánh dữ”, tránh cơ tự diệt, nhìn nhận con người cùng chung nguồn cội, tất cả đều là anh em cùng CHA chung Thượng Đế và tin tưởng sự thiết yếu “gom lại các chuồng chiên” của Ngài.

1.*- Ảnh hưởng của Đạo Cao Đài đối với nhân loại: Nền Quốc Đạo và phong hóa Việt Nam sẽ làm mô hình chung cho nhân loại

Trong phần I, chúng ta đã nhìn nhận những chân lý tương đồng của các tôn giáo. Vì là chân lý là bất biến, bất khả tư nghị nên Cao Đài tự mỗi Đạo đã có và chỉ nhắc lại cho nhân loại thấy mà nhìn nhận. Thêm vào đó, sự kết hợp tinh hoa tam giáo của Cao Đài giáo đã bổ sung lẫn nhau giữa cái thừa cái thiếu của các tôn giáo khác nhau thông qua nền văn hóa Việt Nam do ảnh hưởng từ Tam giáo dạy dân tộc này tu cho được “chí thiện, chí nhơn” từ Nho Lão và tu cho đặng “đại từ đại bi” từ Phật giáo

Về sau, từ thế kỷ 17,18 Thiên Chúa giáo du nhập vào VN, mặc dù đã có trở ngại ban đầu do đụng chạm đến phong tục tập quán, nhưng dần dần do tôn chỉ “bác ái, mến Chúa yêu người” cũng hợp với dân tộc VN và được chấp nhận rộng rãi.

Các khối tinh thần (tôn giáo) này hợp lại làm thành một tư duy tôn giáo đại chúng để bảo trọng tinh thần quốc túy của mình. Nền phong hóa VN có sự kết hợp hoàn hảo này xuất phát từ tam giáo có thể làm mô hình chung cho nhân loại trên thế giới.

Điều đáng ghi nhận là sự khát vọng tôn giáo của dân tộc VN: việc đưa 3 nền tôn giáo lớn vào học đường và môn thi Tam giáo (Nho, Phật, Lão) vào các triều đại vua thời Hậu Lý (1009-1225), Trần (1226-1400) . . . vào thế kỷ thứ 12 đến 14. Đây là thời đại vàng son của nền văn minh Việt Nam trong mọi lãnh vực văn học, kinh tế nông nghiệp, quốc phòng . . . Có phải chăng nền cai trị Vương Đạo này đã “Hợp lòng dân. Thuận ý Trời” nên hai triều đại này lâu dài đến 4 thế kỷ.

Một điểm cần chú ý nữa là ,nền văn hóa hơn bốn ngàn năm

văn hiến của VN đã tôn thờ Trời và Người.

- Ông bà tổ tiên mất, con cháu cúng thờ Người tức Thiên hạ, coi trọng người chết như còn sống.

-Trong làng xã thờ các vị công thần, thần linh đã được sắc phong (nhà vua) hoặc thế phong (do dân chúng ngưỡng mộ công đức tôn thờ).

- Và trên hết nhà vua thờ Trời, phong tục cúng tế lễ Nam Giao vào ngày mồng 9 tháng giêng âm lịch hằng năm.

Loài người hiện nay tiến bộ văn minh vật chất tốt độ, ... sở hữu vũ khí giết người hàng loạt trong tích tắc, nhưng về mặt tinh thần lại lụi dần, bản chất chiếm hữu quyền lợi, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, kỳ thị sắc tộc vẫn còn... sẽ không tránh khỏi cơ tự diệt .

Nền phong hóa VN kết hợp với sự dung hợp các tôn giáo của tổ tiên là di sản quý giá và là kho thuốc có thể lấy ra làm phương thuốc cứu khổ cả tinh thần nhân loại. Nói cho cùng, đó là “bác ái và công bằng” giữa người với người, là hườn thuốc phục sinh cứu khổ loài người thoát cơn tự diệt vậy.

Ngày nay, Đảng Cao Đài cũng dạy tín đồ thờ Thiên Nhân tức thờ Chơn Thần của Chí Linh trong đó có chúng sanh, tức thờ Lương tâm toàn thể vậy. Đức Hộ Pháp dạy:

“Thờ Thiên nhân là thờ Chơn Thần của Chí linh cho hiệp cùng vạn linh tức là thờ ngôi Thái cực, bởi Thiên nhân thuộc Chơn thần và Thần cư tại nhân. Muốn kiến phải nhờ mắt muốn thức phải nhờ trí, kiến thức là căn bản của trí thức tinh thần hơn loại, do vậy Lương tâm hay Linh tâm là Thiên Nhân của trí thức tinh thần nên Đại Từ Phụ dạy thờ

Thiên Nhân tức là thờ Lương tâm toàn thể làm nền móng Cao Đài, tức Đền Thờ Cao Trọng hay là Đức Tin lớn của Chí Tôn tại thế này”.

Tóm lại, Đức Thượng Đế đã chọn Việt nam mở Đạo, giống dân nhỏ bé bị nô lệ hơn ngàn năm mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc, từ xưa vốn không có Đạo nhà, nhưng từ khi lập quốc đã biết tôn thờ Trời, tin tưởng có thể giới vô hình và đã đón nhận các tôn giáo chơn chánh du nhập.

Bài thi Đức Chí Tôn ban cho Cựu Quốc Trưởng VN Bảo Đại đã tiên tri làm cho ta vững tin hơn : Nền Quốc Đạo và phong hóa Việt Nam sẽ thành mối Đạo chung và nền văn hóa chung cho nhơn loại.

“Quốc Đạo kim triều thành Đại Đạo,
Nam Phong thử nhựt biến Nhơn Phong”.

2.*-Nền Chính trị Đạo Lương Đài phân quyền và phối hợp chặt chẽ hành Đạo theo Luật Pháp Chơn Truyền và lưu truyền lâu dài.

Hội Thánh Cửu Trùng Đài (CTĐ) và Hiệp Thiên Đài (HTĐ) phối hợp chặt chẽ dẫn dắt nền Đạo luôn theo đúng Luật Pháp Chơn truyền. Ngoài ra, Hội Thánh của cơ chế Lương Đài này cần phải lắng nghe nguyện vọng của tín đồ qua Đại Hội Nhơn Sanh định kỳ như luật định theo nhu cầu tiến hóa của nhân loại và quan niệm “Ý dân là Ý Trời”.

“Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa bình Dân Chủ MỤC,
Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do QUYỀN

Hội Thánh viết lời tựa của quyển Pháp Chánh Tuyên, xin trích ra đoạn như sau:

“Nghĩ vì cơ huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên điều, cũng

như cơ Đời có luật pháp chọn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh, mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ, nên khi mở ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một Pháp Chánh Truyền và Tân Luật để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chọn truyền và công bình Thiên đạo, kèm theo luật pháp còn có Thánh ngôn và giáo điều dạy bảo.”

Hiệp Thiên Đài nắm chặt luật pháp, bảo thủ chọn truyền giúp cho bên Cửu Trùng Đài hành pháp đi đúng phương hướng. Chức sắc Bộ Pháp Chánh thuộc HTĐ luôn luôn theo dõi hành vi của chức sắc Hành quyền hành chánh Đạo để kịp thời ngăn chặn hay sửa trị, đúng như Đức Chí Tôn phán dạy Hiệp Thiên Đài : “ Lo bảo hộ luật đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết”.(PCT)

- Đây là nhiệm vụ tối yếu của HTĐ cộng với tinh thần dân chủ “Ý dân là ý Trời” qua Đại Hội Nhơn Sanh định kỳ sẽ giữ cho cơ Đạo vận hành xuyên suốt đến thất ức niên (700,000 năm) như câu đối Đức Chí Tôn tiên tri được đặt nơi Thánh Thất tạm Gò kén, Tây Ninh nhân ngày khai Đạo (1926):

Di - Lạc thất bá thiên niên quảng khai Đại Đạo,
Thích Ca nhị thập ngũ thế chung lập Thiên môn.

(HT Nguyễn Đăng Khích)

*** -Tài Liệu tham khảo:**

- Tinh hoa các Đạo giáo Q. I (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)
- Tân luật- Pháp Chánh Truyền – In @ France 1952
- Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp
- Cao Đài Từ Điển (HT Nguyễn Văn Hồng)

Ảnh hưởng của Đạo Phật trong pháp tu nhập thế của Đạo Cao Đài (Hưng Quốc)

Năm nay ngày 16 tháng 4 là năm Phật lịch thứ 2567 và ngày mùng 8 tháng 4 là ngày đản sinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Từ sau ngày Đức Phật nhập niết bàn đến nay, đã có vô số bài viết về tiểu sử hay huyền thoại về Đức Phật.

Hôm nay chúng tôi không đi sâu vào hai vấn đề trên nữa mà chỉ nhắm vào ảnh hưởng của Đạo Phật trong pháp tu nhập thế của Đạo Cao Đài. Mục đích nâng cao đời sống đạo đức và nhu Phật giáo thường chúc “thân tâm thường an lạc”.

Đọc lại lịch sử Phật chúng ta biết rằng từ khi thái tử đi dạo bốn cửa thành. Hình ảnh sinh lão bệnh tử đã ám ảnh tâm trí của thái tử, tại sao phải già bệnh rồi chết, tại sao lại sanh ra rồi già bệnh chết. Muôn đời nay không ai có thể trả lời câu hỏi đó. Là thái tử sống trong nhung lụa giàu sang, người hầu kẻ hạ. Những cảnh lễ lạc tung bừng, xiêm y lộng lẫy, vẫn không xóa được câu hỏi làm sao giải quyết được sinh lão bệnh tử. Từng ngày qua rồi lại ngày qua, câu hỏi làm sao giải quyết sinh lão bệnh tử đã đưa đến quyết định cuối cùng là xuất thành tìm chân lý. Ngài đã quyết tâm dứt khoát ra đi bỏ lại vợ đẹp con thơ ngại vàng gấm vóc quyết tâm tìm cho ra phương pháp giải quyết sinh lão bệnh tử.

Hôm nay nhìn lại, chúng tôi thấy rằng đó chính là công án đầu tiên tiền đề cho pháp tu sau này của Thiên Phật giáo. Qua 6 năm từ ngày thái tử bỏ hoàng cung xuất gia ngày 8 tháng 2 vào năm 29 tuổi đến ngày thành đạo dưới cội bồ đề ngày 8 tháng 12 năm 35 tuổi tại Buddha Gaya Ấn Độ. Suốt

thời gian đó Ngài chỉ nghiền ngẫm bốn chữ sinh lão bệnh tử và bùng phát ngộ Đạo sau 49 ngày tọa thiền.

Chúng ta ngày nay may duyên gặp Đạo, được ân sủng của Đức Chí Tôn qua hướng dẫn dạy bảo của Đức Hộ Pháp và các chức sắc đại thiên phong tiên khai . Cơ hội có một không hai này chúng ta phải trân quý và chuyên cần tu luyện trau dồi, tối thiểu cũng phải đạt được “thân tâm thường an lạc”.

“Đạo là vật chất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép tà thần” (TNHT trang 34 Q1).

“Các con không Đạo là tôi tớ quỷ mị” (TNHT trang 70 Q1).

Đó là bởi vì khi chúng ta có Đạo chúng ta mới tìm được tâm mình không để suy nghĩ mông lung làm điều tà đại. Nếu đem áp dụng cho cuộc sống ngoài xã hội, khi chúng ta làm bất cứ một công việc gì từ bác sĩ, kỹ sư hay công nhân thợ thuyền chỉ biết việc mình không ngó việc người chú tâm không xao lãng thì tâm chúng ta sẽ an bình sau một ngày tuy vất vả.

“Chớ nên xao tâm động trí, ngưng ngẩn theo thường tình thì não cân được tự mình, mới có thể ngăn cản tà mị độn nhập vào mà quấy rối” (TNHT trang 81 Q2).

“Vài ngày trước, trên mạng xã hội có một người bạn nói rằng ông chủ của mình rất giàu, nhưng ông ấy thường dành những ngày cuối tuần để tự mình dọn dẹp. Người bạn rất khó hiểu, cuối cùng không tìm được tâm hiếu kỳ, đã hỏi ông chủ, ông chủ bình tĩnh nói. Tôi thường tiếp xúc với rất nhiều người trong công việc, giao tiếp xã hội khiến tôi rất mệt mỏi, mỗi ngày quay đi quay lại, trong tâm tôi đầy áp chuyệndông

tây. Một ngày nọ, tôi vô tình làm vỡ chai rượu vang đỏ và làm bẩn sàn nhà, lúc đó không có người giúp việc, vì vậy tôi phải dọn dẹp. Tai nạn nhỏ này khiến tôi nhận ra rằng khi dọn dẹp những thứ đông tây trong tâm tôi cũng được thanh lý rất nhiều”...

“Thời khắc này, tôi cuối cùng cũng hiểu được món quà trí tuệ nhân sinh mà cổ nhân lưu lại. Người ta truy cầu kim tiền, là vì mong muốn vật chất phong phú, mà vật chất thì liên quan đến những vui buồn, lo lắng được mất trong nội tâm, không được bình an. Vì những dục vọng vật chất đã làm tắc nghẽn và ô nhiễm hơi thở tự do của thế giới nội tâm, làm người mà lấy vật chất làm chỗ vui buồn, thì không thể chủ tể bản thân, dễ bị ngoại vật thao khống, việc quét dọn sẽ trở thành gánh nặng” (Đại Kỳ Nguyên).

Tóm lại, nếu chúng ta muốn tâm an thì phải quét sạch mọi chấp niệm khi nó vừa hình thành trong tâm trí, và đoạn tuyệt dục vọng vật chất thái quá. Nhìn và nghĩ với tâm của một đứa trẻ 5, 7 tuổi, không tính toán thiệt hư được mất, không tranh chấp đẹp xấu giàu nghèo, chắc chắn rằng tâm của chúng ta sẽ “thường an lạc”.

Trong cuộc sống nơi cõi ta bà này xã hội luôn biến động hỉ nộ ái ố thay đổi từng giây từng ngày. Chúng ta là một phần tử trong cộng đồng, hơn nữa thế giới giờ đã mở rộng toàn cầu, hình ảnh tin tức chỉ cần một cái bấm là truyền đi khắp nơi. Vì lẽ đó tâm chúng ta bị trần cảnh quay cuồng, hơn nữa tâm thức của chính ta cũng tự khuấy lầy ta.

Không ai an tâm ta ngoài ta, đó là mấu chốt duy nhất để đạt ngộ tánh. Trong sinh hoạt xã hội chúng ta cần nắm giữ ba điều, suy nghĩ xuyên suốt kết quả chắc sẽ không làm ta thất vọng.

1*- Đòi là khổ:

Sinh ra trong gia cảnh nghèo là khổ, học hành thiếu thốn là khổ, phấn đấu tìm công danh trong điều kiện thua kém là khổ, đau bệnh là khổ, chết là khổ...

Đã biết đòi là khổ thì phải tìm phương hóa giải nó, vượt thắng lên mọi sự khổ. Chính câu “lửa thử vàng, gian nan thử sức” đã nói lên cuộc sống thế gian không dễ dàng bằng phẳng như ta tưởng. Vâng, nếu biết đòi là bề khổ thì có gì lại than khổ, trước khi ta tìm hiểu và thực hành tứ diệu đế của Đức Phật.

2*- Vô thường:

Cuộc sống này trôi qua một giây, một giờ hay một ngày đã là quá khứ, chúng ta không thể giữ nó lại được. Cảnh dù đẹp dù xấu rồi cũng phải thay đổi, tình ta đối với cảnh dù thương hay ghét rồi cũng đổi thay theo hoàn cảnh và nhận thức của chúng ta. Do đó khi tâm ta động vì trần cảnh thì tâm thức ta sẽ thay đổi giữa buồn và vui. Đã biết đòi là vô thường thì không nên chấp niệm đến khi tâm vô niệm.

3*- Vô ngã:

Ta là ai trong thế gian này, là lãnh đạo tối cao của một nước, là bác sĩ, là kỹ sư hay một người dân bình thường trong xã hội. Trong từng vai trò chúng ta sẽ biến đổi theo, hôm nay là sinh viên ngày mai là bác sĩ thì ngã của ta là ai. Thế mới nói ngã của ta ngày hôm nay và ngày mai thì đã khác, đích thị có phải ngã là vô ngã không. Vô ngã để không thấy cái tôi (ngã) quá lớn đưa đến hai thái cực tự tôn và tự ti, thị phi xảy ra xáo trộn cuộc sống tâm làm sao an.

Nhân ngày đản sinh của Đức Phật năm nay, chúng tôi mạo muội ghi lên đôi dòng cảm nghĩ của một tín đồ đối với ảnh

hưởng Đức Phật trong pháp tu nhập thể của đạo Cao Đài, mục đích nhỏ nhỏ là xoa dịu tâm chúng ta được an lạc trong xã hội đảo điên này. Vâng nếu tâm ta tạm an, chúng ta hãy bước thêm một bước qua bài kệ khai kinh cho tâm ta thêm an lạc.

“Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe được chuyên trì tụng
Nguyện rõ tâm kinh nghĩa nhiệm màu”

Khai kinh kệ

Vô lượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kiêm thính văn đắc thọ trì
Nguyện giải tâm kinh chơn thiết nghĩa

(**Hưng Quốc**)

Dallas Xuân Quý Mão

HẾT

.....

“ Đức Chí Tôn Ngài đến lập nền Chánh Giáo của Ngài cốt yếu làm thế nào cho họ đừng cướp sống lẫn nhau mà an ủi với nhau ấy là chí hướng của Ngài đó vậy.”

(Trích Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp - Quyển 3 - Ba dòng cuối Bài số 19 Mục đích nền Chơn Giáo là an ủi chia sống lẫn nhau)

BÁT TIÊN – DÀN BÁT BỮU (Biên soạn: Yên Hà)

Chúng ta là tín đồ Đạo Cao Đài rất quen với các từ ngữ Bát Bửu, Bát Tiên.

Đọc kinh sách hay đọc lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp và các Chức sắc Đại Thiên phong về hai chữ Bát Tiên. Rồi mỗi khi ta đến Thánh Thất thì thấy hai Dàn thật uy nghi, được thiết trí hai bên bàn thờ Đức Chí Tôn, gọi đó là hai Dàn Bát Bửu. Bát Tiên là tám vị Tiên, trong Đạo Giáo có quyền năng tuyệt diệu. Bát Tiên có thể trao cho sự sống, và tiêu trừ được ma quái. Họ khác với những vị Tiên khác là từ người thường, quên lối đời bon chen danh lợi, lo tu thân luyện phép, rồi đắc quả thành Tiên.

Tám vị Tiên là biểu tượng cho sự trường sanh bất tử, và đều mang những điều lành đến cho thế gian. Biểu tượng cho sự tu tập dày công sau mới thành chánh quả, phẩm vị Tiên.

Bát bửu là 8 Bửu bối. Bát bửu của mỗi tôn giáo có hình tượng và nghĩa lý khác nhau. Trong bài biên soạn này chỉ đề cập một cách ngắn gọn về Bát Tiên và Dàn Bát Bửu của Đạo Cao Đài mà thôi, để một số ít tín đồ chưa rõ, có chút ít khái niệm, vì mỗi lần tín đồ chúng ta đến Thánh Thất hay về Tòa Thánh đều thấy hai Dàn Bát Bửu cũng như nghe nói về Tám Vị Tiên.

A- Bát Tiên là những ai?



(Hình trên internet)

Từ trái: Hàng thứ nhất: Hồn Chung Ly, Lữ Đồng Tân, Tào Quốc Cự

Hàng thứ nhì: Trương Quả Lão, Lam Thế Hòa.

Hàng thứ ba: Lý Thiết Quả, Hồn Trương Tử, Hà Tiên Cô.

1- Hà Tiên Cô

Hà Tiên Cô: Đây là vị Tiên nữ duy nhất trong Bát tiên, sinh ra vào thời Đường, một người con có hiếu với bậc cha mẹ. Bà là người có thể biết được phúc họa sắp tới nên người làng kính trọng như các vị thần. Theo truyền thuyết thì pháp bảo của bà là lá sen và hoa sen.

Hà Tiên Cô tên thật là Hà Tố Nữ, quê ở Quảng Châu, huyện Tăng Thành. Khi còn bé Hà Tố Nữ có sáu cái xoáy trên đầu, ai cũng cho là kỳ, bà ở với mẹ tại khe Vân Mẫu.

Nhằm vào đời Đường Võ Hậu, Hà Tố Nữ nằm chiêm bao

được Thánh nham mách bảo nên ăn bột Vân Mẫu thì nhẹ mình chẳng thác. Đến khi thức dậy nhớ lại làm y lời Thánh bảo, Mẹ bà muốn kén rể khi đến tuổi trưởng thành. Hà Tô Nữ nhất định không chịu lấy chồng, chỉ muốn ở vậy nuôi mẹ.

Một ngày kia, trong khi đi dạo kiếm bột Vân Mẫu thì gặp hai vị Tiên là Lý Thiết Quả và Lam Thế Hòa đang mang giỏ Hoa Lam đi hái bông. Hai vị thấy Hà Tô Nữ sắp thành Tiên nên truyền phép tu luyện và tặng danh hiệu là Hà Tiên Cô. Bửu bối của bà là Hoa Sen.



Hà Tiên Cô (Hình Internet)

2-Trương Quả Lão

Trương Quả Lão: là vị tiên sử dụng một loại nhạc cụ giống hình ống tre làm pháp khí. Ông là vị tiên lớn tuổi, thông thái

và được người đời tôn trọng giống một nhà hiền triết. Không những thế, dựa vào pháp khí trong tay ông còn có thể tàng hình hoặc tự biến mất.

Tương truyền rằng: Gốc ông là con lừa trắng kể từ khi khai thiên lập địa. tu luyện lâu năm hóa thành người, về sau ông đến núi Trung Đều ở Hoàng Châu nước Tàu để học Đạo với Huyền Khuru Chon Nhon là bạn thân Lý Thiết Quả

Khi còn con nít dân làng đều biết ông Trương, thường cỡi con lừa trắng đi dạo khắp nơi, đặt biệt là cỡi lừa xây mặt về phía sau, khi đến nơi ông xây mặt về phía trước, và đập dẹp con lừa biến thành tờ giấy, rồi bỏ vào khăn. Các cụ già càng về sau này gặp lại ông Trương, vẫn thấy ông Trương không già chút nào... Thật ông Trương Quả Lão đã thành Tiên, có phép trường sanh bất tử...Bửu bối của ông là con Lừa giấy và cây Gậy.



Trương Quả Lão (Hình internet)

3-Hàn Trương Tử:

Hàn Trương Tử: Người sáng tác ra những bản nhạc du dương từ bảo pháp ông sáo thần chính là Hàn Trương Tử. Chính những tiếng sáo đầy đã giúp những điều tốt đẹp, may mắn đến với ông. Do đó, tất cả muông thú, cây cối, hoa lá khi

thấy ông đều mạnh mẽ phát triển.

Hàn Tương Tử sanh nhằm đời Đường, cháu ruột của Hàn Dũ, kêu Hàn Dũ bằng Chú. Thuở nhỏ Hàn Dũ ép cháu theo học Nho, để tiến thân trên con đường công danh sự nghiệp quan trường. Hàn Tương Tử không chịu nói với Chú, Chú mộ công danh phú quý. Cháu mộ Đạo Thần Tiên.

Vì vậy, Hàn Tương Tử thường lo tu tâm dưỡng tánh. Một hôm nọ ông gặp Hón Chung Ly và Lữ Đồng Tân. Ba người dắt nhau lên núi hái đào chín. Chung Ly biết Hàn Tương Tử qua thời gian tu luyện sắp thành Tiên, liền kêu Hàn trèo lên cây hái đào chín, nhánh đào gãy, Hàn Tương Tử té xuống, Hón Chung Ly và Lữ Đồng Tân đưa ông về núi Bồng Lai, thành vị Tiên,

Bửu bối của Hàn Tương Tử là Gươm và giỏ Hoa Lam



Hàn Tương Tử (internet)

4- Lam Thế Hòa:

Lam Thế Hòa, Có tên gọi khác là Tam Thái Hòa – vị tiên thứ 7 trong Bát tiên thường mặc một chiếc áo rất rộng màu xanh, buộc thêm dây lưng màu đen, một chân đeo hài một chân không. Vào mùa hè ông sẽ mặc áo bông còn mùa đông mặc áo hoa và hát vang câu đạo ca mỗi khi đi ăn xin. Theo

tương truyền ông được sinh vào thời Thương, những lần ông ca hát đều có ý khuyên nhủ người đời sống thiện lành.

Lam Thế Hòa là Xích Cước Đại Tiên đầu thai xuống trần, nên còn nhớ tánh cũ, thường mặc áo rộng xanh, buộc dây lưng đen, một chân đi đất, một chân mang giày, mùa hè mặc áo bông mà không biết nóng nực, mùa đông chỉ mặc áo chiếc mà không biết lạnh, thật lạ lùng.

Thường ngày, Lam Thế Hòa hay cầm cặp sanh dài ba thước (thước Tàu), đi ra ngoài chợ vừa đi vừa nhịp để xin tiền bố thí. Những bài ca của ông đều khuyên đời bỏ dữ làm lành. Tiền xin được, ông cột vào lưng quần..vừa đi vừa ca hát, có khi rút tiền không màng lượm lại, có khi dùng tiền này để cho người nghèo...

Về sau, Lam Thế Hòa gặp Lý Thiết Quả, hai người đàm đạo trên lầu ở quận Hào Lương. Kế nghe tiếng nhạc vang Trời, đôi chim hạc từ trên không đáp xuống, rước hai vị Tiên về Thượng giới. Bửu bối của Lam Thế Hòa là cặp Ngọc Bản.



Lam Thế Hòa (Hình internet)

5- Tào Quốc Cự:

Tào Quốc Cự: là em ruột của Tào Thái Hậu thời nhà Tống, ông còn có tên gọi ngắn khác là Tào Hữu. Ông thường mặc

áo nhà quan thể hiện sự cao quý, thanh cao. Bảo pháp của ông là một bộ thể bài bằng ngọc có khả năng mang lại sự quyền lực.

Tại núi Bồng Lai, trong lúc ăn tiệc uống rượu quỳnh tương, Lý Thiết Quả nói:

“Tại núi Bồng Lai có 8 động đá, mà anh em ta có 7 người phải rán độ một vị nữa. Ta nhắm em của Tào Thái Hậu là Tào Quốc Cự có khí tượng Thần Tiên, cũng nên độ kéo uống”.

Hón Chung Ly thưa rằng: Để tôi xuống xem thử, nếu thực vậy thì anh em mình độ.



Tào Quốc Cự (internet)

Nói về Tào Quốc Cự, tên thật là Tào Hữu em ruột của Tào Thái Hậu đời vua Tống, còn có người em gái nữa là Tào Nhi.. Tào Thái Hậu ý thể anh và chi lập phe đảng hại dân lành vô tội, Tào Hữu tức giận, khuyên can, chưởi mắng mà không sửa chữa, tánh nào tật ấy, lại thù oan anh. Tào Hữu thường than rằng: Chứa lành có phước, chứa dữ mang họa. Em mình làm dữ mùi phần lẽ nào không bị hại. tuy qua đảng dương pháp, chớ sao qua được luật trời...Nếu tai họa tới Tào Thái Hậu chắc có liên đới đến mình, chi bằng mình lánh trước. Suy nghĩ xong rồi, ông gom góp tài sản đem bỏ

thí cho dân làng, liền mặc quần áo đạo sĩ đi lên núi tu thân dưỡng tánh, luyện phép tu tiên được đắc quả thành Tiên do hai ông Hón Chung Ly và Lữ Đồng Tân độ.....

Bửu bối của ông là Ngọc Thủ Quyên.

6- Hón Chung Ly

Hón Chung Ly: một vị Tiên có hiệu là Vân Phong. Ngay từ khi sinh ra đã có ánh hào quang trên nóc nhà, một điềm báo ông sẽ trở thành một người đặc biệt. Ông là một vị đại tướng tại thời nhà Hán nên ông còn có tên gọi khác là Hán Chung Ly hay Hón Chung Ly. Ông có dáng người mập mạp, bụng tròn, trên người khoác một chiếc áo phanh trần, trên tay còn cầm thêm một chiếc quạt . Võ nghệ cao thâm, oai phong凛冽, đánh đâu thắng đó. Theo tương truyền Hón Chung Ly có cây quạt thần, có thể chữa bệnh. Cây quạt thần đó là Bửu pháp của NgàiTruyện kể rằng: Khi ấy triều đình nhà Hán, nhận được sớ cấp báo, quân Phiên do Bất Dục thống lĩnh đem quân đánh vào quan ải, tình thế rất nguy kịch. Vua Hán Đế rất sợ hãi liền hạ chiếu cử Đại Tướng Lý Cung Quyên làm tướng soái, Phòng Dị làm phó tướng đem 50 vạn binh, gấp gấp ra quan ải cứu viện.

Tướng soái Chung Ly tế cờ, hiểu dụ tướng sĩ xong kéo quân tới ngay ải Kỳ Thủy đóng trại. Rạng ngày hôm sau hai bên giáp trận. Bất Dục đánh không nổi với Chung Ly. Quân Phiên đại bại tháo chạy.

Tin thắng trận báo về triều đình tới tấp. Danh tướng Hón Chung Ly vang dội lẫy lừng. Lúc đó Lý Thiết Quả đang ở cung Tiên đánh quẻ biết Hón Chung Ly thắng quân Phiên nhiều trận, vả lại biết Hón Chung Ly kiếp trước là Tiên, coi

sở bộ thượng giới, vị phạm tội nên đọa trần... và có tánh ham mê chiến trận..nên về sau được Tiên ông Lý Thiết Quả độ ... bày kế, rồi khuyên nên tu hành, xa lánh cảnh trần tục ..Đắc quả một trong Bát Tiên ở núi Bồng Lai.

Bầu bời của ông Quạt Long Tu và Phất Chủ



Hón Chung Ly (internet)

7- Lã Đồng Tân:

Lã Đồng Tân: khi nhắc Lã đến ông người ta sẽ nghĩ đến ngay một vị học giả đầy uyên bác nhưng lại sống ẩn dật. Với pháp khí trong tay là thanh kiếm và cây phất trần có thể đuổi được tà ma, những linh hồn quý dữ cũng như những điều không may mắn hay bệnh tật, ông đã được người dân sùng bái như một vị thần hộ mệnh trong nhà.

Lã Đồng Tân là con của Thứ Sử Hải Châu, khi mẹ mới sanh ông, thì trong phòng có mùi thơm phức, có hạt trắng bay vào phòng rồi biến mất...Ấy là Huê Dương Chơn Nhon đầu thai xuống trần làm Lữ Đồng Tân. Ông lúc còn trẻ mắt phụng mày ngài, tay dài cổ cao, mũi thẳng, hay bịt khăn Huê Dương, mặc áo đạo sĩ. Khi ấy có thầy coi tướng Mãn Tổ và đoán rằng: Người trẻ này tướng khác phàm tục, sau này gặp chữ Lữ thì đắc thời, gặp chữ Chung thì đắc đạo. Mọi người nghe mà không hiểu gì hết.

Năm ông được 20 tuổi, Lữ Đồng Tân xưng hiệu là Thuần Dương, nên gọi ông là Lữ Thuần Dương, thi đỗ Tú tài, rồi đỗ Cử nhân, thi tiến sĩ thì rớt,... Ông lên núi Lư Sơn gặp Huỳnh Long Chơn Nhơn dạy phép tu luyện và tặng thanh gươm chém được yêu quái, đất quả thành Tiên.

Bửu bối của ông là Phát Chủ, Gươm, Ống tiêu.



Lữ Đồng Tân (Hình internet)

8- Lý Thiết Quả:

Lý Thiết Quả: có hiệu là Ngung Dương, ông được xem là vị tiên có vẻ ngoài như một người ăn mày. Tuy nhiên, ông lại là người có nhiều phép thuật siêu nhiên. Với diện mạo trang nghiêm, hào sảng, kiến thức uyên bác lại không màng danh lợi, tịnh tâm tu tiên.

Ông họ Lý, tên là Huyền, hiệu là Ngung Dương, nên gọi ông là Lý Ngung Dương diện mạo trang nghiêm, học rộng biết nhiều, không mộ công danh, muốn tu Tiên. Được biết Lão Tử đang dạy đạo Tiên ở núi Hoa Sơn, lý Ngung Dương liền tìm đến để xin học đạo.

Trên đường đi ông ngâm mấy câu thơ:

“Tâm tánh con người có thấp cao
Khen lò tạo hóa đúc anh hào

Làm trai biết thấu vòng vinh nhục
Đặng chữ thanh nhân khỏi chữ lao “

Khi đến núi Hoa Sơn trời xẩm tối, tìm nơi ngủ tạm chờ sáng ngày mai sẽ ra mắt.

Ở trong động Lão tử đang đàm đạo với Huyền Khuru Chon Nhon. Xảy qua có cơn gió thanh, Lão Tử hỏi:

- Ông có biết cơn gió có điềm gì chẳng?
- Chắc có người sắp thành Tiên đi đến

Ta biết Lý Ngung Dương sắp thành Tiên và là Tiên đứng đầu số hết thầy. Nói rồi, Lão Tử truyền tiên đồng ra mở cửa đón vào.

Xảy thấy một đạo sĩ đang đứng trước cửa động:

- Có phải Lý Ngung Dương đó không
- Sao tiên đồng lại biết tên tôi
- Tôi vâng lệnh Lão Tử ra đón anh

Lý Ngung Dương vô cùng mừng rỡ, chắc là mình có phước lớn nên mới được Lão Tử biết đến ...liền theo tiên đồng vào ra mắt Lão Tử....Về sau này Lý Ngung Dương đã thành Tiên ở núi Bồng Lai..

Bửu bối của ông là Hồ Lô, Gậy sắt.



Lý Thiết Quả (Hình internet)

B- Dàn Bát Bửu



Dàn Bát Bửu ở Tòa Thánh Tây Ninh

Bát Bửu là gì..

Bát Bửu là 8 món quý báu, đó là Bửu pháp (Hay là Bửu bồi) của Bát Tiên. Từ ngữ này thường dùng để chỉ tám món bửu bồi của Bát Tiên thường giữ bên mình.

Mỗi vị Tiên trong Bát Tiên có thể luyện được nhiều bửu bồi cho riêng mình. Bửu bồi thường dùng của tám vị Tiên như sau:

- 1- Hà Tiên Cô có một bửu bồi là Hoa sen.
- 2- Trương Quả Lão có 2 bửu bồi là Cây Gậy và con Lừa giấy.
- 3- Hàn Tương Tử có 2 bửu bồi là Gươm và giỏ Hoa lam.
- 4- Lam Thế Hòa có 1 bửu bồi là Ngọc Bản.
- 5- Tào Quốc Cựu có 1 bửu bồi là Thủ Quyền bằng ngọc.
- 6- Hớn Chung Ly có 2 bửu bồi là Quạt Long tu và Phất Chủ.
- 7- Lữ Đồng Tân có 3 bửu bồi là gươm, Phất chủ, ống Tiêu.
- 8- Lý Thiết Quả có 2 bửu bồi là Hồ Lô và Gậy sắt.

Mỗi Bửu pháp của Bát Tiên được làm tượng trưng hình bằng

đồng, thau được một con thú chõ trên lưng, được đánh bóng sáng loáng gắn vào một cái cán bằng gỗ sơn màu đỏ. Tám cây có gắn Bát bửu của Bát Tiên được cắm vào một cái giá thành một hàng dài gọi là Dàn Bát bửu.

Có hai Dàn Bát bửu giống nhau, đặt ở cấp thứ 8 Cửu Trùng Đài, dọc theo hai hàng cột rồng màu xanh, trên Dàn Bát bửu có cắm xen kẽ 3 cây lọng.



Dàn Bát Bửu ở Thánh Thất tiểu bang Georgia

Dàn Bát Bửu có hai công dụng:

1- Về phương diện hình thức: Dàn Bát bửu với tám bửu bồi của Bát Tiên đặt thành hai hàng dài song song trước nơi thờ phượng, thay thế cho hai Dàn Lỗ Bộ thường thấy, để làm tăng thêm vẻ uy nghi trang trọng nơi thờ phượng

2- Về phương diện thiêng liêng, Tám Bửu bồi của Bát Tiên trấn giữ ngôi thờ Đức Chí Tôn không cho tà quái xâm nhập vào, vì hễ tà quái nhập vào thì Bát bửu này đánh đuổi chúng ra khỏi.

Nói tóm lại, Tám Vị Tiên của Bát Tiên có đặc điểm không thể quên được là từ sanh chúng bình thường, do tu luyện nhiều năm khổ hạnh mới đắc quả thành Tiên, nơi ở của Bát Tiên tại núi Bồng Lai. Kỳ ba phổ độ cứu vớt chúng sanh

này, điều quan trọng là khi Đức Chí Tôn lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ . Bát Tiên nhận lệnh giáng trần làm Tướng Soái cho Đức Chí Tôn.

Theo các Chức Sắc Đại Thiên Phong tiền bối trong Đạo cho biết:

* Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung là Chơn Linh của Tiên Ông Lý Thiết Quả giáng trần.

* Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư là Chơn linh của Tiên Ông Hón Chung Ly giáng trần.

* Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang là Chơn linh của Tiên Ông Lữ Đồng Tân giáng trần.

* Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh là Chơn linh của Tiên Ông Lam Thế Hòa giáng trần (Người được ĐCT giao làm quả Càn Khôn ở Tòa Thánh Tây Ninh.

* Bà Nữ Giáo Sư Hương Hồ, con gái của nữ Đầu Sư Hương Thanh là Chơn linh của Tiên Bà Hà Tiên Cô.

* Ông Ca Minh Chương là Chơn linh của Tiên Ông Trương Quả Lão.

* Ông Vương Quan Kỳ là Chơn linh của Tiên Ông Hàn Tương Tử.

* Ông Ngô Văn Chiêu là Chơn linh của Tiên Ông Tào Quốc Cự

(Biên soạn Yên Hà)

Tài liệu tham khảo:

- Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên (HT Nguyễn Văn Hồng)
- Cao Đài Đại Đạo Tầm Nguyên Từ Điển của Huỳnh Thế Nguyên & Nguyễn Lệ Thủy)
- Từ internet

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



(Phần 1)

I.*-Mừng Lễ ĐỨC CHÍ TÔN

Đàn tràng viên mãn dạ lâng lâng,
Vía Đức Chí Tôn kính lễ mừng .
Tích phúc ban ân toàn bá tánh;
Từ bi xá tội khắp muôn dân.
Nho tông chuyển thế bình thiên hạ,
Phật Lão canh tân giải thoát trần.
May gặp đạo Trời mau tỉnh thức,
Hồi quang phản chiếu lánh mê tân.

Hoàn Nguyên

San Jose-Mùng 9 Tết Quý Mão

HỌA 1: Kính Đức Đại Từ Bi

Khói hương nghi ngút dạ nghiêm lâng
Đức Đại Từ Bi Vía xướng mừng
Hữu phúc may duyên thời Đại Xá
Mau chân lánh đục học làm dân
Thiên cơ xoay chuyển kỳ Ngươn Hạ
Tứ chuyển Long Hoa Phật xuống trần
Thượng Đế háo sanh thương đám trẻ
Gắng công đền đáp hưởng dân tân ...

Yên Hà

31/1/2023

Xem qua thơ xướng dạ nhàn lằng,
Hoài tưởng ngày xưa dự VÍA mằng.
Lễ sĩ nhạc đưa dâng hiến Bửu...
Đồng nhi kinh nguyện độ lành dân.
Lão, Nho chuyển hộ canh tân thế,
Thánh giáo truyền cơ giải khổ trần.
Đời Đạo lúc vừa xây Thánh Thất...
Thân sinh quý hiếu Đạo Thiên Tân

Song Linh

31-01-2023

HỌA 3: Đại Lễ Vía Chí Tôn

Lễ Vía Chí Tôn dạ nhẹ lằng
Đại đàn nhạc tấu rất vui mằng
Thi ân phụng sự cho nhân loại
Bố đức tu hành cứu vạn dân
Chuyển thế Nho Tông chung một mối
Thỉnh an Tam Giáo cả hồng trần
Duyên may Đại Đạo, làm công quả
Hồi hướng Cao Đài giải khổ tân...!

Mai Xuân Thanh

January 31, 2023

II.*-Đại Lễ THƯỢNG NGUỒN

Khai Thiên lập địa định càn khôn,
Thửa Thượng Nguồn khai sống vĩnh tồn.
Khẩn đảo Cửu Huyền tiêu nghiệp quả;
Nguyện cầu chiến sỹ thoát linh hồn.
Tam Kỳ xá tội nhiều tiền kiếp,
Đại Đạo khuyến tu cứu tổ tôn.

Duyên gặp Thầy Trời vin Thánh Đức,
Tâm chơn lánh tục trồng khua đồn.

Hoàn Nguyên

San Jose-M.9 Tết Quý Mão

HỌA 1: Thượng Nguơn ghi nhớ

Cung đình đất trời LY tới KHÔN
Âm dương hoà hợp bảo sanh tồn
Thượng Nguơn biến hoá tạo mầm sống
Công đức tiền nhân thác vĩnh hồn
Đại Đạo Kỳ Ba Thầy phóng thích
Oan gia tử sĩ được vinh tôn
Chúng sanh chìm đắm nơi trần thế
Hội mở Long Hoa trồng thúc đồn ...

Yên Hà

31/1/2023

HỌA 2: Đại Lễ Đức Chí Tôn

Tháng giêng đình vị mở càn khôn,
Mùng chín khai nguơn Đạo bảo tồn .
Thánh đức cha hiền ban Phước xuống
Hiền nhân con trẻ gọi tâm hồn.
Ghi lòng quyết chí rèn âm chất ,
Tạc dạ kính thành báo Chí Tôn .
Đạo hữu tâm đồng ra sức khẩn
Ngoài đền lân múa trồng khua đồn

Hưng Quốc

Dallas 31/1/2023

HỌA 3: Đại Lễ Rằm Thượng Nguơn

Vũ trụ tiên khai một quẻ Khôn

Thượng Ngươn sớm mở Đạo sinh tồn
Cửu Huyền khuất bóng hình dung ảnh
Chiến sĩ vong nhân thể phách hồn
Đại Xá Long Hoa từ vạn kiếp
Khuyến tu Đại Đạo đến sư tôn
Duyên may tín nữ cung đàn phở
Hạnh phúc thiện nam nhịp bước dồn...!

Mai Xuân Thanh

January 31, 2023

HỌA 4 : LỄ THƯỢNG NGƯƠN

Thượng Ngươn định quả đất Càn Khôn,
Đại lễ tròn trăng duyệt sống tồn.
Vọng niệm Cửu Huyền nương Cực Lạc,
Cầu siêu chiến sỹ nhẹ thần hồn.
Kỳ Ba xá tội - cho hồi hướng,
Kinh sách ban hành - khuyến hậu tôn.
Gặp Đạo Huỳnh duyên may ý thuận,
Theo Thầy bòn đức nghĩa từ dồn.

Song Linh

01-02-2023

III.*-Tưởng Niệm ĐỨC THÁI THƯỢNG

Khí sanh biến hoá Thượng Thiên Quân
Đạo pháp bao la siêu Thánh quân
Diệu hoá Tam Thanh truyền đạo đức
Giáng trần nhiều kiếp bậc thiên nhân
Cao Đài tôn chỉ quy Tam Giáo
Nguyên Lý hiệp cùng khởi sắc luân

Ngày Vía Tôn Sư ghi sử sách
Đồng môn thành kính Đức Hồng Quân...

Yên Hà

30/1/2023

HỌA 1: Công Đức ĐỨC LÃO QUÂN

Chi khí Hư Vô biến Lão Quân,
Giáng linh nhiều kiếp độ nhân quần.
Tu Chơn hóa độ ngôi Tiên Phật;
Dưỡng tánh lập nên bậc Thánh nhân.
Lão giáo cao thâm diu thượng đức,
Cao Đài năm lớp khách hồi luân.
Cơ ban Thánh giáo thời khai Đạo,
Dương tưng từ ân Thái Thượng Quân.

Hoàn Nguyên

San Jose, M.9 Tết Quý Mão

HỌA 2: Vía Đức Thái Thượng

Hoá hoá sanh sanh Thái Thượng Quân,
Siêu thân ẩn hiện hạ trần quần.
Đạo tâm tu luyện ngôi Thần Thánh
Hậu thế truyền lưu bậc thiện nhân
Trên đảnh Cao thâm diu hạnh đức,
Cao Đài trùng trấn dẫn thiên luân.
Vớ đời Kinh Giáo từ khai Đạo,
Cả tấm lòng phàm kính Lão Quân.

Song Linh

31-01-2023

IV.*- Vía Phật Thích Ca

Cung điện nguy nga cũng muốn rời
Cha Vua vợ đẹp đậm khuyên lời
Chăn êm nệm ấm còn trần trở
Sanh chúng quanh ta tứ khổ đời
Bừng tỉnh khởi nguồn tìm giải thoát
Bao năm tu tập quyết không rời
Thích Ca ẩn chứng thành danh Phật
Cứu độ nhơn loài thiện tánh khơi...

Yên Hà

31/1/2023

HỌA 1: Đức Phật Thích Ca

Thái tử cung vàng ý chí rời,
Vợ xinh tha thiết nhủ khuyên lời...
Chẳng màng điện ngọc lòng cương quyết,
Cứ đến ngoại thành mắt ngắm đời.
Bệnh lão tâm suy Ngài chẳng ngại,
Gian lao khó nhọc ý nào rời.
Do đâu Tứ khổ... đà thành quả,
Nơi cội Bồ Đề...Phật pháp khơi.

Song Linh

02-02-2023

HỌA 2: Đức Phật Thích Ca

Hoa sen bảy bước nở không rời,
Tướng quý Như Lai chẳng thiếu lời.
Thành ngoại sáng mai nhìn tứ khổ,
Chiều tà tâm quyết đoạn xa đời.

Vợ con hiền thảo nay ly cách,
Cha mẹ kính thành dạ há lời .
Đắc Đạo Bồ Đề tâm đã đạt,
Ngăn dòng sinh tử Phật Thiên khơi.

Hưng Quốc

Dallas 3/2/2023

HỌA 3: BỔN SƯ THÍCH CA NHƯ LAI

Lâu son điện Ngọc sát na rời
Sĩ Tất Đạt Đa nguyện một lời...
Ngôi báu truyền nhân vua cả kiếp
Ngai vàng kế vị đế vương đời
Tu tâm Phật Đạo thùy vô tử
Dưỡng tánh Bồ Đề há dễ lời
Phổ độ càn khôn thành chánh quả...
Tam Tông Chơn Giáo vạn trùng khơi...

Mai Xuân Thanh

February 03, 2023

HỌA 4: CHÂN LÝ ĐỨC THẾ TÔN

Ý chí trong tâm quyết chẳng rời,
Cam lòng điện ngọc thoát không lời...
Bái sư kiếm kế tham thiên ngộ;
Chân lý tầm phương giải khổ đời.
Bát Chánh Tứ đề (1) năng trau luyện,
Tam quy Ngũ giới chớ buông lời.,
Minh tâm kiến tánh chơn truyền Phật,
Bát Nhã thuyên từ vượt biển khơi.

Hoàn Nguyên

San Jose 15-02-2023

(1)Tứ Diệu Đề và Bát Chánh Đạo

V.*-Quan Thế Âm Bồ Tát

Ánh sáng Quan Âm vượt địa cầu
Soi lòng con trẻ mịt mờ sâu .
Đã lâu chẳng biết đường tăm tối,
Nay được hiểu ra lẽ nhiệm màu .
Đầu cúi xuống từ bi mẹ dạy
Hương tâm lên nguyện suốt đê đầu.
Nam mô Bồ Tát gia ân huệ
Cứu độ muôn người thoát vực sâu

Hưng Quốc

Dallas Xuân Quý Mão

HỌA 1: Quan Âm

Quan Âm toả sáng khắp hoàn cầu
Cứu độ muôn người dưới vực sâu
Nhiều kiếp hoá thân lo dạy Đạo
Từ bi cứu khổ pháp cơ màu
Nhơn sanh giải thoát may tìm đến
Bát Nhã thuyền trôi dọc bến đầu
Một tiếng khẩn xin Ngài hiện đến
Linh thiêng Diệu Thế rất thâm sâu ...

Yên Hà

28/1/2023

HỌA 2: Quan Âm Bồ Tát

Vọng niệm trong tâm mãi vọng cầu,
Câu kinh Cứu Khổ ý thâm sâu.
Từ bi giải nạn Quan Âm hiền,
Quảng đại chiếu soi ánh Đạo màu.

Lòng kính Mẹ hiền đầy thiện phúc,
Dạ thành hương thượng nhớ ân đầu.
Ngưỡng nguyên sinh chúng nơi nương tạm
Hộ độ phàn trần thoát hố sâu.

Song Linh

Mùng 07-01-Âm lịch
28-01-2023

HỌA 3: Công Đức Quan Thế Âm Bồ Tát

Lung linh toả sáng khắp địa cầu
Bồ Tát Quan Âm quá thăm sâu
Cứu rồi linh hồn nơi tăm tối
Kỳ ba giáng thế rõ cơ mầu
Oai Nghiêm Nhị Trấn ban ân phước
Đại chúng cùng tu hưởng công đầu
Chín kiếp lai sinh gương chiếu huệ
Soi đường cứu khổ đức dày sâu

Duy Văn

HỌA 4: Biểu Tượng Quan Âm Như Lai

Thị hiện Quan Âm ứng nguyện cầu,
Cứu người bể thăm lẫn hang sâu.
Oai Nghiêm Nhị Trấn thay nhà Phật,
Phi Tướng Tam Kỳ dụng phép mầu .
Nhẫn nại ai bi duyên phận bạc ,
Từ hòa đoan chính hạnh làm đầu.
Nữ nhi soi sáng gương kim cổ,
Thiện niệm Như Lai giải khổ sầu.

Hoàn Nguyên

San Jose -30 Jan 2023

HỌA 5: Quan Thế Âm Bồ Tát

QUAN khách đi chùa cốt nguyện cầu
THẾ gian, Đại Đạo nhớ ơn sâu
ÂM dương đôi nẻo bao hoài niệm
BỒ bạn kỳ duyên một phép màu
TÁT tuổi thâm niên bờ biển bạc
ĐẠI ngàn thủy mặc bến giang đầu
TỪ nhân mẫn huệ ban ân phước
BI lụy ta bà vực hồ sâu...!

Mai Xuân Thanh

Feb. 06, 2023

VI.*- Đầu năm khai bút

Đầu năm khai bút chúc gần xa,
Xuân đến yên vui khắp mọi nhà.
Năm cũ qua rồi xua trở ngại;
Xuân này đến lượt đón thăng hoa.
Đôi nhân vẹn giữ lòng kiên Nhẫn,
Xử thế gắng gìn nét thuận Hòa.
Chung gánh xa thơ vun quốc Đạo,
Thấm tình huynh đệ nghĩa cùng Cha

Hoàn Nguyên

Mồng 3 Tết Quý Mão

HỌA 1: Đến với Cha

Huynh Tỷ sum vầy chẳng ở xa
Thiênng Liêng Phụ Mẫu con chung nhà
Tang thương khổ nạn Dàn nhanh trốn
Hạnh phúc thanh bình Mão rộ hoa

Xuân mới Mai Đào khoe sắc thắm
Âm Dương thuận Tiết Chí giao hoà
Khuôn vàng thước ngọc thuần Chơn Pháp
Giới luật mau rèn đến với Cha ...

Yên Hà

24/1/2023

HỌA 2: Xuân Hoài Niệm

Bên thềm Xuân đến nhớ Xuân xa
Phóng bút đề thơ viết liếng nhà .
Gia đạo đề huề con cháu chúc
An bình non nước hưởng vinh hoa.
Xuân về ôn cố mừng vui hát
Tết đến tri tân khúc thuận hòa.
Đạo Đức truyền thừa ta cố giữ
Bảo toàn nhân nghĩa của ông cha .

Hưng Quốc

Mùng 5 tết Quý Mão

Kỷ niệm Đổng Đa

(Hết Vườn Thơ Thế Đạo Phần 1)

* * *

(Tiếp theo trang 99: Danh sách yểm trợ BTĐHN . . .)

Tổng cộng tiền yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày
1-1-2023 đến ngày 15-3-2023 (1)+(2)+(3) là:

Một ngàn bảy trăm năm mươi đôla chẵn (US\$ 1750.00)

San Jose, ngày 15-3-2023

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

THÁNH THẮT CAO ĐÀI ATLANTA GA MỪNG XUÂN QUÝ MÃO 2023

Đề kỷ niệm Thánh Thắt Atlanta tiểu bang Georgia được tròn một năm kể từ khi chuẩn bị ngày làm lễ An Vị Thánh tượng Thiên Nhân đầu năm 2022.

Bàn Trị Sự đã tổ chức một buổi lễ liên hoan mừng Thánh Thắt tròn một năm, và cũng để chúc mừng Xuân Quý Mão năm 2023 vào ngày 30 -1 năm 2023 (nhằm ngày mùng 9 tháng Giêng năm Quý Mão).

Thành phần tham dự:

- *- Bàn Trị Sự và toàn thể đồng đạo, các ban Nhạc, Lễ, Đồng nhi.
- *- Ban đạo và đồng hương các vùng lân cận.
- *- Ban Đại Diện BTĐHN tại tiểu bang Georgia, tiểu bang Alabama...

Chương trình vui xuân bắt đầu sau thời cúng Ngọ. Với màn đốt pháo, múa lân ở ngoài sân. Nghi thức khai mạc bằng lễ chào quốc kỳ Hoa Kỳ, cờ VNCH, chào Đạo Kỳ, phút mặc niệm...

Tiếp theo HH CTS Nguyễn Hữu Trường đọc diễn văn khai mạc và chúc xuân. Các Hiền Huynh, Hiền Tỷ khác trong Bàn Trị Sự lần lượt có lời chúc xuân đến khán giả.

Đại diện BTĐHN do HH HT Võ Ngọc Độ đại diện BQN BTĐHN và cá nhân có chúc đến BTS và đồng đạo năm mới sẽ gặt hái nhiều kết quả mới trong 2023.

Chương trình văn nghệ, với cây nhà lá vườn, qua nhiều màn hợp ca, đơn ca rất sôi động, nhiều tràng pháo tay tán thưởng nồng nhiệt. Đồng đạo đồng hương tham dự được mời dùng bữa cơm chay rất là ngon miệng do đầu bếp tập thể quý Hiền Tỷ, Hiền Muội thực hiện.

Sau đây vài hình ảnh ghi nhận vào ngày vui xuân THÁNH THẤT ATLANTA GEORGIA.

Đại diện BTĐHN tại GA ghi nhận tin tức và hình ảnh











THÁNH THẮT CAO ĐÀI ATLANTA GA ĐẠI LỄ THƯỢNG NGUỒN

Thánh thất Cao Đài Atlanta Georgia có thiết Đại lễ Thượng Nguồn vào Ngọ thời ngày Rằm tháng Giêng năm Quý Mão nhằm ngày 5-2-2023.

Tất cả quý Chức việc và đồng đạo thuộc Hương Đạo tiểu bang Georgia, có mặt tham dự rất đông, khoảng gần 80 người. để bổ sung trong nghi thức hành lễ, có Lễ sỹ điện dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn và các Đấng.

Không khí trong buổi lễ rất nghiêm trang....Đồng đạo đều tham dự cúng Cửu Huyền....

Ghi nhận tin và hình ảnh từ Đại Diện BTĐHN /GA
Sau đây là vài hình ảnh:











ĐẠI LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN (Tại Thánh Thất San Jose, California USA)

Vào ngày mùng 9 tháng giêng Quý Mão (DL 30-1-2023) Thánh Thất San Jose California thuộc Tộc Đạo Santa Clara CA đã tổ chức Đàn cúng Lễ vía Đức Chí Tôn dưới sự chứng Lễ Đàn của CTS Nguyễn Thế Long Quyền Đầu Tộc Tộc Đạo.

Tham dự đàn cúng gồm có khoảng 70 vị như sau:

- *- HT Nguyễn Đăng Khích, TQN / BTĐ Hải Ngoại
- *- Bàn Trị Sự 2 Hương Đạo San Jose 1 & San Jose 2 và toàn thể chư Đạo Hữu đồng Đạo tại Thánh Thất San Jose
- *- Hành Thiện Lê Thị Lệ Qu. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose cùng Ban Quản Tộc, Tứ Vụ và chư vị Thánh Thiện, cùng chư Đạo Hữu tại ĐTPM San Jose.

Đàn cúng bắt đầu từ 6.00 PM và chấm dứt vào lúc 9.00 PM cùng ngày . Sau đây là vài hình ảnh đàn cúng













ĐÀN CÚNG RẪM THƯỢNG NGUỒN **Tại Thánh Thất San Jose, California - USA**

Vào lúc 10:30 AM Chủ Nhật Rằm Thượng Nguyên (nhằm ngày 5/02/2023) tại Thánh Thất San Jose, Tộc Đạo Santa Clara đã tổ chức Cúng Cửu Huyền Thất Tổ và Chiến Sĩ Trận vong.

Sau đó vào lúc 12 giờ trưa cùng ngày cũng tại Thánh Thất San Jose CA CTS Nguyễn Thế Long, Quyền Đầu Tộc Tộc Đạo Santa Clara đã tổ chức cúng Đàn Rằm Thượng Nguyên. Thành phần tham dự đàn cúng gồm có khoảng 100 người thành phần như sau:

- *- HT Nguyễn Đăng Khích, TQN Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- *- CTS Trần Thị Lương, Q Nữ Đầu Tộc Đạo
- *- CTS Mai Ngọc Tuyết, cựu Q. ĐTD Santa Clara
- *- CTS Ngô Vàng
- *- BTS 2 Hương Đạo San Jose 1 & 2
- *- Ban Lễ Nhạc & Lễ Sĩ - TTSJ Đồng Nhi và toàn thể chư Đạo Hữu, đồng Đạo TTSJ
- *- Hành Thiện Lê Thị Lệ, hầu hết Các Thỉnh Thiện ĐTPM và toàn bộ chức việc Tứ Vụ
- *- Đồng đạo tại địa phương

Đàn cúng theo nghi thức cúng Đại Đàn gồm có:

- *- Nhạc Tấu Quân Thiên *-Ban Nhạc TTSJ
- *- Ban Đồng Nhi *- Ban Lễ Sĩ

Sau khi Lễ thành CTS Nguyễn Thế Long Qu. ĐTD có làm lễ Tắm Thánh cho 2 em bé :

- 1) Đỗ Đức Anh Jeremy (05/25/2020)

2) Đỗ Vy Anh Celine (10/28/2021)

Buổi lễ cúng Rằm Thượng Ngươn kết thúc vào lúc 3:00PM cùng ngày

(Mai Xuân Thanh)

















HẾT

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

- 1*- HT Nguyễn Đăng Khích ĐT: (408) 823-6044 (Xin
nhấn máy) Email: tndk4@gmail.com
- 2*- HT Nguyễn Sam ĐT (408) 759-9339
Email: duyvan2011@gmail.com
- 3*- HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408-621-4468
Email: thanhhungnguyen122@gmail.com
- 4*- **Qua Bru Điện:** Đóng góp bài vở, yểm trợ tài chánh
Tập San và Kinh Sách, xin đề:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

P.O Box 21577

San Jose, CA 95151

II- Liên Lạc Ban Đại Diện BTĐHN tại các địa phương:

1*- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

***- Trưởng Ban:**

HT Nguyễn Thành Hưng ĐT: (408) 621-4468

Email: thanhhungnguyen122@gmail.com

2*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng ĐT: (937) 900-7840

Email: zthienan@yahoo.com

3*- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng ĐT: (256) 617-2595
Email: lethanhhung1942@yahoo.com

4*- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ ĐT: (770) 377-9264
Email: usv_markdovo@yahoo.com

5*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Texas Hoa Kỳ

*- HT Hồ Văn Trị ĐT: (972) 978-6091
Email:trivanho@yahoo.com

6*- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán: ĐT: +61 4 0679 7993
Email: banthuy@icloud.com

**III- Liên Lạc Ban Điều Hành Tập San & Bản Tin
Thế Đạo**

1*- Chủ Nhiệm: HT Nguyễn Đăng Khích
bút hiệu Hoàn Nguyên, ĐT: (408) 823-6044
Email: tnnk4@gmail.com

2*- Chủ Bút: HT Hồ Văn Trị, bút hiệu Hưng Quốc
ĐT: (972) 978-6091 Email: trivho@yahoo.com

3*- Tổng Thư Ký: HT Nguyễn Sam
bút hiệu Duy Văn, ĐT: (408)759-9339 Email:
duyvan2011@gmail.com

4*-Thi ca Vườn Thơ Thế Đạo: HT Võ Ngọc Độ
bút hiệu Yên Hà, ĐT: (770) 377- 9264
Email: usv_markdovo@yahoo.com

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

**Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 16-12-2022 đến ngày 31-12-2022**

STT	Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu	US\$
	*- Yểm Trợ TSTD	
01	Nguyễn Văn Đông, Plano TX	100.00
	* * *	

**Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 1-1-2023 đến ngày 15-3-2023**

STT	Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu	US\$
	I*- Yểm trợ TSTD	
01	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	20.00
02	CTS Phan Thị Sáu, Houston TX	50.00
03	Hà Văn Hưng, Stne Mountain GA.	50.00
04	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA	50.00
05	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose CA	100.00
06	HT Nguyễn Sam, San Jose CA	100.00
07	HT Trần Văn Lào, Huntington Beach CA . . .	50.00
08	Khiết M. Trần DDS, San Jose CA	200.00
09	Lê Ngọc Huệ, San Diego CA.	50.00
10	Lê Văn Be, Grand Prairie TX	50.00
11	Lưu Quốc Minh, Holiday FL	30.00
12	Lưu Văn Chỉ, San Jose CA	20.00

13	Ngô Văn Huế, Sunnyvale CA	50.00
14	Nguyễn My, Sacramento CA	20.00
15	Nguyễn Vạn Năng, San Jose CA	20.00
16	PTS Đặng Kim Sơn San Jose CA	100.00
17	Tường Nguyễn DDS & Huệ Tô DDS, San Jose CA	200.00
18	Trần Kim Anh Chamblee GA.	50.00
19	Trần Thị Ngọc Cang San Jose CA	60.00
20	Trần Thị Thanh Nga San Francisco CA	20.00

 Cộng (1): . . 1290.00

II- Niên Liễm:

01	HT Hồ Văn Trị Carrollton TX	60.00
02	HT Thanh Mai, San Jose CA	60.00
03	HT Phan Văn Tranh Houston TX.	60.00
04	QS Nguyễn Ngọc Dũ San Jose CA	60.00

 Cộng (2): 240.00

III- In Kinh Sách

	HT Hồ Văn Trị Carrollton TX	20.00
	Lê Ngọc Huệ San Diego CA	50.00
	Nguyễn Thị Kim San Jose CA	50.00
	Trần Văn Sang San Jose CA	100.00

 Cộng (3): 220.00

(Xin xem tiếp trang 69)

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

X X X

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hôn phu của HT Lý Kim Phụng và cũng là thân phụ của HT Nguyễn Hiền Nhân & HT Nguyễn Hiền Quân là:

Hiền Tài

NGUYỄN CHÍ HIỀN

Đã quy vị vào lúc 11.00 PM ngày 5/2/2023 (AL ngày 15 1-Quý Mão) tại bệnh Viện Paul Brousse, Villejuif, France

Hưởng Thượng thọ 83 tuổi

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng quý Hiền Tài Lý Kim Phụng, HT Nguyễn Hiền Nhân, HT Nguyễn Hiền Quân và tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố HT Nguyễn Chí Hiền sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Ban Quản Nhiệm *- Ban Cố Vấn

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu

*- Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Hoa Kỳ: Bắc California, Georgia, Texas, Tennessee, Alabama và Ohio

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

X X X

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Tài

NGUYỄN VĂN BỰC

Nguyên Giáo Sư Trường Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung Tây Ninh

Đã quy vị vào lúc 10.15 AM ngày 2/3/2023 (ÂL ngày 11
2- Quý Mão) tại Stanton, California Hoa Kỳ

Hưởng Thượng thọ 84 tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành thật chia buồn cùng tang gia hiếu quyến về sự mất mát to lớn này.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố HT Nguyễn Văn Bực được cao thăng Thiên Vị.

Đồng thành kính phân ưu

Ban Cố Vấn và BQN/ Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu

*- Ban Đại Diện BTĐHN tại Bắc CA và tại Texas Hoa Kỳ

*- Các Ban Đại Diện BTĐHN tại: Georgia, Tennessee,
Ohio và Alabama Hoa Kỳ

Hệ thống truyền thông BTĐHN:

Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net & www.banthedaohaingoai.org

THÁNH THẮT NASHVILLE TENNESSEE PHÂN ƯU



Chúng tôi, Chức Sắc và Bàn Trị Sự Hương
đạo Cao Đài Nashville, Bang Tennessee
vừa nhận tin buồn

Cố Hiền Huynh Hiền Tài **NGUYỄN VĂN BỰC**

Sanh năm 1940, đã qui vị ngày 11/2 âm lịch năm Quý Mão
(ngày 2/3/2023) tại tư gia Nam California- Hoa Kỳ.

HƯỞNG THƯỢNG THỌ 84 TUỔI

Chúng tôi, Chức Sắc, Bàn Trị Sự và toàn thể Đồng Đạo
thuộc Thánh Thất Cao Đài khu vực Nashville và vùng Phụ
Cận, thành thật chia buồn cùng Tang Gia Hiếu Quyên.

Thành tâm Cầu Nguyện ơn trên Đức Chí Tôn – Đức Phật
Mẫu, các Đấng Thiêng Liêng, Địa Tạng Vương Bồ Tát độ
rủi chơn linh Cố Hiền Tài **NGUYỄN VĂN BỰC** được
Cao Thăng Thiên Vị.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

*- HT Huỳnh Văn Bớt, cố vấn Thánh Thất Nashville, Tiểu
Bang Tennessee và Gia Đình.

*- CTS Sinh Cẩm Minh thuộc Thánh Thất Nashville cùng
toàn thể Chức Việc, Bàn Trị Sự, Đồng Đạo Tiểu Bang
Tennessee và Gia Đình.

*- HT Lê Thành Hưng và Gia Đình, Tiểu Bang Alabama

*- HT Nguyễn Ân Hồng và Gia Đình, Tiểu Bang Ohio.

*- HT Lê Thị Huệ Hường và Gia Đình, Tiểu Bang Texas

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



(Phần 2)

I.*-Kính Mừng Đại Lễ ĐỨC HỘ PHÁP

*Sinh nhật : Mừng 05-5 âl

*Triều Thiên: Mừng 10-4 âl.

TAM châu Bát bộ chuyển càn khôn,
THIÊN mạng cầm cân thể Chí Tôn.
THẾ vận Tam Tông quy nhứt bản;
GIỚI kỳ thất ức Đạo truyền tồn.
HỘ trì sanh chúng tu đường chính,
PHÁP hóa tướng tông độ dẫn hồn.
GIÁNG điển công bình nâng phẩm vị,
LINH tâm thiện niệm mở chuông đôn.

Hoàn Nguyên

HỌA 1: Hộ Pháp Giáng Linh

TAM Thánh nhiệm màu ứng trí khôn
THIÊN liêng chuyển vận ngưỡng nghinh tôn
THẾ gian ân sủng Tam Kỳ Giáo
GIỚI thất ức niên Đại Đạo tồn
HỘ bảo sanh linh hành chánh tín
PHÁP trừ ma quỷ độ chơn hồn

GIÁNG lâm đứng lúc Hạ ngưng mẫn
LINH hiển chuyên tâm niệm Phật đồn..

Yên Hà

9/2/2023

HỌA 2: Đức Hộ Pháp Di Đà

HỘ trì Thánh địa mới tinh khôn
PHÁP giáo Cao Đài Quốc Đạo tôn
DI nguyện “Tam Kỳ” luôn hậu thuẫn
ĐÀ cầu “Phổ Độ” vẫn trường tồn
TAM tài xanh đỏ vàng cờ phướn
CHÂU lục trắng đen sắc phục hồn
BÁT nhã linh thuyền đưa rước phách
BỘ hành công quả bước chân đồn...

Mai Xuân Thanh

Feb. 09, 2023

HỌA 3: Đại Lễ Giáng Sinh Đức Hộ Pháp

Tam kỳ mở Đạo dạy hiền khôn
Thiên mệnh ban truyền tự Chí Tôn
Thế luật bất an từng chánh giáo
Giới răn trấn định Đạo bảo tồn
Hộ trì tín hữu tìm chân lý
Pháp chuyển cao thăng giác ngộ hồn
Giáng thế bền lòng rao kinh Phật
Linh thiêng tu luyện mở khoa đồn .

Hưng Quốc

Dallas 11/2/23

II.*- Đại Lễ Quan Thánh Đế Quân

Anh tài trung liệt vẹn nhân luân
Tam quốc tranh hùng xuất đế quân.
Nhứt mã nhứt nhơn vong chẳng nệ,
Muôn thương ngàn tiền tử vẫn tuân.
Qui hồi ngộ Đạo nơi tiên cảnh,
Lai đảo Trần gian tâm chuyên luân .
Gìn giữ Đạo Trời uy dũng trấn
Ra thi dạy Đạo suốt muôn Xuân

Hưng Quốc

Mùng 9 tháng giêng Quý Mão

HỌA 1: Lưu Danh Trang Sử

Lưu danh trang sử bậc kinh luân
Xuất chúng anh tài Quan Thánh Quân
Kỵ mã cung tên không nể sợ
Trung cang nghĩa khí đệ huynh tuân
Cao Đài phẩm vị cao Tam Trấn
Chuyển thế Nho Tông phạm Thánh luân
Ngày Vía nhân sanh luôn đánh lễ
Thọ ơn báỉ phục vạn nghìn xuân ...

Yên Hà

1/2/2023

HỌA 2: Công Ôn Quan Thánh

Đào viên kết nghĩa trọn nhơn luân
Dũng tướng trung cang dựng Hán quân.
Hiển Thánh thường du bờ tát độ;
Cái Thiên (1) bố diễn Phật điều tuân.

Hạ nguơn khai Đạo tay chung gánh,
Tam trần hưng Nho thể hiệp quần.
Phục hoạt cang thường gây Thánh đức,
Công ơn Quan Thánh sáng Trời xuân.

Hoàn Nguyên

San Jose-01Jan2023

(1) Đắc Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật

**III.*-Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Phẩm
Mùng 1/3 (Kỷ Ty)**

Bát Tiên hạ thể Hớn Chung Ly
Thượng Phẩm chơn linh, bậc trí tri
Sát cánh xây bàn cơ bút chỉ
Chung tay mở Đạo buổi xuân thì
Công lao tướng soái qui Tam Giáo
Sứ mạng Chí Tôn phục Ngũ Chi
Chức sắc Thiên Phong vâng Thánh ý
Tây Ninh Đại Đạo đất Nam Kỳ...

Mai Xuân Thanh

Jan. 27, 2023

HỌA 1: Đức Cao Thượng Phẩm

Thượng Phẩm chơn linh Chung Hớn Ly,
Bát Tiên cao trọng cõi Thiên tri.
Đạo khai chấp bút ba Tướng Soái,
Công Tắc Hoài Sang buổi khởi thì.
Đệ tử Chí Tôn truyền Thánh Ý;
Qui nguyên Tam Giáo hiệp Năm Chi.
Gia đình mộ Đạo Thầy ban thưởng,

Chức sắc Thiên phong vang Nhứt kỳ...

Yên Hà

01/02/2023

HỌA 2

Tiền căn Thượng Phẩm: Hón Chung Ly,
Công dẫn đầu, Thầy Mẹ chứng tri.
Phước Thiện chủ quyền lo cứu khổ,
Hiệp Thiên Tướng Soái rạng danh thì.
Phá rừng xới đất xây Tòa tạm (1)
Tĩnh luyện tu chơn thủ Đạo chi (2)
Khảo đảo đòi phen lâm trọng bệnh,
Làm xong sứ mạng lệnh quy kỳ.

Hoàn Nguyên

- (1) Thượng Phẩm cất Tòa Thánh tạm vách đất mái tranh
- (2) Thượng Phẩm chủ chi Đạo lo Tĩnh Thất và Phước Thiện

HỌA 3 - Lễ Kỷ Niệm Đức Cao Thượng Phẩm

Đức Cao Thượng Phẩm ,”Hón Chung Ly”,
Đại Đạo Khai minh bậc trí tri.
Gánh vác chung vai cùng Hộ Pháp,
Dựng xây Tòa Thánh theo Thiên Thi.
Thượng Sanh, Thượng Phẩm quy Tam Giáo,
Hiệp Nhứt Ngũ Chi Lịnh Chí Tôn...
Chọn nước Việt Nam là Quốc Đạo,
Cao Đài làm Chủ mới ly kỳ....

Mỹ Nga, 26/02/2023

ÂL 06/02/Quý Mão.

IV.*-Nguyệt Tâm Chơn Nhơn

NGUYỆT rạng tương lai Ngoại Giáo thành
TÂM trung mai hậu giữ nguyên lành
CHƠN truyền phổ độ theo sinh ký
NHƠN đức hoằng khai tới vãng sanh
CAO thượng dựng xây Toà Bạch Ngọc
ĐÀI tiên tô điểm tháp chuông thanh
ĐẠI đàn, lễ sĩ, đồng nhi, nhạc
ĐẠO hữu chư huynh đệ muội hành...

Mai Xuân Thanh

January 29, 2023

HỌA 1: Y đề

NGUYỆT rạng đầu non Đạo Giáo thành
TÂM yên mộ đạo nhận ơn lành
CHƠN linh nhẹ nhõm lìa trần thế
NHƠN quả trả vay hồi chúng sanh
CAO ngất từng mây trời chiếu giám
ĐÀI kia Thượng Đế khởi Âm thanh
ĐẠI hồn màu nhiệm phân từng mảnh
Đạo Pháp cao siêu cố gắng hành ...

Yên Hà

30/1/2023

HỌA 2

NGUYỆT sáng chơn linh NGOẠI GIÁO thành,
TÂM trung tin tưởng Đấng CHA lành.
CHƠN truyền Đại Đạo gieo nguồn Phước;

NHƠN loại thừa hành hưởng phúc sanh.
CAO thượng Chí Tôn - Kinh Bạch Ngọc,
Đài Tiên Sùng Bái ngưỡng Trời xanh.
ĐẠI an bá tánh đời chiêm ngưỡng,
ĐẠO giúp lo tu giác ngộ hành.

Mỹ Nga

30-01-2023

HỌA 3: Cùng đề

Nguyệt chiếu lung linh Đại Đạo thành
Tâm an gìn giữ trọn duyên lành.
Chơn linh khai khiếu một đời hưởng,
Nhơn đạo truyền thừa một kiếp sanh .
Cao thượng chín tầng Tiên ĐẾ giám,
Đài tiên hạ giới vọng thiên thanh.
Đại khai Đạo khởi muôn dân hưởng
Đạo đức đệ huynh ráng thực hành.

Hưng Quốc

Dallas ngày băng giá

31/1/2023

V.*- Tưởng Niệm ĐỨC THƯỢNG SANH (26-3 âl)

Phò cơ phổ độ (1) khởi Sài thành,
Mối Đạo tìm ra có Thượng Sanh.
Tướng soái Hiệp Thiên gây Hội Thánh (2),
Chủ quyền Chi Thế độ quần anh.
Linh Thư hùng kiếm trừ tà mị,
Hậu tổ nhạc sư tỏ rạng danh,
Công chính liêm minh quan hiểm thấy,
Làm xong sứ mạng vị xưa dành.

Hoàn Nguyên

- (1) Mỹ Ngọc-Sang: cặp cơ phở độ
(2) Nguyễn lý: Phật (Chí Tôn)- Pháp-Tăng,
Hiệp Thiên (Pháp) lập vị cho Cửu Trùng (Tăng)

HỌA 1: Đức Thượng Sanh

Hộ theo Cơ Ngọc-Giáo kinh thành,
Lý Đạo nghiệm tìm đấng Thượng Sanh.
Vị tướng Thiên Đài xây Thánh Thế,
Quyền truyền Chi Phái tựu tinh anh.
Sử hùng linh kiếm trừ ma chướng,
Sư phụ nhạc thần rạng rỡ danh.
Chính trực, thanh liêm đời ít có,
Dứt xong Thiên chỉ ngôi xưa dành.

Song Linh

09-02-2023

HỌA 2: Đức Thượng Sanh

Cơ bút thiên duyên chớm thị thành
Cầu may trao đổi cõi Âm sanh
Phước đâu gặp tháng ngày linh hiển
Ấ Ó Tiên Ông rõ Thánh danh
Tướng Soái nhiệm màu truyền nét chữ
Kỳ Ba Đại Đạo khởi tinh anh
Thượng Sanh phẩm trọng Đài Chi Thế *
Mãn lệnh hồi quy Ngôi sẵn dành ...

Yên Hà

9/2/2023

* Hiệp Thiên Đài Chi Thế

HỌA 3: Tướng Soái CAO THƯỢNG SANH

HIỆP phò cơ bút ở “Đô Thành”
THIÊN mở Thánh Toà kiếp tử sanh
ĐÀI Cửu Trùng tu hành chánh Đạo
TUỐNG trung can nghĩa dũng tâm anh
SOÁI thư hùng kiếm, Tiên Thần Thánh
CAO vị Thiên phong chức sắc danh
THƯỢNG đẳng truyền nhân Sư Cổ Nhạc
SANH tôn sứ mạng cự nguyên danh

Mai Xuân Thanh

Feb. 08, 2028

HỌA 4

Hiệp đồng tam lục chôn Sài thành
Thiên lệnh đàn cơ độ chúng sanh
Đài Cửu trùng thiên gìn giáo lý
Tướng phò chánh pháp vẹn tài anh
Soái thư hùng lệnh an cơ Đạo
Cao họ lưu truyền rạng tánh danh
Thượng hạng nhạc sư Nam quốc xứ
Sanh trau phổ độ cự ngôi danh

Hưng Quốc

Dallas 16/2/23

VI.*- Tâm Sự Ngày Tết

Bạn đến nhà ta chẳng thị thà
Rượu đà khô hũ cũng chưa pha
Năm nào cũng thế mùa Xuân đến
Tết vẫn hương thơm khói ngút nhà
Khó hiểu tâm tư người viễn xứ
Vui là vui gượng ít người qua

Nghĩa nông phai nhạt tình vong quốc
Ai hiểu đau này .. chỉ vợ ta !...

Yên Hà

25/1/2023 (Mùng Bốn Tết)

HỌA 1: Tình Bạn Ngày Tết

Khách khứa tâm giao chuộng thật thà,
Tâm lòng đối đãi chẳng phôi pha.
Thà rằng dưa muối vui tình bạn,
Hơn hẳn cao lương lợt tính nhà.
Mệnh nước những mong ngày tĩnh lặng,
Tuồng đời hồi tưởng hận can qua.
Xuân về vẫn cứ nuôi hy vọng:
Đôi vận huy hoàng đất nước ta.

Hoàn Nguyên

San Jose-Mùng4 Tết Quý Mão

HỌA 2: Ngày Tết

Ngày Tết cơm chay sống thật thà
Trà ngon rượu quý sẵn đây pha...
Xuân hoa Hải Ngoại xinh thương khách
Đào lý quê người đẹp nhớ nhà
Hợp chủng Hoa Kỳ, dân tị nạn
Ly hương cõi tạm kẻ can qua
Gia đình sum họp bên con cháu
Hội chợ chung vui tiếng nước ta...!

Mai Xuân Thanh

January 25, 2023-M.4 Tết

HỌA 3: Xuân Tha Hương

Đạo hữu thiện tâm tánh thật thà,

Ngày xuân dâng tửu với trà pha .
Ngắm Đào thơ thần hồn non nước,
Khoắc khoải nhìn mai nổi nhớ nhà.
Bánh tét hương đưa tình cố thổ ,
Lư đồng sáng chói bóng ngày qua .
Xuân lai Xuân khứ Xuân còn nữa ,
Nâng chén mừng Xuân ta với ta .

Hung Quốc

HỌA 4: Xuân Phiền Muộn

Hành Đạo cùng nhau phải thiết tha
Dù cho khảo đảo chẳng phôi pha
Xuân về trời đất gieo ân đến
Khấp chồn nhân gian cả mọi nhà
Tết đến Xuân lai sầu viễn xứ
Đau buồn thống thiết sẽ đi qua
Vui Xuân vẫn biết mình vong quốc
Nỗi khổ nào hơn chính chúng ta!

Duy Văn

HỌA 5: Tết đây hội tưởng

Lìa xứ yêu ơi!...thế chẳng thà...!
Bánh trà, hương rượu nghĩa chen pha.
Ngàn năm thắm thoát, Xuân nguồn cội,
Vạn dặm xa xôi, Tết nước nhà. !
Đời Đạo lòng mong an hạnh phúc,
Phú thơ ý diệu lắng tâm ta.
Trôi đi kỷ niệm ngày mơ đẹp,
Ký ức quê làng thắm đượm qua.

Song Linh

27-01-2023

VII.*- Nhân Thế Phơi Bày

NHÂN thế phơi bày nổi khổ đau
NGHĨA dần tan biến chiếc khăn lau
LỄ Nho xáo trộn vì danh lợi
TRÍ cũng xuôi chèo ngọn gió lay
TÍN ngưỡng thử xem ngay trước mắt
NHƠN sanh thống thiết khăn tu mau
ĐẠO CAO khai mở bàn tay cứu
HÀNH thiện từ đây hưởng nhiệm màu...

Yên Hà

2/2/2023

HỌA 1: Thực Tế Phơi Bày

NHÂN loại giờ đây nhiều nổi đau
NGHĨA tình chùng tộc tựa đồ lau
LỄ - lòng bởi hướng theo tham vọng
TRÍ não vô chừng cứ chuyển lay
TÍN hiệu ban ra muôn xác ngã
NHƠN tâm đạo nghĩa khử trừ mau
ĐẠO Trời thất ức niên khai cứu
HÀNH thực theo Thiên được phép màu

Duy Văn

HỌA 2: Nhân Nghĩa Trần Ai

Nhân từ toàn cõi bớt niềm đau,
Nghĩa xử êm đời chẳng lệ lau.
Lễ giáo hiểu thông thôi chấp nhặt,
Trí tâm trì vững chẳng xa nhau.
Tín gìn ước hẹn người chân chính,

Nhơn giữ hiền hoà thiện mỹ mau.
Đạo lý khai lòng thân trí huệ,
Hành đem ý nguyện mãi thương trau.

Song Linh

03-02-2023

HỌA 3: Đạo Đòi Tương Đắc

NHÂN quả, trầm luân, nghiệp nặng đau
NGHĨA tình tri kỷ ngọn cờ lau
LỄ tiên vi thủ mưu thần lợi
TRÍ hạo nhiên đầu chước quĩ lay
TÍN ngưỡng niềm riêng nên học hỏi
NHƠN sanh đại chúng thực hành mau
ĐẠO - Đòi tương đắc đồng môn giúp
HÀNH hiệp thương yêu một phép màu...!

Mai Xuân Thanh

February 03, 2023

VIII.*- Bóng mát Cao Đài

Cổ thụ ba cành rợp bóng cho
Cao xanh gốc lõi nhánh thêm to
Thuyền chèo bốn bề mời chung cội
Vũ trụ bao la hưởng ẩm no
Phụ Mẫu thiêng liêng chờ đám trẻ
Nhiễm trần lưu lạc bọn hơn tro
May duyên con nhớ thời Đại Xá
Bóng mát Cao Đài Thượng Đế Cho...

Yên Hà

15/2/2023

HỌA 1: Bóng mát Cao Đài

Cây ba nhánh tựa tán dù cho,
Tạm náu vòm Trời núp cột to.
Đời Đạo tứ phương chung một gốc ,
Nỗi lòng tám hướng khắp cùng no.
Xa gần nền tảng ân thanh điển,
Cao thấp dương trần vương trước tro.
Đại Xá Kỳ ba còn kịp lúc,
Đẹp tinh thần Thượng Đế ban cho...

Song Linh

16-02-2023

HỌA 2: Nương Bóng Đạo Thầy

Bóng mát Cao Đài Thượng Đế cho,
Ngũ chi Tam giáo hiệp thành to.
Công bằng Bác ái đời an lạc;
Chung sống hòa bình thế ấm no.
Hòa Nhẫn một lòng hồn sạch bụi,
Ghét ganh đôi nẻo xác như tro.
Hạ nguơn đại xá mau tu tỉnh,
Tam Ước Thiên Nhân khá nhớ cho.

Hoàn Nguyên

San Jose -16.02.2023

HỌA 3: Dưới Bóng Cao Đài

Trước điện Bồ Đề bóng mát cho
Thập phương bá tánh tụ quanh to
Hương đưa ba nhánh xa muôn nẻo
Phúc hợp năm cành Phước ấm no
Thế loạn nhân tâm xa Chánh giáo

Đạo khai ma hủy xác tàn tro
Đại duyên ân xá cùng nhau hưởng
Phổ độ Cao Đài Thánh chỉ cho .

Hưng Quốc

Dallas 20-2-23

HỌA 4: Đại Đạo Cao Đài

Nhìn vàng, xanh, đỏ Bảo Sanh cho
Lá phướn Cao Đài trụ cột to...
Đại Đạo Hoằng Khai, mình áo ấm
Tam Kỳ Phổ Độ, dạ cơm no
Thiên Liêng Thầy Mẹ, hào quang sáng
Mâu nhiệm Non Bồng, mây xám tro
Khẩu Phật tâm xà bao ác nghiệp
Long Hoa đại xá tội tha cho...!

Mai Xuân Thanh

Feb. 20, 2023

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

**BIẾT SAI, SỬA CHỮA LỖI LÀM,
CUỐI CÙNG VẪN CÓ TƯƠNG LAI
(Duy Văn)**

Tục ngữ Việt Nam có câu: “ Nhân vô thập toàn”. Theo từ điển của Lê Văn Hòe xuất bản năm 1952, có chú giải như sau: “người không ai hoàn toàn cả mười phần, ý nói người ta ai cũng có nét tốt và nét xấu, ai cũng có ưu điểm và nhược điểm. Ta không nên dựa vào câu nói này để tha thứ cho sự lỗi lầm, những khuyết điểm mình còn mắc. Trái lại ta phải nên công nhận câu này là đúng để tự nhận rằng dù tài trí thông minh đến bậc nào ta cũng chưa thể hoàn toàn được, ta phải sửa chữa những lỗi lầm những khuyết điểm của ta, ta vẫn cần nghe những lời phê bình hay răn bảo của người khác. Cổ nhân nêu câu này là nhằm mục đích sửa chữa cho người ta đến chỗ hoàn toàn, chứ không cốt để cho người ta một ngày một xấu thêm, một ngày một khuyết điểm”.

Người xưa cũng có câu: “ Kim vô túc xích, nhân vô hoàn nhân”. Câu này có thể hiểu đến cả vàng cũng còn chưa thuần khiết, thì con người cũng có ai hoàn hảo. Sống trên đời để làm vừa lòng tất cả mọi người là một việc dường như không thể. Có người yêu mến ta, thì cũng có người ghét bỏ. Có người khen ta ắt cũng có người chê bai. Bởi vậy tự nhìn vào nội tâm, biết được giá trị của mình, tu dưỡng bản thân; không ngừng rèn giũa tài năng và đức hạnh thì sẽ đạt được niềm hạnh phúc tự tại.

Qua những câu nói của người xưa trên cho ta thấy rõ rằng: con người sống trên thế gian ai ai đều cũng có lỗi lầm, không ai hoàn hảo cả, vì thế khi có lỗi lầm thì phải biết sửa chữa

lỗi lầm.

Minh chứng về con người không hoàn hảo cần phải sửa chữa khi đã sai.

Trong kinh Sám Hối của Đạo Cao Đài có câu:

“ Giữa bụi thế giữ sao khỏi vậy.
Biết ăn năn xét lấy sửa lòng”.

Hoặc

“ Người ở thế mấy ai khỏi lỗi.
Biết lạc lầm sám hối tội căn”.

Bốn câu kinh trên cho thấy rằng thế gian là nơi ứ đọng chứa chấp nhiều tội lỗi. Theo thuyết nhà Phật: thế gian nằm trong “Sa Bà Thế Giới” hay nói khác là cõi “Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới” thuộc phạm vi hóa độ của Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật. Sa Bà quốc độ được dịch là Kham Nhẫn. Chúng sanh trong cõi này cam lòng chịu đựng những nỗi khổ sở do ngũ trược gây ra. Mặc dù có hiểu chư pháp (nguyên tắc tu tập), nhưng ít có kẻ chịu tu hành để thoát khỏi cảnh khổ, cam lòng đắm chìm trong vòng trói buộc nên gọi là Kham Nhẫn. Ngoài ra Sa Bà được Phật cho là ngũ trược ác thế, do vì có năm thứ trược trong cõi ấy, đó là kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sanh trược và mạng trược.

Con người bị vô minh che mờ chân tánh, bị thất tình lục dục sai khiến làm những hành vi hung ác mà gây nhiều tội lỗi.

Triết thuyết Đạo Cao Đài cũng đã mặc nhiên, thế gian là nơi ô trược, con người sống nơi đó không thể nào không bị nhiễm trược, dù đó là bậc chí thánh. Tuy nhiên phạm lỗi lầm biết sửa chữa thì sẽ được giải hóa vẫn được địa vị cao thượng.

Thánh giáo Đức Chí Tôn cũng có dạy: “Nơi trần khổ này, dầu cho bậc Chí Thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng, nhưng sự ăn năn tự hối là quý báu vô giá. Các Tiên, Phật xưa cũng nhiều bậc đứng đặng địa vị cao thượng, thiêng liêng là nhờ có sự cải quá mà nên chánh quả”.

Do vậy, khi mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn dạy phải độ những người có tội lỗi, là hạng người nhiều nhứt trong thế gian, và nhứt là thời kỳ hạ ngươn mặt pháp này. Ngài dạy: “Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu nhọc đến công Thầy. Ấy vậy, các con rán độ kẻ tội lỗi là công lớn làm cho Thầy vui hơn hết”.

Với quan niệm của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn chỉ giáo. Độ người có tội không có nghĩa là ơn Trên tha thứ hết các lỗi lầm đã gây thành nghiệp báo trong hiện kiếp, mà chính do tự tâm phải biết hối cải và làm lành.

Thực ra, Đức Chí Tôn và chư Phật không bao giờ thay đổi nghiệp lực của chúng sanh, mà chỉ có thể giáo hóa chúng sanh tự mình nỗ lực sám hối ăn năn để thay đổi nghiệp lực hay vận mệnh của chính mình. Trời Phật chỉ dùng giáo pháp để dìu dắt chúng sanh tu thiện, tu phước để được trừ tai, miễn họa. Vì vậy, nói rằng do mình sám hối nên Trời Phật rộng tình tha thứ cho, điều đó là ý muốn nói trước nhứt tự bản thân chúng sanh phải biết ăn năn sám hối, tức là tự mình độ rồi cho mình, nếu không thì làm trái với quy luật nhân quả tự nhiên. Như chính lời Thánh giáo của Đức Chí Tôn đã than: “Than ôi! Thầy đã là Đấng lập khổ hình, chiếu theo phép công bình của Tạo Hóa, nhưng thấy như sanh càng ngày càng bước vào con đường hắc ám, để đem số phận

buộc vào đó, thì Thầy cũng bắt đầu lòng, nhưng chẳng lẽ bỏ phép công vì sanh chúng”.

Những người có tội sở dĩ được sự quan tâm của Đức Chí Tôn cũng vì Ngài quá thương yêu chúng sanh còn khờ dại, nên đến dạy dỗ, dìu dắt trở về nẻo chánh đường chơn, hầu sau này có thể qui hồi cựu vị. Trước những sự ưu ái của Ngài, chúng ta, những người mới cải tà qui chánh phải biết các tội tình đã sai phạm và xin nguyện ăn năn sửa đổi, chừa bỏ việc quấy, từ nay về sau không bao giờ tái phạm nữa. Như thế mới thực sự là sám hối để tu hành.

Muốn thực hiện lễ sám hối, chúng ta phải thiết đàn cúng Đức Chí Tôn và tụng kinh Sám Hối. Nhưng chúng ta cần nên hiểu rằng tâm là nguồn gốc tác động nên tội lỗi, do đó muốn dứt tội thì tất yếu phải sám hối ở tận tâm, chứ không có nghĩa là cầu xin Đức Chí Tôn tha tội, mà phải nhờ Ngài chứng giám để ta phát tâm ăn năn chừa cải. Có như thế, chúng ta mới quyết tâm sửa chữa những lỗi lầm để trở thành con người mới, có nội tâm trong sạch, thanh tịnh.

Cũng với quan niệm tâm linh, người tín đồ Cao Đài bất cứ ai phạm một lỗi gì, dù là tội nặng nề mà hối thành tâm sám hối, tinh tấn tu hành thấy đều được cứu độ.

Việc sửa chữa lỗi lầm không chỉ riêng cho người tín đồ Đạo Cao Đài hay tín hữu các tôn giáo khác mà đây là đức tính cần thiết của những người biết đạo hiểu đạo làm người để chế ngự được tính ác hay kiêu ngạo có trong con người là mầm móng gây nhiều tội lỗi.

Câu chuyện kể kiêu ngạo, cử nhân Hoa Thập Ngũ đời nhà Thanh ỷ lại tài năng khinh khi mọi người, chửi mắng Thánh

Hiền đòi trước và thường xoi mói những khuyết điểm các danh sĩ đương thời. Tính kiêu ngạo của ông đến nỗi không coi ai ra gì.

Chuyện tương truyền có người muốn thỉnh giáo ông về kinh thư, ông bèn nói: “ Các ông giống như con kiến, tuy rằng có chân, nhưng chưa từng bước chân ra khỏi nhà còn lại muốn đàm luận chuyện trên Trời với thiên nga sao?”

Vì nghe tiếng tăm của Hoa Thập Ngũ, có một thư sinh mang những tác phẩm của mình đến bái ông. Khi đến nơi Hoa Thập Ngũ đang ngủ dậy, đầu tóc rối bời đi chân đất ra tiếp khách. Gã thư sinh thi lễ và đặt túi sách của mình lên bàn. Hoa Thập Ngũ mở to hai mắt nhìn ngó xung quanh, tựa như không nhìn thấy có người đứng đó. Qua một lúc sau, người hầu bung trà rót nước cho Hoa Thập Ngũ, nhưng không có trà cho khách. Hoa Thập Ngũ không coi ai ra gì, ung dung rửa mặt súc miệng, rửa mặt xong thì lấy sách của thư sinh lau bàn.

Thư sinh kia vô cùng tức giận, không thể nén nhịn được nữa, bèn nói: “Văn chương của tôi tuy rằng không ra gì, nhưng chữ chẳng lẽ không đáng quý tiếc hay sao?” Hoa Thập Ngũ ném sách xuống đất, nói: “Ta đây chính là chê nó có chữ viết. Nếu là luận càn bán giấy, giấy thấm nước không phải càng nặng hơn sao?” Thư sinh nhặt sách lên, oán hận rời đi. Sự bỗn cợt, tự cao tự đại của Hoa Thập Ngũ đã đạt đến mức độ này rồi.

Sau đó, Hoa Thập Ngũ lên đường đi xa, suốt gần mười năm, người trong vùng không có tin tức gì về ông. Mọi người đều cho rằng ông đã chết rồi. Vào năm nọ, đúng dịp Lễ bộ thi hội, sau khi kết quả thi được công bố mới truyền ra tin

Hoa Thập Ngũ đỗ tiến sĩ. Khi bài thi đạt hạng nhất được sao chép truyền ra ngoài, các đồng môn đọc xong đều rất kinh ngạc, nói: “Đây quả đúng là giọng văn của Hoa Thập Ngũ, nhưng tại sao không sắc bén khoe tài giống như trước kia nữa vậy?”

Trước kia, khi Hoa Thập Ngũ thi đỗ Cử nhân, tiếng tăm vang dội. Có một vị thầy tướng số nhìn ông rồi nói: “Người này trên trán có đỉnh cốt (xương tài hoa), lộ rõ sự sắc sảo, mặc dù danh tiếng lớn, nhưng tương lai e rằng khó tránh khỏi chết đói chết rét.” Mọi người nghe nói vậy đều chê cười thầy tướng số nói xằng nói bậy.

Về sau, bởi vì Hoa Thập Ngũ làm người ngạo mạn, khiến mọi người đều chán ghét, ngay cả bạn bè thân thích cũng không quan tâm đến ông, cứ như thể nguồn sinh kế cũng bị cắt đứt. Lúc này ông mới bắt đầu sợ hãi, lo lắng rằng lời tiên đoán của thầy tướng số sẽ ứng nghiệm.

Hoa Thập Ngũ có một người họ hàng làm quan lớn ở vùng khác, ông dự định đến đó tìm nơi nương tựa, thế là bèn vội vàng lên đường. Hoa Thập Ngũ không tính toán chi tiêu tiết kiệm lộ phí, mới đi đến nửa chặng đường thì đã hết tiền, còn phải đem quần áo bán sạch. Vào lúc mùa đông giá rét, ông mang bụng đói cát bước đi trên đường làng.

Gió rét thấu xương, lại thêm mưa với tuyết, đường đi lầy lội trơn trượt, ông té sấp xuống bùn, mãi lúc sau mới bò vào một ngôi miếu cổ, nằm xuống phía dưới điện thờ. Một lúc sau, có mấy người ăn mày xách theo giỏ đi vào ngôi miếu, quát mắng Hoa Thập Ngũ: “Đây là địa bàn của bọn ta, người sấp chết đến nơi rồi, vì sao còn ngủ ở đây?” Hoa Thập Ngũ nói không còn ra hơi, liền bị mấy người ăn mày lôi ra ngoài

bỏ mặc ở ven đường.

Vừa lúc đó có một ông lão đi qua nơi này, thấy Hoa Thập Ngũ đáng thương nên đưa về trong nhà, đút cháo loãng cho ông. Sau một ngày một đêm, Hoa Thập Ngũ mới bắt đầu nói được. Ông lão biết được Hoa Thập Ngũ là một cử nhân, thì càng đối xử chu đáo hơn. Bởi vì bị nhiễm lạnh, toàn thân Hoa Thập Ngũ bị sung đỏ, mấy ngày sau những nơi sung đỏ đều bắt đầu lở loét thối rữa, mất ba năm bệnh của ông mới khỏi hẳn.

Sau khi khỏi bệnh, sức ăn của Hoa Thập Ngũ đặc biệt lớn, mỗi bữa có thể ăn một nồi cơm to và một bát lớn thịt. Lại qua nửa năm, thân thể của ông trở nên vạm vỡ cường tráng, hoàn toàn khác với trước kia.

Hoa Thập Ngũ cảm tạ ông lão: “Tôi nhận đại ân đại đức của ông, không có gì để báo đáp, xin được dạy học cho các con trai của ông.” Ông lão nghe vậy thì rất vui mừng. Vì thế Hoa Thập Ngũ ở lại nhà ông lão làm thầy dạy học, dạy suốt 5 năm không ngừng. Người hầu, tỳ nữ trong nhà đều khen ngợi thái độ đối nhân xử thế của Hoa Thập Ngũ, hàng xóm láng giềng trong thôn cũng đều tôn kính ông.

Do đó, ông lão đối xử với Hoa Thập Ngũ càng thêm kính trọng. Đến lúc Lễ bộ tổ chức thi hội, ông lão hỗ trợ rất nhiều lộ phí để cho Hoa Thập Ngũ lên kinh thành dự thi, nhờ vậy mà Hoa Thập Ngũ mới có thể thi đỗ Tiến sĩ.

Bởi vì Hoa Thập Ngũ đã trải qua rất nhiều khốn khó, ngạo khí của ngày xưa đã bị tiêu trừ hầu như không còn, vẫn là tiếng lòng, vậy nên văn chương tự nhiên cũng thể hiện sự bình dị gần gũi. Không lâu sau đó, ông được cử làm Tri huyện, nhậm chức hơn mười mấy năm, làm được rất nhiều

việc hữu ích. Sau khi từ quan, lúc người thân bạn bè đến thăm, ông đều đối đãi khiêm tốn chân thành, làm tròn tình làng nghĩa xóm. Lại qua 20 năm sau, Hoa Thập Ngũ mới qua đời.

Tương truyền, quãng thời gian khi Hoa Thập Ngũ làm thầy dạy học ở nhà của ông lão, từng có người dân đi vào nhà võ vai Hoa Thập Ngũ rồi nói: “Tiên sinh bây giờ ăn no mặc ấm rồi, còn nhớ chuyện trong ngôi miếu cổ hay không?” Hoa Thập Ngũ vẻ mặt nghiêm túc, nói: “Tôi nào dám quên”. Có lần khi ông đi sang thôn bên cạnh, trẻ con trong thôn chỉ vào ông cười nói: “Đây chính là tên ăn mày trong ngôi miếu kia đó! Bây giờ trở thành thầy dạy học trong nhà người ta rồi.” Ông nghe xong nhưng vẫn không hề tức giận.

Hoa Thập Ngũ rất có tài năng, hơn nữa còn có thể hoàn toàn từ bỏ được những thói xấu của trước kia, trước và nay cứ như là hai người khác nhau một trời một vực vậy. Ông thi đỗ Tiến sĩ và trở thành vị huyện lệnh hiền đức sáng suốt, đều là nhờ bản thân biết ăn năn sâu sắc, biết sửa chữa lỗi lầm, nếu không đã rơi vào kết cục đối rét mà chết.

Bài học cật tài khinh người trước kia của Hoa Thập Ngũ, đặc biệt đáng giá để cho những người chẳng để ai vào mắt lấy đó làm bài học răn mình. Kinh qua câu chuyện trên cho thấy khinh người kiêu ngạo cũng là cái lỗi lầm lớn chứ không nhỏ, cần phải sửa chữa với bằng cái tâm của mình cùng với sự tâm quyết kiên trì thì về sau vẫn có cơ hội tốt cho bản thân.

Tóm lại, với Đạo Cao Đài đồng ý con người sống ở thế gian thì không ai toàn hảo, phải mắc lỗi, dù nhỏ hay lớn, nhưng khi mắc lầm lỗi thì cần phải biết ăn năn sám hối.

“ Quây rôi phải biết ăn năn
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà”

Sám hối là việc mà chúng ta cảm thấy hối cải, hối hận và ăn năn khi đã thực hiện một hành động, hoặc có những suy nghĩ không tốt. Do đó chúng ta có nguyện vọng mong muốn quyết tâm không phạm phải những sai lầm trong quá khứ thêm một lần nào nữa. Tự khẩn sám hối cũng phương pháp tự tu tập và nên thực hành mỗi ngày để tu tâm, tu thân theo những lời dạy của Đức Chí Tôn, sẽ được đỉnh đạt ngôi vị. Xin mượn bài thơ Tu là gì? Của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn để kết thúc bài viết sửa chữa lỗi lầm.

Tu là sửa đổi bên trong
Sửa Thân, Khẩu, Ý tấm lòng từ bi
Nói năng, ý nghĩ, hành vi
Đừng làm người khác vì mình tôn thương
Tu là phải xét lỗi mình
Tự mình sửa đổi, đừng nhìn lỗi ai
Thị phi tranh đấu bên ngoài
Tập buông xả hết ngày đêm chuyên cần
Dẫu cho thế sự xoay vần
Giữ tâm tự tại muôn phần thông dong.

(**Duy Văn**)

Tham khảo:

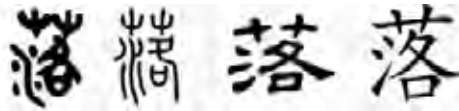
- Tự điển Lê Văn Hòe (xuất bản năm 1952)
- Chú giải Kinh Sám Hối (Hiền Tài Quách Văn Hòa)
- Nguồn tư liệu: “ Thanh đại thuật dị” Epoch Times
- Thơ Tu là gì? Của nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

**Tạp ghi và Phiếm luận :
Phiếm về chữ LẠC**



Nhất Diệp Tri Thu 一葉知秋

LẠC 樂 là Vui, LẠC là Liên Lạc 聯絡, LẠC là con Lạc Đà 駱駝... Trong bài viết này ta chỉ đề cập đến LẠC 落 là Rơi, là Rụng, là Rớt... Theo “Chữ Nho... Dễ Học” thì chữ LẠC thuộc dạng Hải Thanh, có diễn tiến chữ viết như sau :



Đại Triện Tiều Triện Lệ Thư Khải Thư

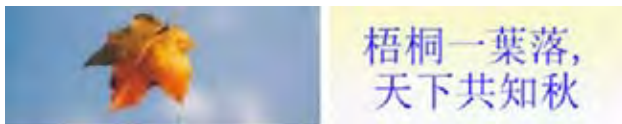
Ta thấy :

Ta thấy qua Đại Triện Tiều Triện đều có bộ dạng của chữ Thảo 艹 bên trên, đến chữ Lệ chữ Khải thì đã hình thành bộ Thảo 艹 như chữ viết hiện nay; Phần bên dưới là diễn tiến của chữ Lạc 洛 dùng để chỉ Âm Đục, còn phần trên bộ Thảo là Hoa Cỏ dùng để chỉ Ý Nghĩa. Nên nghĩa gốc của chữ LẠC 落 là chỉ “Sự Rơi, Rụng của Cây Cỏ Lá Hoa”. Như 2 câu cổ thi sau đây :

梧桐一葉落, Ngô đồng nhất diệp lạc,
天下共知秋。 Thiên hạ cộng tri thu.

Có nghĩa :

- Một lá ngô đồng rơi rụng,
- Thiên hạ đều biết thu sang !



Từ đó hình thành thành ngữ NHẤT DIỆP TRI THU 一葉知秋 : Chỉ cần một chiếc lá thôi thì đã biết mùa thu đã đến rồi. Trong truyện Kiều để diễn tả mùa thu đã đến từ lâu, cụ Nguyễn Du đã cho đến vài chiếc lá ngô đồng rơi rụng, khi tả đoạn Thúc Sinh về nhà thăm Hoạn Thư :

Thú quê thuần hức vén mùi,
Giếng vàng đã rụng Một Vài Lá Ngô.

LẠC DIỆP 落葉 là Lá rơi. LÁ RƠI lại làm cho ta nhớ đến 2 câu thơ bất hủ của nhà thơ Giả Đảo trong bài Úc Giang Thượng Ngô Xử Sĩ 憶江上吳處士 :

秋風吹渭水, Thu phong xuy Vị Thủy,
落葉滿長安。 LẠC DIỆP mãn Trường An.

Có nghĩa :

Gió thu sông Vị sóng vây,

Lá thu theo gió rụng đầy Trường An !

“Lạc diệp mãn Trường An” gợi lên hình ảnh trời thu ngút ngàn với lá vàng rơi rụng phủ kín cả thành Trường An. Quả là một cảnh thu gợi hình và nên thơ vô hạn ! Trong Đào Hoa Nguyên Ký của Đào Tiềm đời Tấn thì gọi hoa rụng đầy trời là LẠC ANH TÂN PHÂN 落英繽紛 khi ông lạc vào cảnh Đào Nguyên :

芳草鮮美, Phương thảo tiên mỹ,
落英繽紛. Lạc anh tân phân !

Có nghĩa :

*Cỏ non thơm ngát đâu đây,
Hoa đào theo gió rụng đầy khắp nơi !*



Thành ngữ LẠC ANH TÂN PHÂN 落英繽紛 là “Hoa rụng rơi” lại làm cho ta nhớ đến LẠC ANH CHƯỞNG PHÁP 落英掌法 của Đào Hoa Đảo Chủ Hoàng Dược Sư trong truyện Anh Hùng Xạ Điêu của Kim Dung, ông đã sáng tác chương pháp HOA RỤNG này dạy cho con gái Hoàng Dung để phòng thân, vì khi mùa lên thì như có muôn ngàn đóa hoa rơi chung quanh để bảo vệ thân mình, nên mới đặt tên là LẠC ANH 落英 (Hoa Rụng) chương pháp.

ANH 英 là tinh anh của cây cỏ, nên cũng có nghĩa là Hoa. LẠC ANH tức là LẠC HOA 落花. Trong văn học cổ ta hay gặp nhóm từ Lạc Hoa Lưu Thủy 落花流水 là Hoa rụng nước chảy, nhưng ta thường nói thành “Nước chảy hoa trôi” như trong câu nói : Lạc hoa hữu ý, Lưu thủy vô tình 落花有意, 流水无情. Là Hoa rơi có ý mà nước chảy vô tình; thường dùng để chỉ “Muốn người ta người ta không muốn, Xách cây dù đi xuống đi lên” mà nào ai có thấu hiểu cho đâu !

LẠC HOA là Hoa rụng, nên Mùa Hoa Rụng được gọi là LẠC HOA THỜI TIẾT 落花時節, thường dùng để chỉ

khoảng thời gian cuối xuân đầu hạ, như 2 câu thơ trong bài “Giang Nam phùng Lý Quy Niên 江南逢李龜年” của Thi thánh Đỗ Phủ 杜甫 :

正是江南好風景,
Chính thị giang nam hảo phong cảnh,
落花時節又逢君。
LẠC HOA THỜI TIẾT hựu phùng quân.

Có nghĩa :

*Đúng lúc Giang nam phong cảnh đẹp,
Đang mùa hoa rụng lại tương phùng.*

Giống như Lá rơi, hoa rơi, mưa rơi là LẠC VŨ 落雨, Tuyết rơi là LẠC TUYẾT 落雪, Lệ rơi là LẠC LỆ 落淚... Nhưng LẠC THỦY không phải là Nước rơi, mà là Rơi xuống nước. Ta có thành ngữ LẠC THỦY CẦU 落水狗 là Con chó té xuống nước, chỉ những kẻ xấu xa bị báo ứng trừng nhếch nhác thảm hại như con chó bị té xuống nước vậy ! Nhưng THỦY LẠC 水落 lại có nghĩa là nước rút xuống, lấy ý một câu trong bài Tiền Xích Bích Phú của Tô Đông Pha là THỦY LẠC THẠCH XUẤT 水落石出. Có nghĩa Khi nước rút xuống thì đá sẽ bày ra. Thành ngữ này dùng để chỉ việc gì đó đã được rõ ràng minh bạch, không còn gì nghi ngờ hay khuất lấp nữa.

Ta lại có từ LẠC NHẬT 落日 là Mặt trời lặn, là Nắng đã xế chiều, như trong 2 câu thơ của Thi tiên Lý Bạch trong bài Tống Hữu Nhân như sau :

浮雲遊子意, Phù vân du tử ý,
落日故人情。 Lạc nhật cố nhân tình !

Có nghĩa :

Ý người du tử mây trôi nổi,
Tình cố nhân kia tựa nắng chiều !



Người du tử ra đi như đám mây trôi nổi khắp bốn phương trời vô định, còn tình của kẻ cố nhân thì quyến luyến tựa ánh nắng chiều bám víu mãi không thôi. Quả là tình ý thiết tha sâu đậm biết bao nhiêu ! Còn trăng lặn thì đã có 2 câu thơ nổi tiếng trong bài Phong Kiều Dạ Bạc 楓橋夜泊 của Trương Kế 張繼 đời Đường là :

月落烏啼霜滿天，
NGUYỆT LẠC ô đề sương mãn thiên，
江楓漁火對愁眠。
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.

Có nghĩa :

Trăng lặn quạ kêu sương đầy trời，
Hàng phong sào đối lửa chài phơi .

LẠC 落 là rơi là rớt cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, như “Đôi mắt em như 2 vì sao Lạc” là lời nói “xạo” để lấy lòng người đẹp. LẠC ĐỀ 落題 là “Rớt” khỏi đề tài của người ta đưa ra hay yêu cầu. Đi thi mà LẠC ĐỀ 落題 sẽ đưa đến LẠC ĐỆ 落第. Lạc Đệ là rớt khỏi các bậc thang mà người ta xếp hạng, nên LẠC ĐỆ 落第 là Thi rớt, như LẠC ĐỆ TRẠNG NGUYÊN 落第狀元, LẠC ĐỆ TÚ TÀI 落第秀才... Thi Rớt còn có một thành ngữ rất hay, rất lý thú là DANH LẠC TÔN SƠN 名落孫山, theo như tích sau đây :

Vào đời nhà Tống có thư sinh tài tử, tên là Tôn Sơn 孫山 tính tình vui vẻ lại thích nói đùa, nên mọi người đều gọi anh ta là “Hoạt kê Tài tử 滑稽才子”. Có một bận, anh ta cùng với con trai nhà hàng xóm ra tỉnh thành ứng thi Cử Nhân. Khi bảng vàng được trưng ra, anh ta thấy tên mình đậu ở cuối bảng, nhưng lại không thấy tên của con người hàng xóm. Khi về đến thôn làng, người hàng xóm đón anh ta lại để hỏi thăm xem con của mình có đậu được Cử Nhân hay không. Với tính hài hước cố hữu, hơn nữa lại sợ làm đau lòng người hàng xóm, anh ta bèn đáp rằng : “Giải Nguyên tận xứ thị Tôn Sơn, Hiền lang cánh tại Tôn Sơn ngoại 解元盡處是孫山, 賢郎更在孫山外!. Có nghĩa : Người đậu Giải Nguyên (cách gọi tôn xưng đối với người đậu Cử Nhân) cuối cùng là Tôn Sơn tôi đây, còn tên con của bà thì ở phía ngoài tên Tôn Sơn của tôi nữa ! Tôi là người đậu cuối bảng rồi, con của bà ở phía sau tên của tôi nữa là nó đã “rớt mất tiêu” rồi ! Câu nói vừa khôi hài vừa an ủi, tên con của bà đứng sát tên của tôi là khoa tới nó sẽ đậu đó.

Từ đó về sau, người ta gọi người thi rớt là DANH LẠC TÔN SƠN, hay người thi rớt tự nói cho đỡ ngượng là :”Kỳ thi này, tôi đã DANH LẠC TÔN SƠN 名落孫山 rồi !

Đi theo không kịp người khác, bị rớt lại phía sau thì gọi là LẠC HẬU 落後, không cập nhật, theo không kịp người khác về các mặt văn hóa, xã hội, tư tưởng... đều gọi là LẠC HẬU. Còn thất sở thân sơ lang thang đây đó thì gọi là LƯU LẠC 流落, nhất là sau 1975, người Việt Nam ta Lưu Lạc khắp nơi trên thế giới, gọi là LƯU LẠC THA PHƯƠNG 流落他方 lang thang nơi dị quốc. Còn LIÊU LẠC 寥落 là Cô Liêu Hoang Lạc 孤寥荒落, là thưa thớt, vắng vẻ, quạnh quẽ, như bài thơ Hành Cung 行宮 của Nguyên Chấn 元

稹 đời Đường :

寥落古行宮, LIÊU LẠC cổ hành cung,
宮花寂寞紅。Cung hoa tịch mịch hồng。
白頭宮女在, Bạch đầu cung nữ tại,
閒坐說玄宗。Nhàn tọa thuyết Huyền Tông。

Có nghĩa :

*Vắng vẻ hành cung xưa,
Cung hoa đỏ lưa thưa.
Tóc trắng người cung nữ,
Kể chuyện Huyền Tông xưa !*



LIÊU LẠC 流落 là cuộc sống nổi trôi, lang thang rày đây mai đó, nhưng LẠC PHÁCH 落魄 (còn được đọc là LẠC THÁC) lại là cuộc sống phóng túng điếm chút hào hùng của những người thích tự do tự tại với thói sống giang hồ, nên ta lại có thành ngữ LẠC PHÁCH GIANG HỒ 落魄江湖 để chỉ những kẻ ăn chơi bạt mạng bất cần đời, không hại ai nhưng cũng chẳng giúp ích gì cho xã hội, như bài thơ Khiển Hoài 遣懷 phóng túng của nhà thơ Đỗ Mục 杜牧 trong buổi Tàn Đường sau đây :

落魄江湖載酒行,
Lạc phách giang hồ tải tửu hành,
楚腰纖細掌中輕。
Sở yêu tiêm tế chưởng trung khinh.
十年一覺揚州夢,
Thập niên nhất giác dương châu mộng,

Thập niên nhất giác Dương Châu mộng,
贏得青樓薄幸名。

Doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh !

Có nghĩa :

*Bầu rượu giang hồ khắp lữ trình,
Eo thon mình nhẹ khéo là xinh.
Mười năm tỉnh giấc Dương Châu ấy,
Nổi tiếng lầu xanh kẻ bạc tình !*



Câu cuối của bài thơ đã được cụ Nguyễn Du mượn lời để nói về anh chàng Sở Khanh trong Truyện Kiều là ...

*Bạc tình nổi tiếng lầu xanh,
(Một tay chôn biết mấy cành phù dung!)*

LẠC NHẠN TRẦM NGƯ 落雁沉魚 là Chim sa cá lặn, chỉ 2 người đẹp Vương Chiêu Quân và Tây Thi gái đất Việt. Vương Chiêu Quân đẹp đến nỗi khi đi ra cửa ải Nhạn Môn Quan chim nhạn trông thấy nàng đều sa cả xuống bãi cát không bay lên nổi; Từ tích này lại hình thành một thành ngữ khác là BÌNH SA LẠC NHẠN 平沙落雁 là tên một khúc cổ cầm có từ đời Đường do Trần Tử Ngang biên soạn, qua các đời Tống, Nguyên, mãi đến đời Minh (1634) mới được sưu tập lại trên 50 bài bản phổ biến đến hiện nay. Nhưng ...

Thành ngữ mà Hoa Việt gì đều thông dụng cả, đó chính là LẠC DIỆP QUY CĂN 落葉歸根 mà ta thường nói thành “Lá rụng về cội”. Còn làm việc hay xử lý sự việc đâu ra đó

hần hoi, đầy đủ tình lý đàng hoàng thì gọi là QUANG MINH LỖI LẠC 光明磊落.

LẠC 落 còn là một đơn vị hành chánh, như THÔN LẠC 村落 là Xóm Làng. BỘ LẠC 部落 là một bộ tộc của đồng bào thiểu số. VIỆN LẠC 院落 hay ĐÌNH LẠC 庭落 là chỉ Một góc sân trong nhà.

LẠC 落 còn là tên của một khúc hát dân gian, như LIÊN HOA LẠC 蓮花落 là tên của một khúc hát của Cái bang ở miền bắc Trung Hoa. Đọc truyện võ hiệp của Kim Dung sẽ thấy đám đệ tử của Bắc Cái Hồng Thất Công khi lập Đả Cầu Trận sẽ hát khúc Liên Hoa Lạc này để cùng tiến cùng lui cùng công cùng thủ.



Hồng Thất Công và Kiều Phong : Bang chủ Cái Bang

Trong bài “Vọng Lư Sơn Bộc BỐ” (Ngắm thác nước Lư Sơn) của Thi Tiên Lý Bạch có 2 câu cuối rất hay như sau :

飛流直下三千尺，
疑是銀河落九天
Phi lưu trực há tam thiên xích,
Nghị thị Ngân hà LẠC cửu thiên.

Có nghĩa :

*Bay thẳng từ cao ba ngàn thước,
Cứ ngỡ Ngân Hà rút khỏi mây!*

Với thủ pháp nghệ thuật điêu luyện, Thi Tiên Lý Bạch đã tả lại vẻ hùng vĩ tráng lệ của con thác Lư Sơn như từ trên chín tầng mây đổ xuống qua sương khói của đỉnh Hương Lư

sầm sập trút thẳng xuống như dây Ngân Hà nghiêng đổ. Lời thơ mạnh mẽ với các từ như “Phi lưu trực há : Chảy như bay đổ thẳng xuống !”, “Ngân Hà LẠC cửu thiên : là Ngân Hà RƠI từ trên chín tầng trời rơi xuống !”



LẠC BÚT 落筆 là đặt ngòi bút chạm vào giấy để viết hay vẽ; còn LẠC KHOẢN 落款 là đặt ngòi bút xuống chỗ nào đó trên giấy hoặc trên tranh để ghi chú, đề từ hay ký tên vào đó. Còn LẠC THÀNH 落成 là Khánh thành nên LẠC THÀNH ĐIỂN LỄ 落成典禮 là Lễ Khánh Thành (công trình nào đó). Còn...

LẠC TỈNH 落井 là Té giếng, ta lại có thành ngữ LẠC TỈNH HÁ THẠCH 落井下石 để chỉ lòng dạ của những kẻ ác gian; Thấy người ta đã té xuống giếng rồi còn ném theo một tảng đá nữa “cho mày chết luôn !”.



Cuối cùng ta có thành ngữ :

- Nhân Đầu Lạc Địa 人頭落地 là Đầu người rơi xuống đất, ý chỉ bị chết chém.

... và một thành ngữ nữa trái ngược với thành ngữ trên là :
- Oa Oa Lạc Địa 呱呱落地 là em bé mới được sanh ra đầu
rớt trước xuống đất nên cất tiếng khóc oa oa...

Còn rất nhiều rất nhiều những từ ngữ thành ngữ có chữ LẠC trong ngôn ngữ cuộc sống, như LẠC ĐỊA KHAI HOA 落地開花 là Rớt xuống đất bèn nở hoa, là lời nói khéo khi ta làm rớt bễ cái ly cái chén gì đó, nói cho vui cho đỡ ngược... Từ chữ NHO (Hán Việt) chữ LẠC đã bị NÔM HÓA đi vào cuộc sống thường ngày của dân ta với rất nhiều từ ngữ, như...

Người Hoa gọi là LẠC HOA SANH 落花生, người miền Bắc của ta gọi tắt thành một chữ LẠC, trong khi người miền Nam gọi là ĐẬU PHỘNG; nên LẠC RANG là ĐẬU PHỘNG RANG.

Cái gì đó RƠI, RỐT ra ngoài cái lẽ thường tình thì đều được gọi là LẠC. Như ca rớt nhịp, thì gọi là LẠC NHỊP; Ca sai giọng thì là LẠC GIỌNG; Đàn không ăn dây thì gọi là LẠC PHÍM, như lời của bài hát Đường Lên Sơn Cước của nhạc sĩ Lê Bình :

... Dây tơ LẠC PHÍM, chim ngưng cánh bay
Quê hương khuất bóng sông dài
Xanh xanh mặt nước còn in bóng dờ ?
Tìm đâu thấy con đò xưa...

Làm thơ không theo đúng đề thì là LẠC ĐỀ, không đúng vần thì gọi là LẠC VẬN; Con chim tìm không được bầy để về thì gọi là LẠC BẦY; lìa khỏi đàn thì gọi là LẠC ĐÀN. Như Thúy Kiều bán mình chuộc cha, một thân một mình rời khỏi gia đình để đi theo Mã Giám Sinh, thì gọi là LẠC LOÀI, cô đã tiếc rẻ khi phải thất thân với Mã Giám Sinh :

Biết thân đến bước LẠC LOÀI,

Nhụy đào thà bẻ cho người tình chung.

Không biết đường về nhà, hay không biết đường nào để về nhà, thì gọi là LẠC ĐƯỜNG; nhưng đi sai đường lối của tổ chức, hội đoàn hay con đường đúng đắn phải đi cũng gọi là LẠC ĐƯỜNG, như khi Thúy Kiều kể lể với cái anh chàng Sở Khanh để nhờ cứu giúp :

*Rằng: “Tôi bèo bọt chút thân,
LẠC ĐƯỜNG mang lấy nợ nần yếm anh.
Dám nhờ cốt nhục tử sinh,
Còn nhiều kết cỏ ngậm vành về sau*



TRUY LẠC 墜落 hay ĐỌA LẠC 墮落 gì Đều chỉ cuộc sống bị Rơi khỏi cái tiêu chuẩn, cái chuẩn mực bình thường, là đời sống sa đọa thấp hèn của những con người Lầm Đường LẠC lối. Trong đời sống của cái xã hội đầy xa hoa đầy cám dỗ trước mắt, con người rất dễ bị LẠC. Mong rằng tất cả chúng ta đều phải nên cẩn trọng, để được LẠC bước đến Thiên đàng, đừng để phải LẠC đường vào Địa ngục sẽ muôn kiếp chẳng được siêu sinh !

Mong lắm thay !

杜紹德

Đỗ Chiêu Đức

Thiên Chúa Giáo (HT Nguyễn Văn Hồng)

(Tiếp theo TS 89 - TS 90)

3) Một số Dòng Tu Nam :

*- Dòng BƠ-NOA (Ordre de Saint Benoit, viết tắt OSB)

Đây là Dòng Tu cổ nhất của Giáo Hội La Mã, do Benoit de Nurci lập ra từ năm 529 ở Monte-Cassino (Italia). Dòng Benoit ra đời đưa các tu sĩ sống độc thân vào cuộc sống tập thể trong các Tu Viện, mở đầu thời kỳ Chủ nghĩa Tu Viện Thiên Chúa giáo.

Chủ đích của Dòng Bơ-noa là chiêm niệm, lao động chân tay, nghiên cứu Thần học và Phụng vụ.

Vào thời Trung cổ, Dòng Bơ-noa có những đóng góp quan trọng trong việc hướng dẫn dân chúng Âu Châu trồng trọt, chăn nuôi, chế thuốc trị bệnh.

Y phục của Tu sĩ Dòng này là áo chùng đen, thắt lưng da, ngoài phủ vải đen.

Dòng Bơ-noa truyền vào VN từ năm 1935, có các cơ sở ở Đà Lạt và Huế.

*- Dòng ĐÔ-MI-NI-CÔ (Odre de Dominicains : OD) :

Dòng này còn gọi là *Dòng Đa Minh* do Dominique lập năm 1206 ở Toulouse nước Pháp.

Chủ đích của Dòng là thuyết giảng, nên còn gọi là *Dòng Thuyết giảng* (Odre des Prêcheurs hay Odre des Frères Prêcheurs), để khuyến tu kẻ ngoại đạo trong các cuộc Thánh

chiến chống Hồi giáo.

Y phục của các tu sĩ Dòng này là áo chùng trắng và khăn phủ ngoài cũng trắng.

Dòng Đô-mi-ni-cô truyền vào VN vào thế kỷ 16 do các Giáo sĩ Đô-mi-ni-cô Tây Ban Nha. Họ giảng đạo và điều khiển Địa Phận Bùi Chu, sau đó tách ra thành Địa Phận Thái Bình, Hải Phòng, Bắc Ninh.

Năm 1930, có thêm các Giáo sĩ Dòng Đô-mi-ni-cô vào truyền giáo đến Lạng sơn.

Năm 1954, Các Giáo sĩ Dòng này chuyển vào xây dựng các cơ sở ở miền Nam VN.

***- Dòng PHĂN-XI-CÔ (Ordre des Franciscains : OF) :**

Dòng Phăn-xi-cô do Francois lập năm 1209 tại Assises nước Italia, chủ trương việc giảng thuyết chỉ được xem như là một trong những hoạt động từ thiện, như chăm sóc người tàn tật, kẻ đau ốm cô độc.

Y phục của các Tu sĩ Dòng này giống như của Dòng Bơ-noa, nhưng màu dả, có thắt lưng, chân đi dép.

Dòng Phănxicô truyền vào VN với danh nghĩa là “Anh em hèn mọn” (Ordre des Frères Mineurs, viết tắt là OFM), lập cơ sở đầu tiên ở Vinh, Thanh Hóa, sau đó là Nha Trang và Sài Gòn.

***- Dòng TÊN (Ordre de Jésuites, viết tắt là OJ) :**

Dòng Tên tức là Dòng Jésus, do một người lính Thánh giá người Tây Ban Nha tên Ignatius lập ra năm 1564, để chống

lại phong trào cải cách tôn giáo, đồng thời đáp ứng nhu cầu truyền giáo ra nước ngoài của Giáo Hội. Dòng Tên đặt dưới sự điều khiển trực tiếp của Đức Giáo Hoàng, được chọn lọc để tiếp nhận những người quý phái, những nhà trí thức và khoa học. Thực tế, Dòng Tên là tuyến đầu phòng thủ của Giáo Hội, có mặt khắp nơi trên thế giới, chi phối được nhiều chánh phủ của nhiều nước. Năm 1759, Dòng Tên bị trục xuất khỏi Bồ Đào Nha; năm 1762, và năm 1820 Dòng Tên bị trục xuất khỏi nước Pháp.

Năm 1773, Giáo Hoàng Clê-măng giải tán Dòng Tên, và đến năm 1841, Giáo Hoàng Piô VII mới cho phục hồi lại.

Hiện nay, Dòng Tên có mặt tại 100 nước trên thế giới với khoảng 30.000 Giáo sĩ.

Y phục của Giáo sĩ Dòng Tên giống hệt như y phục của Linh Mục Giáo triều.

Giáo sĩ Dòng Tên vào VN rất sớm, vào thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Dòng Tên mất dần ảnh hưởng tại VN khi Đức Giáo Hoàng cho phép Hội Thừa Sai Paris (MEF) được độc quyền truyền giáo tại VN.

Năm 1957, Tổng Thống Ngô đình Diệm mới cho Dòng Tên trở lại hoạt động tại Miền Nam VN.

***- Dòng KHỔ TU (Ordre de Trappistes : OT) :**

Dòng Khổ Tu còn gọi là Dòng Xi-tô vì được thành lập tại Citeaux nước Pháp vào năm 1098 bởi Robert de Mondesme và sau này được Benard củng cố và bổ sung.

Dòng Khổ Tu đề cao cuộc sống ép xác kham khổ, không

ăn thịt cá, đi chân đất, lao động chân tay, chuyên bề chiêm niệm.

Dòng Khổ Tu đào tạo được nhiều Giáo Sĩ cao cấp cho Giáo Hội, là những bậc chơn tu. Riêng trong thế kỷ 17, đào tạo được 11 Hồng Y và 75 Giám Mục.

Y phục của Dòng Khổ Tu là áo chùng trắng, thắt lưng da, tấm vải phủ ngoài màu đen.

Tại VN, vào năm 1920, một Linh Mục người Pháp, dựa trên qui chế Dòng Khổ Tu, lập ra tại Quảng Trị, tự coi là một nhánh của Dòng Bơ-noa, sau này sáp nhập với các Giáo Sĩ Dòng Khổ Tu từ Pháp sang, gọi là Dòng Phước Sơn.

Việc sáp nhập trên không được Bề Trên của Dòng Khổ Tu tại Pháp hài lòng, nên họ đưa thêm một số Giáo Sĩ khác qua lập những cơ sở khác như ở Mỹ Ca, Châu Sơn, Phước Lý,

***- Dòng CHÚA CỨU THẾ** (Congrégation du Très Saint Redemptoristes, viết tắt là : CSR) :

Dòng Chúa Cứu Thế do Alphonse de Liguori lập ra ở Naples (Ý) vào thế kỷ 18 trong hoàn cảnh cuộc Cách mạng Tư sản ở các nước Âu Châu liên tiếp nổ ra. Dòng Chúa Cứu Thế phát triển rất nhanh ở Châu Âu và truyền sang Bắc Mỹ.

Giáo sĩ Dòng này thường đi thuyết giảng Giáo lý và đạo đức ở các Xứ đạo trong tuần làm phúc, và đi truyền đạo ở các vùng chưa có Công giáo.

Y phục của Giáo sĩ Dòng Chúa Cứu Thế có màu đen, cổ trắng, thắt lưng vải, đeo tràng hạt.

Dòng này vào VN năm 1925, chủ yếu do các Giáo sĩ người

Canada, lập các cơ sở tập trung ở Sài Gòn, Nha Trang, Vĩnh Long, Đà Lạt.

*- **Dòng LA-SAN** (Ordre des Lasaliens, viết tắt OL) :

Dòng Lasan do Jean Baptist de Lasal lập ra, chuyên dạy học trò ở bậc Trung học, nên còn được gọi là Dòng Sư Huynh, tiếng Pháp là : Ordre des Frères d'Écoles Chrétiennes, viết tắt : OFEC.

Y phục của Giáo sĩ Dòng Lasan giống như Linh Mục của Giáo Hội, có miếng vải trắng trước cổ.

Dòng Lasan vào VN qua các Giáo sĩ người Pháp. Trước đây họ mở nhiều Trường Trung học dạy chương trình Pháp như trường Lasan Taberd ở Sài Gòn, trường Pellerin ở Huế, trường Pujinier ở Hà Nội.

*- **Dòng BOSCO** (Ordre de Salesiens, viết tắt OS) :

Dòng Bosco do Don Bosco lập ra ở nước Ý vào cuối thế kỷ 18. Chủ đích của Dòng là dạy nghề và dạy văn hóa cho thiếu niên nghèo, thất học.

Dòng Bosco vào VN vào khoảng năm 1940, lập cơ sở tại Gò Vấp Sài Gòn, sau phát triển lên Đà Lạt.

*- **Dòng GIOAN THIÊN CHÚA** (Ordre des Hospita-liers, viết tắt OH) :

Dòng này được lập ra từ thế kỷ 14 với chủ đích chữa bệnh bằng Đức Tin vào Thiên Chúa và tình thương yêu chăm sóc của thầy thuốc.

Y phục của Giáo sĩ Dòng Gioan Thiên Chúa giống y như

Giáo sĩ Dòng Bơ-noa.

Dòng này vào VN năm 1938, do một nhóm tu sĩ người Canada, lập ra những cơ sở đầu tiên ở Sài Gòn và Hà Nội. Sau năm 1954, các cơ sở ở Hà Nội dời vào Đà Nẵng và Biên Hòa.

4) Một số Dòng Tu Nữ :

*- **Dòng BƠ-NOA** : Dòng Bơ-noa do Benoit lập ra từ thế kỷ thứ 5, thật tế nó là Dòng Tu dành cho phụ nữ chuyên về Chiêm niệm. Nữ tu Dòng Benoit có y phục giống như bên Nam phái, nhưng thêm khăn đen và lúp che đầu.

Dòng Nữ tu Benoit sang VN vào năm 1935, do các Nữ tu người Pháp, lập cơ sở đầu tiên tại Ban Mê Thuộc, sau chuyển về Thủ Đức.

*- **Dòng OISEAUX** : tức Dòng Nữ Tu Thánh Augustine, nhưng gọi theo tiếng Pháp là : *Couvent des Oiseaux*.

Chủ đích của Dòng Nữ Tu Oiseaux là giáo dục văn hóa và nghề nghiệp cho phụ nữ trở thành những Nữ trí thức. Dòng Nữ Tu này sống phóng khoáng, giao tiếp bình thường với người bên ngoài, nên y phục của họ cũng bình thường, chỉ thêm cái khăn phủ đầu màu xám.

Dòng Oiseaux truyền sang VN từ năm 1950 do các Nữ Tu người Pháp, có mở cơ sở là trường học tại Sài Gòn.

***- Dòng PHAOLÔ :**

Dòng Nữ Tu Phaolô được lập ra ở Pháp, hoạt động theo gương của Thánh Phaolô, với nội dung chủ yếu là : Giáo dục, Y tế, Xã hội.

Y phục của Dòng Nữ Tu này toàn màu trắng, lúp che đầu cũng trắng (nên gọi là Bà Sơ trắng), đôi khi cũng mặc y phục đen, nhưng cái lúp trên đầu vẫn giữ màu trắng.

Dòng Phaolô vào VN vào năm 1860, lập ra các Bệnh viện, Trường học, Cô nhi viện, ở Sài Gòn, Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định. Sau năm 1954 thì dời vào miền Nam.

***- Dòng BÁC ÁI VINH SƠN :**

Dòng Nữ Tu Bác Ái Vinh Sơn do Vincent lập ra tại Paris nước Pháp vào thế kỷ 17 trong hoàn cảnh nước Pháp bị loạn lạc. Chủ đích của Dòng là công tác cứu tế xã hội.

Y phục của các Nữ Tu Dòng này có màu xanh, lúp che đầu cũng màu xanh, nên gọi là các Bà Sơ xanh.

Năm 1935, một số Nữ Tu Dòng Bác ái Vinh sơn đến lập cơ sở tại Đà Lạt, Sài Gòn, và phát triển ra các nơi khác như Nha Trang, Ban Mê Thuộc.

***- Dòng PHẪN-XI-CÔ :**

Dòng Nữ Tu Phẫnxicô do Nữ Tu người Pháp lập ra từ thế kỷ 18, chọn các hoạt động từ thiện và dạy học.

Y phục của Dòng này có màu tro, có lúp che đầu.

Dòng Nữ Tu Phẫnxicô lập cơ sở đầu tiên ở VN là Trại Cù Qui Nhơn vào năm 1930, sau đó có lập những cơ sở từ thiện khác ở Sài Gòn và Đà Lạt.

***- Dòng ĐỨC BÀ :**

Dòng Nữ Tu Đức Bà lập ra ở nước Pháp vào thế kỷ 18. Chủ đích của Dòng là lo dạy học và công tác xã hội.

Y phục của các Nữ Tu Dòng này giống như Dòng Phănxicô nhưng có tám vải trắng phủ từ sau ra trước, có viền xanh, lúp đầu màu trắng.

Dòng Đức Bà lập cơ sở đầu tiên ở Hà Nội, năm 1934. Sau đó chuyển vào Nam lập ở Đà Lạt, Nha Trang, Phan Thiết.

*- Dòng MẾN THÁNH GIÁ :

Dòng Nữ Tu Mến Thánh Giá do các Linh Mục Dòng Tên lập ra cùng một thời kỳ với các tổ chức Thầy giảng, từ thế kỷ 17 và 18. Trong thời kỳ đầu, các Nữ Tu sống đơn giản, chủ yếu là cầu nguyện, giúp việc dạy Giáo lý và một số công việc khác của Giáo Hội.

Sau này, qua nhiều lần cải cách, hình thành các qui chế chặt chẽ, có lời khấn, có trường học và trường tập.

VII.- Hai Chi Phái lớn :

Thiên Chúa Giáo do Đức Chúa Jêsus Christ lãnh lệnh Đức Chúa Trời giảng trần mở đạo, để giáo hóa và cứu rỗi nhơn loại, và Đức Chúa Jêsus Christ là Giáo chủ của Thiên Chúa Giáo.

Đến thế kỷ 11, hàng giáo phẩm cao cấp của Thiên Chúa Giáo, do bất đồng với Đức Giáo Hoàng, nên tách ra, lập *Chính Thống giáo* tại thủ đô Constantinople ở Thổ Nhĩ Kỳ, truyền bá vùng Đông Âu.

Đến thế kỷ 16, một Linh Mục tại nước Đức là *Martin Luther* công bố *95 Luận Đề cải cách Thiên Chúa Giáo*, đó là bước khởi đầu tách ra lập Đạo Tin Lành, truyền bá mạnh mẽ tại Bắc Âu Châu, Bắc Mỹ, rồi lan ra khắp thế giới.

Như thế, Thiên Chúa giáo có 2 Chi Phái lớn là :

1- Chính Thống giáo (Orthodoxie)

2 Đạo Tin Lành (Protestantisme)

và từ đó, Thiên Chúa giáo ở La Mã được gọi là Công giáo.

A. Chính Thống giáo :

Nguyên vào thế kỷ thứ 4, Hoàng đế La Mã là Constantin (270-337) dời thủ đô từ La Mã (Rôma) đến Constantinople thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Trước kia, thành phố ấy tên là Bizance, Hoàng đế Constantin xây dựng làm thủ đô mới, đổi tên lại là Constantinople (lấy tên của Hoàng đế đặt tên cho thủ đô mới). Do đó, tại thủ đô mới này, hình thành một Trung tâm Thiên Chúa Giáo đứng thứ nhì sau La Mã.

Giáo hội tại Constantinople được gọi là Giáo hội Đông, và Giáo hội tại La Mã được gọi là Giáo hội Tây. Đức Giáo Hoàng ở tại La Mã.

Hai Giáo hội vẫn thông đồng chặt chẽ, và Giáo hội Đông vẫn tùng lịnh của Đức Giáo Hoàng ở Giáo hội Tây. Nhưng dần dần, những mâu thuẫn bắt đầu xảy ra, và Giáo Hội Đông nhận thấy Giáo Hoàng có nhiều hành vi can thiệp vào thế tục quá đáng, nên bất mãn.

Sự việc nổ bùng ra vào năm 1054, giữa thế kỷ 11, khi Đức Giáo Hoàng La Mã sai sứ giả đến Constantinople, đặt trên Bàn thờ Thánh đường Santa Sophia Sắc lệnh của Đức Giáo Hoàng cắt đứt quan hệ với Giáo hội Đông và phạt vạ Thượng Phụ Giáo Chủ của Giáo hội Đông.

Liên đó, Thượng Phụ Giáo Chủ Mi-ca-e của Giáo hội Đông

phản ứng quyết liệt bằng cách triệu tập Đại Hội Công Đồng Giáo hội Đông, tuyên bố tuyệt giao với Giáo Hoàng và phạt vạ Giáo Hoàng La Mã.

Thế là kể từ đó, Giáo hội Đông thành lập Chính Thống giáo. Dùng từ ngữ Chính Thống giáo là để tỏ rằng, tuy tách ra từ Giáo hội La Mã, nhưng vẫn giữ được Chánh đạo chánh truyền, chớ không phải là Tà đạo hay Lạc giáo mà Giáo Hội La Mã đã gán cho họ.

Do đó, tính bảo thủ là nguyên tắc đặc trưng nổi bật của Chính Thống giáo. Giáo lý của Chính Thống giáo hầu hết đều giống với Công giáo La Mã, chỉ có một số ít khác nhau

1) Về Thiên Chúa 3 Ngôi :

- **Công giáo** : Ngôi 1 là CHA, Ngôi 2 là CON, Ngôi 3 là THÁNH THẦN. Tuy 3 Ngôi nhưng đồng bản thể cùng Thiên Chúa. Ngôi 1 sanh Ngôi 2, Ngôi 1 và 2 sanh ra Ngôi 3.

- **Chính Thống giáo** : Ngôi 1 sanh ra Ngôi 2, Ngôi 2 sanh ra Ngôi 3.

2) Thiên Chúa giáo tin vào vô nhiễm thai.

Chính Thống giáo không tin điều đó.

3) **Thiên Chúa giáo** : Đức Giáo Hoàng không bao giờ sai lầm về Đức tin, tức là không sai lầm khi ban bố một tín điều hay một Sắc lệnh của Giáo Hội.

Chính Thống giáo : Không tin vào tính chất không sai lầm của Giáo Hoàng La Mã, chỉ thừa nhận tính chất không sai lầm của Giáo Hội, chớ không phải người cầm đầu Giáo Hội.

4) **Chính Thống giáo** : Chỉ có Đức Chúa Jêsus mới là

Giáo chủ duy nhất; không chấp nhận nơi chuộc tội.

5) Chính Thống giáo không có một Trung tâm Giáo hội Thống nhất như Công giáo La Mã, mà nó gồm 15 Giáo hội Chính Thống độc lập, kể ra :

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| - Constantinople (Thổ Nhĩ Kỳ) | - Nga |
| - Alexandrie (Ai Cập) | - Grudi |
| - Antoiny (Syrie, Liban) | - Serbie (NamTư) |
| - Bulgarie | - Roumanie |
| - Chypre | - En-lát (Hy Lạp) |
| - Albanie | - Ba Lan |
| - Tiệp Khắc | - Châu Mỹ |
| - Châu Đại Dương. | |

Phạm vi hoạt động của Chính Thống giáo là ở vùng các nước Đông Âu.

Số tín đồ của Chính Thống giáo và của Đạo Tin Lành được thống kê nơi Phần I trong bài nghiên cứu này.

B. Đạo TIN LÀNH :

(Xem chi tiết nơi phần sau : Đạo Tin Lành)

* Ngoài 2 Chi Phái lớn của Thiên Chúa giáo kể trên, còn có nhiều Chi phái nhỏ khác nảy sinh từ Công giáo hay từ Chính Thống giáo hoặc từ Đạo Tin Lành. Xin kể ra một số Chi phái nhỏ sau đây :

1. Các Giáo hội Công giáo Đông phương :

Đây là các Giáo hội theo nghi lễ Đông phương, gần giống như các Giáo hội Chính Thống giáo ở Cận Đông, Đông Âu và Ấn Độ.

Từ thế kỷ 16, các Giáo hội Công giáo Đông phương này đã thông hảo với Tòa Thánh La Mã.

Mặc dầu có ít tín đồ, chừng 14 triệu, nhưng sự hiện diện của các Giáo hội này rất quý, vì nó chứng tỏ rằng 2 nền văn hóa Đông và Tây, tuy khác nhau, nhưng vẫn có thể hòa hợp được.

2. Các Giáo hội Nhất Thể giáo (Églises Monophysites)

Các Giáo hội này chỉ tin nhận những điều có trước Công Đồng Chung Canxêđôn năm 451, nên cũng gọi là Giáo hội tiền Canxêđôn.

Số tín đồ của Giáo hội này được chừng 18 triệu, bao gồm các tông phái Syri Đông phương, Syri Tây phương, Syri Chính Thống ở Ấn Độ, Êtiopi, Ac-mê-ni.

3. Anh giáo (Anh Quốc giáo) : (Xem Đạo Tin Lành)

VIII. Công giáo tại Việt Nam :

Công giáo được truyền sang VN một cách có hệ thống và qui mô từ đầu thế kỷ 17 với các Thừa Sai Dòng Tên.

Trước đó, thế kỷ 16, từ khi con đường liên lạc giữa Tây Âu và Đông Á được trở nên dễ dàng qua mũi Hảo Vọng (Nam Phi) năm 1498, và nhất là sau khi Bồ Đào Nha thiết lập các căn cứ ở Ấn Độ (1510), ở Mã Lai (1511) và ở Macao Trung quốc (1557), các tàu thuyền của Bồ Đào Nha đi Trung quốc và Nhật bản ngày càng nhiều. Trong những chuyến đi như thế, các thuyền tàu ấy thường ghé qua các hải cảng VN.

Các Linh Mục Dòng Phan Sinh, Đa Minh, hoặc Âu Tinh đi theo làm mục vụ cho các thủy thủ trên tàu, chắc chắn đã có

dịp tiếp xúc với dân chúng VN, nhưng vì không hiểu tiếng VN nên các cuộc tiếp xúc này không đem lại kết quả nào về phương diện truyền giáo.

Các Linh Mục ấy không lưu lại một chứng từ nào. Các câu chuyện về công cuộc truyền giáo ở VN trước thế kỷ 17 đều do các nhà chép sử của các Dòng Tu ghi lại vào khoảng năm sáu chục năm sau.

Sách “Khâm Định Việt Sử Thông giám Cương Mục” là một bộ sử VN được soạn thảo dưới triều vua Tự Đức, khi nói về một lệnh cấm Đạo Gia Tô năm 1663 dưới triều vua Lê Huyền Tôn, có chú thích về Đạo Gia Tô như sau :

“ Theo Dã Lục, vào khoảng tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ nhứt (1533) đời vua Lê Trang Tôn, có một thương nhân tên Inikhu đi đường biển vào VN lên lút vào giảng Đạo Gia Tô ở làng Ninh Cường, Quần Anh, thuộc huyện Nam Chân và làng Trà Lũ thuộc huyện Giao Thủy. ”

Thời kỳ từ năm 1533 đến 1614, chủ yếu là các Giáo sĩ

Dòng Phẫnxicô Bồ Đào Nha và Dòng Đa Minh Tây Ban Nha, đi theo những thuyền buôn vào VN giảng đạo, nhưng do không quen phong thổ và không thông thạo tiếng VN , nên việc truyền giáo không kết quả.

Thời kỳ từ năm 1614 đến 1645, các Giáo sĩ Dòng Tên Bồ Đào Nha từ Macao (Trung quốc) vào VN hoạt động ở Đàng ngoài và cả Đàng trong, có nhiều vị thông thạo tiếng Việt, lại hoạt động khôn khéo, đã lôi kéo được 50.000 người VN theo Đạo và tạo được 40 Tu sĩ VN giúp việc truyền đạo.

Năm 1693, Nghệ An có 12 làng Công giáo toàn tòng.

Khi Công giáo phát triển đến mức khá lớn, các Giáo sĩ Dòng Tên nghĩ đến việc cần phải có các Giám Mục phụ trách để thúc đẩy công cuộc truyền đạo ở mức cao hơn và quản lý nền Đạo. Giáo sĩ Alexandre de Rhodes, giáo dân quen gọi là *Cha Đắc-Lộ* của Dòng Tên, có kinh nghiệm 30 năm hoạt động vùng Viễn Đông, trong đó có 17 năm ở VN, thông hiểu tình hình VN và nói thông thạo tiếng VN, đề cử 2 vị Linh Mục người Pháp tên là : Francois Pallu và Lambert de la Motte, được Đức Giáo Hoàng phong làm Giám Mục phụ trách truyền đạo ở Đông Dương.

Năm 1659, hai Địa Phận Công giáo đầu tiên được thành lập, một ở Đàng trong và một ở Đàng ngoài, do 2 vị Giám Mục này cai quản.

Trong thời gian trở về nước Pháp, Giáo sĩ Alexandre de Rhodes (người Pháp) bàn soạn lập kế hoạch vận động vua nước Pháp, giới quý tộc Pháp và đề nghị Đức Giáo Hoàng lập Hội Thừa Sai Paris (Mission Étrangère de Paris) để tổ chức việc truyền giáo tại Đông Dương cho kết quả hơn.

Năm 1644, Hội Thừa Sai Paris chính thức thành lập, được Đức Giáo Hoàng giao cho nhiệm vụ truyền giáo tại Đông Dương, Trung quốc và Đông Nam Á.

Vì muốn mở mang nước Chúa, muốn được truyền đạo nhanh chóng và độc quyền, các Giáo sĩ của Hội Thừa Sai Paris thường tham dự vào các hoạt động chánh trị, tiếp tay cho nước Pháp bành trướng thế lực ở Đông Dương. Giám Mục Pigneu de Béhaine (*Bá-Đa-Lộc*) đã xây dựng kế hoạch giúp Chúa Nguyễn Ánh khôi phục cơ đồ, đánh tan quân Tây Sơn, lập ra nhà Nguyễn, lên ngôi vua lấy hiệu là Gia Long.

Về sau, các vị vua nhà Nguyễn nối tiếp vua Gia Long cấm đạo Công giáo, thì các Giáo sĩ trong Hội Thừa Sai Paris như Giám Mục Pellerin, Phó Giám Mục Lefèbvre, Giám Mục Puginier, là những người đã thông hiểu tình hình VN, nên đã giúp quân đội Pháp rất hiệu quả, đánh chiếm nước VN và dần dần biến nước VN thành thuộc địa của nước Pháp.

Nhờ những công trạng này, Hội Thừa Sai Paris được Chánh quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương dành cho rất nhiều đặc quyền đặc lợi, và được tự do truyền đạo trên thế mạnh của Chánh quyền.

Các vị Giám Mục người Pháp có uy quyền như một ông vua trong Giáo hội Công giáo VN.

Đến năm 1933, sau hơn 400 năm truyền đạo Công giáo tại VN, Tòa Thánh Vatican mới giao quyền tự quản Giáo hội VN cho các Giáo sĩ VN và phong ông Nguyễn bá Tông làm Giám Mục, là người VN đầu tiên được phong vào phẩm này.

Năm 1960, Giáo phẩm VN được thiết lập, người Công giáo VN được phong vào 3 cấp : Linh Mục, Giám Mục, Tổng Giám Mục.

Đến năm 1976, Giáo hội Công giáo VN có thêm phẩm Hồng Y, đó là Đức Hồng Y Trịnh như Khuê ở Giáo Phận Hà Nội, được phong chức ngày 24-5-1976 tại La Mã.

Hiện nay, Giáo hội Công giáo VN có 3 Giáo Tỉnh, tương ứng với 3 Miền Nam, Trung, Bắc, gồm 25 Giáo Phận .

- **Giáo Tỉnh Hà Nội** : có 10 Giáo Phận (Địa Phận) kể ra : Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Bùi Chu, Bắc Ninh, Hưng Hóa, Phát

Diệm, Lạng Sơn, Thanh Hóa, Thái Bình.

Đứng đầu Giáo Tỉnh Hà Nội là Đức Tổng Giám Mục Phạm đình Tụng, Phụ Tá là Giám Mục Lê đắc Trọng.

- **Giáo Tỉnh Huế** : Có 6 Giáo Phận : Huế, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Nha Trang, Kon Tum, Ban Mê Thuộc.

Đứng đầu Giáo Tỉnh Huế là Tổng Giám Mục Nguyễn như Thế.

- **Giáo Tỉnh Sài gòn** : có 9 Giáo Phận : Sài gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Long Xuyên, Phú Cường, Xuân Lộc, Phan Thiết, Đà Lạt.

Đứng đầu Giáo Tỉnh Sài gòn là Giám Mục Huỳnh văn Nghi, Phụ tá là Giám Mục Phạm văn Năm.

Theo thống kê năm 1995:

- Tổng số Tổng Giám Mục và Giám Mục VN là 33 vị.

- Tổng số Linh Mục là 2023 vị.

- Tổng số Tu sĩ : 1051 Nam, 6375 Nữ.

.- Tổng số Giáo dân : Giáo Tỉnh Hà Nội : 1.785.588

Giáo Tỉnh Huế : 656.645

Giáo Tỉnh Sài Gòn : 2.204.372

Tổng cộng : 4.646.605 Giáo dân.

Giáo hội Công giáo VN lần lượt có 3 vị Hồng Y được Tòa Thánh La Mã tấn phong :

* **Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh như Khuê** : sanh năm 1899 tại Hà Nội, thọ phong Linh Mục ngày 1-4-1933, Giám Mục Đại diện Tông Tòa ngày 15-8-1950, Tổng Giám Mục Chính Tòa ngày 24-11-1960, thăng Hồng Y ngày 27-5-1976,

và từ trần ngày 27-11-1978.

* **Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh văn Căn** : sinh năm 1921 tại Hà Nội, thọ phong Linh Mục ngày 3-12-1949, Giám Mục Phó ngày 2-6-1963, Giám Mục Chính Tòa 27-11-1978, thăng Hồng Y ngày 30-6-1979, và từ trần ngày 18-5-1990.

* **Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm đình Tụng** : sinh năm 1919, thọ phong Linh Mục ngày 6-6-1949, Giám Mục ngày 15-8-1963, Tổng Giám Mục Hà Nội ngày 23-4-1994, thăng Hồng Y ngày 26-11-1994.

Hiện nay, Đức Hồng Y Phạm đình Tụng đứng đầu Hội Đồng Giám Mục Giáo hội Công giáo VN.

Đại Hội Hội Đồng Giám Mục VN lần thứ 6 tại Hà Nội từ ngày 25 đến 29-9-1995, đã bầu ra Ban Thường Vụ Hội Đồng Giám Mục VN như sau :

Chủ tịch : Đức Hồng Y Phạm đình Tụng.

Phó Chủ tịch : Giám Mục Huỳnh văn Nghi.

Giám Mục Nguyễn văn Hòa.

Tổng Thư Ký : Giám Mục Nguyễn sơn Lâm.

Phó Tổng Thư Ký : Giám Mục Lê đắc Trọng.

Giám Mục Trần thanh Chung

Giám Mục Phạm minh Mẫn.

Ủy Ban Phụng tự : Giám Mục Lê phong Thuận.

Ủy Ban Giáo dân : Giám Mục Nguyễn văn Sang.

Ủy Ban Linh Mục, Tu sĩ, Chứng sinh :

Tổng G. Mục Nguyễn như Thế.

IX. Tiểu sử Đức Chúa Jésus Christ :

Đức Chúa Jésus là Giáo chủ của Thiên Chúa giáo. Đạo Thiên Chúa là Thánh đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo do Đức Jésus lập ra ở nước Do Thái, sau Đạo Phật ở Ấn Độ 544 năm.

Đức Chúa Jésus là Chơn linh của Đức Phật Christna, một vị Phật trong Tam Thế Phật, giáng sanh để mở đạo Thánh nơi nước Do Thái, cứu độ các sắc dân ở Âu Châu trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo trong ngày Vía Đức Chúa Jésus 25-12-1948 và 25-12-1949, xin trích ra sau đây :

“ Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, hơn loại đều biết danh đó : Brahma Phật, tức nhiên là Tạo hóa; Nhị thế Civa Phật, tức Tấn hóa; Tam thế Christna Phật, tức nhiên Bảo tồn; Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy. Vì có cho nên, Đức Chúa Jésus Christ thương hơn loại một cách nồng nàn thâm thúy.

*Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ, hơn loại ký Hoà Ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên điều, hơn quả hơn loại góm ghiết. Do hơn quả ấy mà tội tình hơn loại lưu trữ đến ngày nay. Thánh giáo gọi “ **Tội Tổ Tông** “. Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký Đệ Nhị Hoà Ước với Đức Chí Tôn, chịu tội cho hơn loại, ký Đệ Nhị Hoà Ước dặng diu dắt chúng sanh trở về Đấng Cha Lành của họ tức nhiên là Đức Chí Tôn của chúng ta ngày nay đó vậy.*

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của hơn loại đã dẫy đầy, Ngài chỉ xuống mặt thế này làm con tế vật dặng chuộc tội tình cho hơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để

nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký Đệ nhị Hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào ? Do tay Ngài ký tờ Hòa ước với

Chí Tôn, nên 2 tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại, đi đường hằng sống cho họ, rồi 2 chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh giá. Còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm cạnh hông Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau đồng chủng.

Cho đến ngày nay, cả nhơn loại trên Địa cầu này không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chừng nào toàn cả nhơn loại biết thương yêu nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt Địa cầu này sẽ không còn nữa.

Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế, có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhơn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn để cầu xin tha tội cho nhơn loại. Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu thế. Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh.

Trái ngược lại, Đệ nhị Hòa ước kia đã ký với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa. Vì bội ước mà bảo nhơn loại không bị tội tình mắc mỏ sao được.

Đêm nay, nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu Thế, Đấng

ấy đã để lòng ưu ái vô tận, mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại.

Chúng ta để tâm cầu nguyện Ngài, để Ngài mở con mắt thiêng liêng cho chúng sanh đang nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội, đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt, bỏ cái Lục dục Thất tình đầy tội ác này.”

“Cái chết của Đức Chúa Jêsus Christ là gì ? Là Ngài đem xác Thánh quý trọng dâng cho Đức Chí Tôn làm tế vật. Xác Thánh chết trên Thánh giá là tế lễ đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cúng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhất là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để 2 chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng !”

“Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt thiêng liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jêsus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là Chí Thánh cả. Không phải vậy, Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhơn loại là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao trọng và làm cho nhơn loại đang hưởng đặc ân của Đức Chí Tôn chan rười, làm cho con cái của Đức Chí Tôn biết cái hiếu của Ngài đối với Đức Chí Tôn. Từ thử tới giờ, chưa có một Giáo chủ nào đã làm. Cái hiếu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí Tôn đã trọn.

Còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ “ Nghĩa “ với đũa con yêu dấu, con hiếu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jêsus Christ bất quá như kẻ tù nhân chết mà thôi, có đâu lên

phẩm vị Giáo chủ, ngôi trên ngai thiêng liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần 2000 năm. Trong lúc Đức Chúa Jêsus Christ làm con hiếu hạnh có 3 năm thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến 1949 năm là năm nay.”

Đức Chúa Jêsus giáng sanh trong một gia đình bần hàn nhưng rất đạo đức : Gia đình Bà Maria và Ông Joseph.

Bà Maria trước đó là một Nữ tu trong Đền Thờ Jérusalem, đến tuổi lấy chồng, luật Đền Thờ buộc các Nam tu sĩ trong Đền Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì căn cứ theo lời dạy của Thượng Đế với Ông Adam và Bà Êve : *“Unissez-vous et multipliez.”* (Bây phải chung sống cùng nhau đặng sanh sản ra nhiều nữa).

Lễ chọn chồng của Nữ tu Maria tổ chức theo luật của Đền Thờ: Các vị Nam tu sĩ chưa có vợ, mỗi người lựa một nhánh bông, cắm vào bình bông đặt trong Đền Thờ, sau 3 ngày, bông của người nào còn tươi tắn là duyên của người đó, phải cưới Maria.

Ông Joseph lúc đó đã 50 tuổi, cũng phải theo luật lệ đó. Các vị Nam tu sĩ trẻ tuổi đã lựa bông kỹ lưỡng với nhiều hy vọng và đã cắm vào bình hoa hết rồi. Còn Joseph nghĩ mình đã già rồi, có vợ con làm chi nữa, nhưng luật Đền Thờ thì phải vâng, nhưng làm cho có lệ. Ông lượm một nhánh bông huệ khô héo của ai bỏ dưới đất, đem cắm đại vào bình. Nhưng kỳ lạ thay, loài hoa huệ, những bông nở tàn rồi thì rụng đi, còn bông búp bắt nước sống lại, nở ra tươi tốt. Các thứ hoa khác trong bình đều tàn rụi. Thế là Ông Joseph phải cưới Maria.

Luật Đền Thờ lại buộc 2 vợ chồng mới cưới phải ra ở

ngoài, không được ở trong Đền Thờ nữa. Vợ chồng Maria và Joseph dắt ra ngoài mướn nhà ở, lo làm ăn sinh sống. Ông Joseph làm nghề thợ mộc, Bà Maria làm nghề vá may, đan thêu, tạm sống qua ngày.

Bà Maria có thai con đầu lòng : Chúa Jêsus. Bà được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết Bà sẽ sinh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến Lễ Noel hằng năm tổ chức long trọng nơi Đền Thờ Jérusalem, tuy bụng mang dạ chửa gần ngày sinh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, hai vợ chồng Maria-Joseph đều cố gắng đi đến Đền Thờ để chầu lễ. Khi đến nơi, các quán trọ đều bị khách đi dự lễ mướn hết, tiết trời lại quá lạnh lẽo, hai vợ chồng phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú đỡ trong chuồng chiên.

Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sinh ra Chúa Jêsus. Chúa Hài đồng được quấn tã và được tạm đặt vào máng cỏ cho đỡ lạnh nơi chuồng chiên trong hang đá.

Các nhà Tiên tri đã báo trước ngày Chúa giáng sanh : Ngày nào sao chổi mọc là ngày đó Chúa giáng sanh, nên nhớ mà để ý tìm người. Trong giờ Chúa giáng sanh, có nhiều huyền diệu xảy ra : Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thình không có tiếng nói của Thiên Thần : Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời.

Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hài đồng nằm trong máng cỏ, họ đánh lễ Chúa trước tiên hơn hết.

Vua Hérode đang cai trị dân Do Thái, bỗng tiếp kiến các

Đạo sĩ từ phương Đông tìm đến và hỏi rằng : “ *Vua dân Do Thái mới sanh ra hiện ở đâu ? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài bên Trời Đông, nên tìm đến để đánh lễ Ngài.* ”

Nghe vậy, vua Hérode hoảng hốt và cả thành Jérusalem cũng náo động lên. Ông cho triệu tập các vị Thượng Tế và Ký Lục để hỏi thì họ cho biết Chúa đã được sanh ra ở Bêlem xứ Judê. Vua Hérode lo sợ sự hiện diện của Chúa làm hại đến quyền lực của Ông, nên Ông tìm cách giết Chúa, nhưng Ông không biết trẻ con nào là Chúa. Ông ra lệnh giết tất cả những đứa trẻ từ 2 tuổi trở xuống, tính theo thời gian mà Ông đã hỏi nơi các Đạo sĩ.

Thiên Thần liền hiện ra báo mộng cho ông Joseph, bảo : Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập và cứ ở đó cho đến khi ta nói lại, vì vua Hérode sắp lòng bắt hài nhi mà giết đi.

Sáu năm sau, vua Hérode chết. Thiên Thần lại đến báo mộng bảo Joseph : Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trở về Do Thái vì kẻ tìm hại hài nhi đã chết.

Ông Joseph đem gia đình về xứ Galilé ở thành Nazaret. Chúa Jésus được 6 tuổi. Cả gia đình sống rất bận rộn. Ông Joseph tiếp tục làm nghề thợ mộc, Bà Maria thì vá may. Chúa Jésus thường giúp mẹ đội nước mướn ở bờ sông Jourdain.

Lúc Chúa Jésus được 12 tuổi, Ngài theo cha học nghề thợ mộc. Khi đó, Ông Joseph lãnh làm nhà cho một người trong xóm, tính toán thế nào mà khi cất gỗ, mấy cây cột đều cụt hết. Chủ nhà bắt đền.

Ông Joseph ngồi khóc ròng, vì nhà nghèo tiền đâu mà đền.

Chúa Jésus liền câu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tắc để bồi thường cho chủ nhà. Việc làm liêu đó, lạ lùng thay, cây cột gổ lại dần dài ra như ý muốn.

Đó là Đấng Christ làm phép lạ lần đầu tiên lúc 12 tuổi.

Cũng trong năm đó, Chúa Jésus vô Đền Thờ Jérusalem. Các vị Giáo sĩ trong Đền Thờ nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài đã ngồi giữa các vị Giáo sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đổi kinh ngạc.

Từ đó, Chúa Jésus về nhà thì cũng như mọi người, phụ làm thợ mộc với cha, hiếu hạnh với mẹ, hòa nhã với mọi người. Nhưng Ngài cảm thấy khó khăn, Chúa Jésus bèn xin đi làm thuê bên ngoài, lấy tiền về phụ với cha mẹ nuôi gia đình.

Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa Jésus được 30 tuổi, nghe Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa Jésus liền đi đến đó. Khi nhìn thấy Chúa Jésus từ xa đi tới, Thánh Jean Baptiste biết đây là Chúa Cứu Thế, mới nói : *“Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này thôi.”*

Đức Chúa đến thọ phép Giải Oan nơi Thánh Jean. Khi Thánh Jean hành pháp vừa xong, Đức Chúa Jésus từ dưới sông vừa bước lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng : *“Này con yêu dấu của Ta ! Cả ân đức của Ta để cho ngươi đó.”*

Sau đó, Chúa Jésus được khiến đi vào sa mạc để chịu sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm, Chúa bị Quỷ vương cám dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quỷ vương

đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài.

Từ buổi đó, Đức Chúa Jêsus là Chơn linh của Đấng Christna Phật giảng hạ. Ngài bắt đầu truyền Đạo khắp nơi, thu nhận 12 Tông đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh Đấng Thượng Đế cao cả.

Đức Chúa Jêsus, với lòng thương yêu nhơn sanh một cách nồng nàn, Ngài đã dạy dỗ các môn đồ lòng thương yêu, bác ái, hạnh bố thí, sự chơn thật, khiêm nhượng, tự xét mình để sửa mình, các điều răn cấm, giữ tâm thanh cao trong sạch, lời nói trọn lành, hành động chơn chánh, thờ kính Đức Chúa Trời một cách hết lòng.

Bởi luật vô vi, không ai thoát khỏi ngày Phán Xét cuối cùng, dù người đã chết hay người đang sống, cũng đều chịu sự thưởng phạt đúng mức công bình.

Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jêsus tạo thành một hệ thống Giáo lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của bọn vua quan phong kiến và bọn Giáo chủ Cai-phe bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jêsus.

Bọn chúng vu cáo Ngài mưu việc phản loạn, lại mua chuộc Yuda, một Tông đồ của Chúa, phản lại Chúa. Yuda bị tiền bạc làm chóa mắt nên điềm chỉ cho bọn lính bắt Chúa và Chúa bị chúng lên án tử hình, đóng đinh trên Thập tự giá.

Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc đó, nhưng Ngài không né tránh, mà cứ thể theo Thiên ý.

Cái chết của Ngài có ý nghĩa gì ?

Đó là đem xác Thánh quý trọng hiến dâng lên Đức Thượng Đế, làm con tế vật hầu chuộc tội cho loài người. Việc làm này đồng thể với việc dâng Tam bửu của tín đồ Cao Đài lên Đức Chí Tôn, nhưng lại tuyệt đối cao trọng hơn.

Cái chết của Chúa Jêsus để chuộc tội cho loài người thật là cao cả, xứng đáng là Chúa Cứu Thế của nhân loại.

Mười hai vị Thánh Tông đồ của Đức Chúa Jêsus là :

1*- Simôn, cũng gọi là Phêrô (Thánh Pierre).

2*- Anhrê, em của Phêrô.

3*- Yacôbê, con của Zêbêđê.

4*- Yoan, em của Yacôbê.

5*- Philip.

6*- Barthêlêmy.

7*- Thôma.

8*- Mathiơ là người thu thuế.

9*- Yacôbê, con của Alphê.

10*- Thadê.

11*- Simôn nhiệt thành người Ca-na-an.

12*- Yuda Iscariôt (được thay bằng Matthya).

Chính Yuda đã bán Chúa để nhận tiền của bọn Cai-phe đem về mua ruộng đất, nhưng liền bị tai nạn té nhào, vỡ bụng lòi ruột chết thảm.

Mười một Tông đồ còn lại của Chúa đã cử Ông Matthya thay thế Yûđa cho đủ số 12 Tông đồ như lúc đầu.

Đức Chúa Jêsus Christ, tuy là Giáo chủ Thánh đạo, nhưng Chơn linh Ngài là một vị Phật. Ngài lãnh lịnh Đức Chí Tôn mở Đạo Thánh nơi nước Do Thái để cứu độ các sắc dân ở Âu Châu.

Đức Chúa Jêsus giáng sanh, dù do phàm thai hay do Thánh thai, dù là con ruột của Ông Joseph thuộc dòng dõi vua David (tức là phàm thai, Đức mẹ Maria không đồng trinh), hay là con nuôi của Ông Joseph, không thuộc dòng dõi của vua David (tức là Thánh thai, Đức mẹ Maria đồng trinh), thì sự tôn thờ Chúa, không phải căn cứ vào điều đó, mà căn cứ vào công đức và sự nghiệp của Chúa đối với nhơn loại. Chúa Jêsus đã dạy dỗ nhơn loại nhiều điều hữu ích và sau cùng dùng cái chết của mình trên cây Thập giá để chuộc tội cho loài người và trả hiếu Thượng Đế. Đó mới là điều quan trọng. Nhơn loại mới tôn thờ Ngài, suy tôn Ngài là Đấng Cứu Thế.

Nếu nói rằng Đức Chúa Jêsus giáng sanh bằng phàm thai là hạ thấp giá trị của Chúa thì hoàn toàn không đúng, bởi vì nếu đúng như vậy, thì Đức Phật Thích Ca hay Đức Không Tử đều giáng sanh bằng phàm thai thì không đáng kính trọng hay sao ?

Các Đấng ấy là Giáo chủ tôn giáo, thuộc hàng Tiên, hay Phật, thì không cần các môn đệ Thần Thánh hóa các Ngài, vì điều đó chỉ đem lại sự mê tín cho các tín đồ, làm trở ngại bước đường tu tiến mà thôi.

Trong sự thờ phượng của Đạo Cao Đài, việc sắp xếp Đức Chúa Jêsus ngồi dưới Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch không có nghĩa là Đức Chúa Jêsus nhỏ hơn Đức Lý Thái Bạch, mà đó chỉ là thứ tự trong Ngũ Chi Đại Đạo.

Bắt đầu từ Nhơn đạo với phẩm Giáo Tông, đối phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị, lên kế trên là Thần đạo (với Đức Khương Thượng Tử Nha), kế trên nữa là Thánh đạo (với Đức Chúa Jêsus mà chơn linh là Đức Phật Christna), kế lên Thiên đạo (Đức Lý Thái Bạch) và trên cùng là Phật đạo với Đức Phật Thích Ca.

Hằng năm, khi đến ngày Lễ Noel, 25-12 dương lịch, là ngày giáng sanh của Đức Chúa Jêsus, tại Tòa Thánh Tây Ninh và các Thánh Thất địa phương đều có thiết Đại lễ cúng Vía Đức Chúa Jêsus, Gia Tô Giáo chủ, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Chúa đối với nhơn loại.

*“Vâng lệnh Vua Cha xuống thái bang,
Truyền ra Đạo Thánh rất gian nan.
Ba mươi năm lẽ chưa toàn vẹn,
Ngàn chín trăm dư thế muốn tàn.
Đắc lệnh Vua Cha truyền lập lại,
Vâng lời Kim Mẫu tá phàm gian.
Thuyết đàn vạn quốc nay mai sẽ,
Phổ độ Ngũ Châu, vạn sự toàn.”*

(Bài thi do Đức Chúa Jêsus giảng cơ)

HẾT

Tìm hiểu con đường Thiêng Liêng Hằng Sống (Tùng Thiên - Từ Bạch Hạc)

Tiếp theo TS # 89-90 và Hết

54*-Mình làm tội mình chịu, có ảnh hưởng gì tới người thân không?

Một linh hồn chịu quả kiếp nơi cảnh trần lúc trở về Ngọc Hu Cung thì cả thầy Tông đường đều có mặt, mừng rỡ đón tiếp. Ôi! nơi hội hiệp thân nhân của chúng ta, từ buổi chúng ta đoạt đặng Tiểu hồi, lên tới phẩm Đại hồi. Từ trong địa vị Đại hồi ấy mà chuyển kiếp đoạt đến địa vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cả ngàn, muôn, triệu kiếp sanh .

Họ quan sát coi con đường mình đã đi qua, quả kiếp đã đi qua có điều chi sửa đổi hay chẳng? có làm chi tội tình nữa hay chẳng? Thay vì quả kiếp mình đi trong con đường Chí Thiện, đoạt được Bí Pháp Chí Linh; có những chơn linh đi ngược lộn lại thú hình gây thêm tội ác! Vì mình mà cả Tông đường đều chịu tội nên đau đớn vô cùng.

55*- Tông đường, gia tộc nào lớn?

Thế giới chúng ta có 5 quả địa cầu có nhơn loại ở. Gia tộc của các Đấng tại thế gian này có tên của những người đã đoạt Đạo là KIM, MỘC, THỦY, HỎA, THỔ. Ngoài ra còn có đại gia đình của Đức Phật Thích Ca, của Đức Lão Tử, của Đức Khổng Tử, của Đức Jesus Christ, của Mahomet... Đại gia đình vinh hiển hơn hết là của Đức Quan Âm Bồ Tát, tức nhiên là Từ Hàng Bồ Tát.

56*- Có mấy hạng chơn hồn xuống thế gian này ?

Chia làm 2 hạng :

1. Hạng vì quả kiếp, xuống thế gian để trả tội cho mình. Chúng ta nên đặt tên cho các đấng linh hồn ấy là kẻ tội nhân đến để trả tội.
2. Hạng du học, đến để lập vị cho mình. Hạng này biết giữ Đạo lắm, cao sang lắm. Chẳng hề khi nào họ hạ mình để làm điều nhơ nhớp.

57*- Cảnh Địa ngục, Thập Điện Diêm Vương ra sao ?

Bần đạo chưa được phép xuống Diêm Cung nhưng nếu chúng ta làm điều gì trọng hệ tử như oán giận giết người thì kẻ đó đứng trước mặt chúng ta với vẻ sầu thảm. Không phải họ giết lại mình, mà nét buồn thảm của họ làm cho ta đau đớn. Vừa ngó thấy kẻ đó, linh hồn chúng ta tự đi lần xuống Diêm Cung rồi tự mình kết án mình.

Thảm thay những kẻ thiếu tình thương với người khác, họ không được chơn hồn nào an ủi, xung quanh chỉ nghe tiếng thảm trách, không biết thời gian nào định tội cho mình, không biết chừng nào án ấy hết, khổ não chẳng là điều ấy.

58.Án trục xuất của Hội Thánh ảnh hưởng gì và dành cho ai?

Hội Thánh là Thánh thể của Đức Chí Tôn, là quyền quản trị cả luật yêu ái của Đức Chí Tôn làm một khối. Khối ấy dành để trong tâm não của Ngài. Mỗi phần tử luân hồi là mỗi phần tử được Đức Chí Tôn gieo hình luật thương yêu ấy trong tâm não tinh thần của mỗi người. Ngài nói: “Các con đã hưởng được cái quyền yêu ái vô tận, các con nên lấy tình yêu ái truyền cho các em con từ thế kỷ này qua thế kỷ

khác ”.

Trục xuất là gì? Là đuổi ra khỏi cái đại gia đình, Đại Tông Đường của Đức Chí Tôn đào tạo cho chúng ta. Bị đuổi ở dưới này thì ở trên kia cũng vậy; đuổi phần xác thì phần hồn cũng bị đuổi vậy.

Mình bị nhục và Tông Đường của mình cũng bị nhục nữa mới đáng sợ. Hình phạt ấy vĩ đại lắm nên các chơn hồn đều sợ sệt hơn hết.

59.Cung Phục Linh có gì đặc biệt ?

Đứng ngoài nhìn ta thấy đài các nguy nga, chói loà như hột ngọc giữa không trung, vào trong thấy chiếu diệu hào quang. Nơi Cung Phục Linh có muôn trùng thiên hạ, vạn điệp chơn linh. Ngôn ngữ nơi cảnh ấy duy có tương mà đặng thông công cùng nhau. Tỷ như Bàn Đạo muốn đi đến chỗ đó, người ta đều hiểu rằng Bàn Đạo muốn đi đến chỗ đó. Các chơn linh khác cũng nói chuyện bằng tư tưởng.

Chúng ta gặp biết bao nhiêu chơn linh quen thuộc, thân mến, yêu ái với chúng ta. Nơi cửa ấy chẳng gặp kẻ ghét hay kẻ không có thâm tình với ta. Khi chưa vô cửa thì anh em trong Tông Đường ta có dặn trước khi vô cửa đừng sợ sệt gì hết; phải bình tĩnh. Đã dặn trước vậy mà khi vô dường như mất thần mất trí hết thấy đều mê muội. Không biết gì. Tỉnh dậy thấy một vị Phật cầm cây Kiêm Câu đứng trước mặt chúng ta và thấy Hộ Pháp đương bắt ấn giữ linh hồn chúng ta lại. Vị Phật đó chính là Phục Linh Tánh Phật.

Ngài cầm Kiêm Câu quơ một cái thì chúng ta tỉnh lại một kiếp sanh. Mỗi lần Ngài quơ là chúng ta thấy mỗi kiếp sanh

lụn lại, từ mức Đại Hối cho đến Tiểu Hối, qua cho tới vật loại, bởi chúng ta cả thấy đều là hoá nhân. Tới chùng nhập vô Ngươn linh chúng ta, dường như Ngươn linh của chúng ta sống cảnh vật loại vậy. Tới chùng chúng ta Phục Linh được rồi, chúng ta thấy cả Càn khôn Vũ trụ là bạn. Các chơn linh rầm rầm rộ rộ trước mặt chúng ta nhưng không có ai lạ hết; bởi vì nó có một đức, một căn bản, bí mật là vậy đó.

Kiếp sống bị một lần mê muội, tới chùng chết chúng ta cũng bị mê muội một lần nữa. Mê muội rồi mới sống lại, huyền vi bí mật là ở chỗ đó. Nếu không mê thì chúng ta biết được kiếp trước của chúng ta hết. Ngày giờ nào chúng ta phục tánh chúng ta lại được, chúng ta thấy Đấng Tạo-đoan tạo Càn khôn Vũ trụ là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức Đại Thiên Tôn đương ngự nơi Ngọc Hư Cung, Chơn linh chúng ta phải qua chỗ đó để hiệp mặt cùng Đấng ấy.

60*- Quyền năng của Cung Ngọc Hư?

Cung Ngọc Hư là nơi cầm quyền chính trị Càn khôn Vũ trụ. Không có một ngôi sao nào, một mặt trời nào đứng trong Càn khôn Vũ trụ mà không chịu dưới quyền điều khiển của Ngọc Hư Cung. Phương pháp trị của Càn khôn vũ trụ xét ra là phương pháp tự trị, ta trị ta, cả nhơn loại tự trị lấy mình. Càn khôn vũ trụ rộng lớn mênh mông, vô biên, vô giới; nếu lập luật định quyền thì không có quyền nào cầm nổi. Cái huyền bí vô biên của Đức Chí Tôn là trường quan lại của Ngài đặng định cho Càn khôn vũ trụ sinh hoạt mà thôi, không có giá trị gì hết. Nền chính trị đã vững chắc, cả tinh thần của Càn khôn vũ trụ hiệp làm một đặng mình trị lấy mình.

Các chơn linh tự trị lấy mình, còn Ngọc Hư Cung duy bảo thủ tồn tại cho họ và tác phước cho họ mà thôi. Trị là một vị Phật cầm quả kiếp của chúng sanh. Họ không phải là gắt gao lắm. Có nhiều chơn linh biết mình quả kiếp nặng nề quá đỗi rồi nên không muốn sống nữa. Các Đấng ấy duy có kiếm phương thể giảm bớt mà thôi.

61*-Phương pháp nào bào chữa tội cho các chơn linh ?

Có phương pháp bào chữa chớ. Mình có thể tự mình làm trạng sư đăng bào chữa tội cho mình. Nếu khi đang sống, mình biết cái lỗi của mình, tức nhiên Ngươn linh của mình cãi cho mình. Ngươn linh cãi tội cho chơn linh thì ngày kia không có bắt tội nữa. Đó là phương pháp bào chữa tội của các chơn linh cao siêu đoạt Đạo. Phải chăng đây là phương pháp NHỰT NHỰT TAM TỈNH HỘ THÂN, không phải một ngày mình thăm Cha, Mẹ một lần mà còn phải xét mình ba lần nữa. Đức Chí Tôn nói rằng: **Tội tình các con đầy đầy trên mặt quả địa cầu này, mà đến giờ chót các con kêu danh Thầy: “NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT” thì Thầy đến cứu.** Thầy đem Bí pháp giải thoát để trong tay các con đăng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Khi Ngươn linh của chúng ta đã đồng tánh với Càn khôn Vũ trụ, đồng tánh với Chí Linh là đoạt Đạo. Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó.

Quả địa cầu 68 này nhỏ hơn hết mà hơn loại nơi đây có hơn 2.700 triệu. Trong Càn khôn Vũ trụ có tới 3 ngàn triệu quả địa cầu thì biết bao nhiêu hơn loại? Từ vật loại cho đến con người nó có linh hồn của nó mà Đức Chí Tôn làm Chúa cả

sanh mạng của nó... Như thân thể chúng ta thử hỏi sợi lông
neoh nó ngứa có động đến thân thể chúng ta chẳng? Ngón
tay bị lột phao chúng ta có biết đau chẳng ?

Trong Càn khôn Vũ trụ này nhứt động nhứt tĩnh Ngài đều
biết, các vật loại đầu đầu Ngài cũng đều thấu đáo. Bởi vì
chính thân thể của Ngài là cơ quan giải thoát. Bí mật là vậy
đó.

62*- Cơ quan giải thoát của Đức Chí Tôn đặt ở đâu ?

Khi vô Cung Phục Linh thì chúng ta sống lụng lại, nhờ Đức
Phục linh tánh Phật gìn giữ nguyên kiếp của chúng ta, qui
tụ chơn linh lụng lại. Ở trên Thượng Nê Noãn có Hộ Pháp
bất ẩn giữ Ngươn linh chúng ta. Chúng ta sống nơi Cung có
hồi mê muội để quên kiếp trước của mình. Linh hồn chúng
ta được sống lụng lại, không biết chừng muôn triệu kiếp từ
vật loại tới phẩm nhơn loại. Khi chúng ta thác qua sống lại,
cơ huyền bí làm cho chúng ta nhập vô trong Ngươn linh của
chúng ta.

Thiên hạ muôn trùng vạn điệp đều không qua khỏi luật Trời.
Cái nền chính trị Càn khôn Vũ trụ thế nào mà nắm vững
chắc nó đặng? Định quyền, cầm quyền Càn khôn Vũ trụ là
gì ?

Muốn trị kẻ dữ chưa cần Toà án, chưa cần ngục. Muốn
thưởng kẻ lành không cần Vương Đế, không cần phải
thưởng... Luật khó khăn hơn hết là trị tội và thưởng công
mà hai điều ấy không cần thì nền chính trị Càn khôn Vũ trụ
để làm gì? Để đặng bảo thủ sanh tồn Càn khôn Vũ trụ, tức
nhiên phụng sự cái quyền cầm quyền Càn khôn Vũ trụ, tức
nhiên để phụng sự cho Vạn loại và Vạn linh.

Vì có cho nên cái bí mật của nhơn loại đem hình ảnh hữu hình này làm con vật tại thế gian có mục đích tối trọng, tối Thiêng liêng. Chúng ta đến thế gian đặng phụng sự cho nhơn loại Vạn linh hữu hình, phụng sự đặng định phận cho chúng ta. Hễ phụng sự đắc lực thì đoạt vị đặng, còn phụng sự bất lực thì phạm tội. Bần đạo lập lại một lần nữa và nói quả quyết rằng: “*Cơ quan giải thoát của Đức Chí Tôn do nơi công nghiệp của chúng ta phụng sự cho Vạn linh đó vậy.*”

63*- Nét đẹp và uy nghi ở Linh Tiêu Điện ra sao?

Khi vào Linh Tiêu Điện ở Ngọc Hư Cung, lúc mới tới ngoài, chúng ta thấy lầu các nguy nga. Dầu vị kiến trúc sư nào ngó thấy rồi thì mơ mơ, mộng mộng hoài, mơ mộng cái vẻ đẹp ấy, không thể gì tưởng tượng được cái đẹp cái khéo của nó đặng. Lầu các bằng ngọc, muôn hình ngàn tướng. Hễ chúng ta tưởng tượng cái gì thì nó hiện ra cái nấy. Quyền pháp vô biên vô đối.

Bước vô nhìn lên thấy vũ trụ mênh mông đại hải. Chúng ta thấy từ trên dài tới dưới, một Triều chánh không thể nào tả nổi, oai quyền huyền bí làm sao đâu! Trên hết chúng ta ngó thấy Đức Chí Tôn ngự với cái triều nghi của Đức Ngài là Huỳnh Kim Khuyết. Trên đầu của Đức Ngài, nơi xa xa chúng ta thấy vòi vọi, xa nữa chúng ta thấy 3 vị Phật mà chúng ta thấy tượng hình trên Bát Quái Đài là BRAHMA Phật, CIVA Phật và CHRISTNA Phật. Con mắt mình ngó thấy như một đạo hào quang chớp nhoáng mà không có hình ảnh gì hết chiếu diệu trên cái triều nghi của Ngài là Huỳnh Kim Khuyết. Dưới Huỳnh Kim Khuyết là Cửu Phẩm Thần Tiên đương ngự triều với Đức Chí Tôn, oai nghiêm không thể nào tả được.

Nếu may duyên mà chúng ta đoạt Pháp, đoạt vị đặng thì dầu chúng ta hàng phẩm dưới cũng không cần gì mơ mộng hết. Nếu chúng ta nhìn lên thì thấy địa vị của chúng ta không có nghĩa lý gì. Còn nếu chúng ta bị đọa thì hại thay, khổ thay, đau đớn thay! Cái triều nghi xa tuốt mút khỏi con mắt ta rồi nó biến mất. Chúng ta không biết mình đến đâu, chỉ đứng đó chịu một tấn tuồng thảm khổ.

Hại thay, cả tội tình hiện ra trước mắt ta, không thể gì chối cãi được. Mình xử lấy mình, hễ xử rồi thì từ từ hạ xuống cho tới cửa Trần gian, ấy là cửa Phong đô đó.

64*- Ý nghĩa chữ KHỔ trong Đạo giáo ?

Có nhiều Đấng đến gần Đức Chí Tôn, xấp xỉ cùng Đức Chí Tôn cao sang vinh hiển đường ấy. Chúng ta ngó thấy những vinh quang đều hiện ra chữ KHỔ, các Đấng ấy lập vinh quang cao trong là do thắng khổ đó vậy. Họ đoạt được cái quyền năng vi chủ của họ mà cái khổ muôn triệu vô số trong những kiếp sanh của họ.

Chính mình thấy ngay Đức Chí Tôn chữ KHỔ, mà Ngài là Càn khôn Vũ trụ? Bởi vì Ngài có quyền năng vi chủ cái khổ của chúng ta. Tưởng tượng coi cái khổ tại sao thắng hơn mình? Tại sao mình không thắng nó nổi? Đó là vì mình không đủ can đảm, không đủ tinh thần chịu khổ, sợ khổ rồi không biết vi chủ cái khổ.

Ngó hình thể của Đức Chí Tôn, thấy Đức Ngài không nói, không có thình âm mà tinh thần của chúng ta và Ngài dường như có liên quan cùng nhau vậy. Ngài còn có nhiều thống khổ, còn ta, ta chịu có một phần mà ta than thở thối chí sao! Thống khổ Thầy đã chịu muôn triệu lần, vì thế khi thấy mặt

Đức Ngài thì những sự sâu thăm đau khổ về tâm hồn và xác thịt chúng ta đáng an ủi. Hỏi tại sao? Tại khối quyền năng vĩ đại kia là khối khô, kho Bửu Pháp mà Ngài đã chịu thống khổ mới đoạt được huyền vi ấy. Chúng ta được an ủi sau khi chúng ta thắng nổi khổ.

Bần đạo dám chắc và nói quả quyết rằng: Rất hạnh phúc cho kẻ nào đã chịu nhục nhã về xác thịt thì linh hồn họ sẽ được hạnh phúc vô đối vì kẻ ấy phải chịu thống khổ của Đời mới được Đức Chí Tôn an ủi. Rất hữu hạnh cho những kẻ chịu trong kiếp sanh bị thiên hạ đè nén, khinh rẻ, chê bai: Đức Chí Tôn đem họ vào một địa vị phi thường vinh hiển.

Nếu chúng ta đủ can đảm chịu nổi cái khổ của Đức Chí Tôn là chúng ta được một kho vô tận vinh hiển đó vậy.

65*.Tiểu Thiên Cung của chúng ta nơi Cực Lạc thế giới?

Chúng ta rủ nhau đi từ Cửu Thiên Khai hóa, tinh thần chúng ta quan sát,nếu chúng ta đoạt vị đáng thì sự ấy vinh hiển không thể nói hết.Về nơi Tiểu Thiên Cung tức là gia tộc của chúng ta lập thành trong các kiếp sanh. Ta đi từ Tiểu Thiên Cung cho đến đại gia tộc của chúng ta.

Trong Tiểu Thiên Địa của chúng ta cũng có Ma, có Phật.Tại không khéo của ta trong mấy kiếp sanh, vì thù hận chẳng vì yêu ái, vì oán cừu chẳng vì bác ái. Hễ oán cừu thì tạo nghiệp Quỷ ma, còn bác ái từ bi thì tạo nghiệp Phật.Chúng ta dầu có quyền năng trong kiếp sanh đoạt Tiểu Thiên Địa, những gì giục ta cừu hận oán ghét thì chúng ta tìm cách tuyệt bỏ lần đi.Mỗi kiếp sanh tạo sự yêu thương đặng sống hưởng nơi Cực lạc Thế giới. Mỗi kiếp sanh các Chơn linh trừ bớt thù

hận, đoạt quyền lực thương yêu y như trên hình tượng trước Đền Thánh mà Đức Chí Tôn để Tam Thánh ký hòa ước với Ngài vậy.

Cực Lạc Thế giới là nơi ta về cùng Tiểu Thiên cung của chúng ta, nhưt là bên Phật cảnh, còn bên ma cảnh ta đè nó xuống. Đó là nơi chúng ta định Pháp. Trong Đạo giáo nói có quyền lực tinh thần linh quang chiếu diệu, không cảnh nào trong Càn khôn Vũ trụ mà không thấu đáo; chỉ ngồi một chỗ mà dời non lấp bể, đảo hải di sơn. Bởi chúng ta đào tạo mỗi kiếp sanh đoạt thành chơn pháp, nắm vững trong tay chơn pháp, lấy hữu hình mà tạo bí pháp vô biên, nó có quyền năng vô tận.

Đức Chí Tôn có thể ban đặc ân cho ta chuởng quản một thế giới vài ba chục quả địa cầu, ta thấy chỉ tại nơi Cực lạc Thế giới mà vận hành sanh hóa trong khuôn luật, không cần đi đâu hết. Quyền năng vô tận ấy, ta không hiểu, mà chính nó tấn triển mãi cho đến ngày giờ nó đủ quyền đoạt chơn pháp, đủ quyền tạo Càn khôn cho nó như Đức Chí tôn tạo Càn khôn của Ngài.

66*. Tông đường Thiêng Liêng là gì ?

Tông đường thiêng liêng của chúng ta mỗi người đã sẵn. Đức Chí Tôn nói rằng “Cái gia nghiệp của các con Thầy đã gìn giữ, dành sẵn, ấy là Tông đường thiêng liêng của chúng ta đó”.

Tông đường thiêng liêng của chúng ta chia làm 3 hạng :

- **Hạng trí thức tinh thần** chúng ta do Nguơn linh của chúng ta sản xuất.

- **Hạng ngoại thân** là những chơn hồn chúng ta đã làm bạn khi tái kiếp làm người. Mỗi kiếp làm người chúng ta có Cha, Mẹ, Anh, Em, bạn tác, thân quyến .. những người thân.

- **Hạng nội thân** của chúng ta là chính các chơn linh của chúng ta đã giáng linh đầu kiếp .

Mỗi kiếp mình giáng linh phân thân đầu kiếp là một người đặc biệt riêng ra. Các bậc cao siêu chẳng cần tái kiếp. Họ có quyền giáng linh đặng chuyển kiếp. Như câu kinh: "Nhứt thân ức vạn diệu huyền thân biến" nghĩa là vậy đó.

Không có ngoại thân thì Tiểu Thiên Địa chúng ta không có. Dầu cho nội thân, dầu cho ngoại thân, nó vẫn phản nghịch lại chúng ta; ngoại thân thường phản phúc với chúng ta lắm..

67*. Các Tông đường Thiêng liêng cao trọng nhất ?

Nơi Ngọc Hư Cung có các Tông đường thiêng liêng cao trọng như :

- a. Tông đường của Quan Âm Bồ Tát, tức nhiên Từ Hàng Bồ Tát.
- b. Tông đường của Địa Tạng Vương Bồ Tát.
- c. Tông đường của Đức Di Lạc.
- d. Tông đường của Đức Phật Thích Ca.
- e. Tông đường của Đức Lão Tử.
- f. Tông đường của Đức Khổng Tử.
- g. Tông đường của Ngài Jesus Christ.
- h. Tông đường của Ngài Mahomet
- i. Tông đường của Hộ pháp .

68*.Người ta thường nói bị Quỷ Vương khảo, vậy Quỷ Vương là ai?

Trong Tông đường thiêng liêng chúng ta có ngoại thân và nội thân. Dầu cho ngoại hay nội thân, nó cũng vẫn phản nghịch lại chúng ta. Chính nơi mình của Đức Chí Tôn, trong nguyên căn của Ngài có Quỷ Vương. Tính bác ái từ bi của Ngài tạo nghiệp Trời, còn oán thù tiền kiếp tạo nên Quỷ vương.

Quỷ Vương hay Kim Quang Sứ là một vị Đại Tiên có quyền hành đem ánh sáng Thiêng liêng của Đức Chí Tôn chiếu diệu trong Càn khôn Vũ trụ. Vị Đại Tiên ấy găm ghé bước vào Phật vị. Cái quyền năng của Ngài đoạt đặng tướng không thua kém Đức Chí Tôn là bao nhiêu, do tự kiêu tự đại còn một bước đường nữa mà đoạt không đặng.

Người hám vọng, muốn cầm quyền lực để điều khiển Càn khôn Vũ trụ, chưa đoạt đặng mà Ngọc Hư Cung đã biết tinh thần Kim Quang Sứ muốn phản phúc. Ngọc Hư Cung mới cho Người làm chủ một cõi nhưng Người không vừa lòng, phản lại mới bị đọa vào Quỷ vị.

Nếu chúng ta muốn biết tình trạng của Kim Quang Sứ, đoạt quyền Thiên Cung buổi nọ thì coi trong quyển Chơn Truyền Thánh Giáo Gia Tô.

69*.Vai trò của Kim Quang Sứ là gì ?

Ngày giờ này, Đại Tiên Kim Quang Sứ đã đặng ân xá bởi vì Quỷ vị cũng được hưởng hồng ân của Đức Chí Tôn ân xá như toàn thể các Chơn hồn trong Càn khôn Vũ trụ. Chúa Quỷ lãnh một phận sự tối trọng tối yếu là làm Giám khảo duyệt Chư Tiên đoạt phẩm vị Phật. Cho nên trong lúc cả thầy

Thánh thể của Đức Chí Tôn đương hòa ái với nhau; giữ theo nề nếp chơn truyền của Đức Chí Tôn thì Kim Quang Sứ giáng cơ cho một bài thi như một tối hậu thơ:

Cửu Phẩm Thân Tiên nể mặt ta.

Thích Ca dầu trọng khó giao hòa.

Cửa Kinh Bạch Ngọc năng lui tới.

Đường Đạo Tây Phương thử chánh tà.

70*. Khi bị Quỷ Vương khảo, làm sao qua được ?

Đề kẻ thù nghịch khảo duyệt toàn con cái của Đức Chí Tôn, tức nhiên là khảo duyệt Đức Chí Tôn, nhưng Ngài không có nao, không có sợ. Chúng ta đủ biết quyền phép của Đức Chí Tôn hơn quyền phép Kim Quang Sứ thế nào? Hơn nhiều lắm.

Khi mới mở Đạo tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn đến, cơ viết tên Ngài, Ngài liền thăng. Ngài cho Quỷ đến khảo duyệt, phá cho tiêu nền chơn giáo của Ngài. Cả Thánh thể Đức Chí Tôn và toàn thể con cái của Ngài đang bị tay Kim Quang Sứ làm hại; đủ mưu lược, mưu chước đặng làm cho thất Đạo. Nhưng, quyền lực Kim Quang Sứ bao nhiêu đi nữa cũng chưa qua khỏi cái mức của Đức Chí Tôn đã vạch sẵn cho con cái của Ngài đi.

Đức Chí Tôn cho thử con cái của Ngài đặng bỏ Phàm lấy cái THÁNH chất. Đức Chí Tôn có thể định vị cho mình nhưng mình phải lấy đạo đức của mình lập phẩm vị. Tức nhiên, mình phải chịu khảo duyệt, phải thi thố cho đậu mới đoạt đặng phẩm vị cao siêu của mình

71*. Vì sao Đức Chí Tôn ra lệnh Đức Hộ Pháp từ Ngọc Hư Cung qua mở Cự Lạc Thế giới?

Cực Lạc thế giới là gì?

Buổi ban sơ, tinh thần của Bàn đạo còn hoang mang, không biết tại sao có bốn phận đi mở Cực Lạc Thế giới. Cực lạc Thế giới là gì? sao lại phải đi mở? Tới chừng đi rồi mới biết tình trạng của các Đấng Chơn linh đã đoạt vị trong Càn khôn vũ trụ chịu nạn khảo thí do nơi Kim Quang Sứ.

Nền chính trị Càn khôn Vũ trụ có hai cơ quan:

- Cơ quan trị thế do bên Cửu Thiên Khai Hóa.
- Cơ quan giác thế do bên Cực Lạc Thế giới, điều khiển bằng sự giáo hóa.

Pháp luân thường chuyển trong bí pháp dục tấn của các Chơn linh trong càn khôn Vũ trụ, toàn thể thuộc quyền Cực Lạc Thế giới. Đây cũng được gọi Niết Bàn Cảnh, là nơi Hư vô tịch diệt, đoạt bí pháp chơn truyền và được định vị Các Chơn linh đoạt Đạo đến đây đăng nhập vào đại nghiệp của họ. Cực Lạc Thế giới là cảnh chúng ta tạm giải thoát, tức là cảnh chúng ta tạm định nghiệp chúng ta chứ chưa phải là cảnh tối cao tối thượng của các chơn linh.

Buổi nọ, Bàn đạo đi với cái Pháp bửu bằng Vân xa. Khi từ Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế giới, Vân xa bị Kim Quang Sứ đón đường không cho đi Bàn đạo đương bối rối, không biết tính làm sao; liền khi ấy ngó thấy Đức Lý Minh Vương trong Pháp thân của Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt cầm cây gậy nhảy ra chiến đấu với Kim Quang Sứ. Hai đàng đánh với nhau không phân thắng bại, bửu bối không biết bao nhiêu mà bất phân thắng bại. Hồi lâu ngó thấy Đức Lý Minh Vương đập Kim Quang Sứ một gậy, đập văng hào quang ra đen như lọ nôi, đập thấy biến thành người thứ nhì nữa. Trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn có một vị chức sắc

ra đánh với người thứ nhì đó. Kim Quang Sứ biến ra bao nhiêu thì bên này cũng hiện ra bao nhiêu để đánh với nhau; một trận đại chiến náo nhiệt.

Bản đạo ngồi trên Vân xa cũng như ngồi trên máy bay khán trận vậy. Nhìn riết mỗi mòn buồn ngủ, ngủ rồi thức dậy thấy cũng còn đánh. Làm ba lần như vậy, tới lần thứ ba tỉnh lại thấy mặt trận đầy cả Càn khôn Vũ trụ. Bên mình không biết làm thế nào chiến đấu cho lại. Vừa nghĩ vậy thì Pháp thân của Bản đạo hiện ra một người nữa. Hỏi Bản đạo ngồi trên Vân xa thì mặc áo trắng, bịt khăn trắng y như đạo phục mặc thường ngày đi cúng nhưng làm bằng gì mà mặc vào nghe trong mình nhẹ nhàng sung sướng làm sao. Tới chùng xuất Pháp thân ra, thấy mặc đại-phục mà tôi nhái theo kiểu đó nhưng vẫn chưa thiết trúng. Mặc đồ Đại-phục rồi, tay cầm cây Giáng Ma Xử với cây Kim Tiên bay giữa không trung; người ngồi trên và người ngồi dưới hiểu nhau như một người. Cầm cây Kim Tiên vẽ vòng gom lại thì chẳng khác nào như giải cái chài vậy. Định thần gom lại, vừa gom vừa thúc nhặt mặt trận ấy nhỏ lần lần, rốt cuộc chỉ còn Đức Lý Minh Vương đánh với Kim Quang Sứ.

Đánh với nhau một hồi, Đức Lý Minh Vương đập Kim Quang Sứ một gậy thì Kim Quang Sứ hóa hào quang đăng vân bay mất. Đường đi qua Cực Lạc Thế giới bị cản trở như thế, phải chăng trong Đạo giáo nói “Đạo bị bế ” vì lẽ đó.

Còn nữa, khi tới cửa ngoài Cực Lạc Thế giới thấy có hai cái chong chóng quay tròn luôn. Nếu chúng ta lấy trí tưởng tượng thì mặt dưới lên tới mặt trên ít nữa nó cũng cao 50.000 thước đặng ngăn không có người nào qua lọt. Hai cửa ấy, một cửa hóa ra hào quang trắng, một cửa hóa ra hào quang

đỏ hồng hồng. Tới chùng dùng cây Giáng Ma Xử trong thân tôi định thân chỉ ngay vào bảo nó ngừng thì nó liền ngừng lại, coi kỹ vòng tròn ấy là chữ Vạn. Vừa biểu ngừng thì mấy người ngoài cửa Cực Lạc Thế giới chạy ủa vào. Bàn đạo lại chỉ phía bên kia biểu ngừng thì họ cũng chạy vô được một ít nữa. Vô rồi thì thấy có một vị Phật đứng ở trên, hai tay bắt ấn thì chữ Vạn quay nữa. Phải chăng vì nơi Cực Lạc Môn ngoại có các đấng chơn hồn đã đoạt vị mà vì Pháp giới đã bé khiến Tôi đi đến đó đặng bắt hai chữ Vạn ngưng lại cho họ vào. Đó là do Thánh ý của Đức Chí Tôn chớ không phải là sự tình cờ như con mắt của chúng ta tưởng. Ấy vậy, Đức Chí Tôn sai Đức Hộ Pháp qua mở cửa Cực Lạc Thế giới bởi hai nguyên do:

- Vì đường từ Linh Tiêu Điện, Ngọc Hư Cung qua Cực Lạc Thế giới buổi nọ bị Kim Quang Sứ đốn chặn đường.
- Các vị Tăng đồ từ trước có tu mà thành thì không thành vì bị thất Pháp bửu nên bị ở nơi Cực Lạc Môn ngoại. Đức Chí Tôn biểu qua đó dẫn các chơn hồn cho có ngôi vị nơi Cực Lạc Thế giới.

72*. Tại sao Cung Hồn Ngươn Thượng Thiên còn có tên gọi là Cung Pháp ?

Kể từ cung Tạo Hóa Thiên, Phi Tướng Diệu Thiên cho tới Hư vô Cao Thiên cầm quyền giải thoát cho Vạn Linh. **Trong kỳ Thương Ngươn đệ tứ chuyển này, Đức Chí Tôn giao quyền Chưởng quản trị phần hồn và phần xác của Càn khôn Vũ trụ cho Đức Di Lạc Vương Phât, ngự nơi cung Hồn Ngươn Thượng Thiên.**

Nơi cung này, chúng ta thấy Đức Chí Tôn, tức nhiên gần Đức Đại Từ Phụ hơn hết. Đức Chí Tôn đến với hình thể là

một vị Đại Từ Phụ. Nếu dân Do Thái đoạt Pháp đã qui liễu sẽ thấy Ngài là JEHOVAH giáo hóa họ. Nếu là người Trung Hoa đoạt Pháp về nơi cung ấy sẽ thấy Ngài đến với hình ảnh Hồng Quân Lão Tổ. Người Ấn Độ đoạt Pháp sẽ thấy Ngài với hình ảnh BRAHMA, CIVA hay là CHRISTNA. Đó là Cung Vạn linh hiệp Nhứt linh vậy. Cung ấy là Cung Chánh Pháp của Đạo Cao Đài để tại mặt thể này cho nhơn loại đoạt đến. Nơi Cung ấy, Đức Chí Tôn cho những kẻ đầu đoạt Pháp hay không vẫn về hiệp một cùng Đức Chí Tôn, rồi chính mình Ngài đến đặng giáo hóa, đặng dạy dỗ. Chính mình Ngài đến đặng cùng chung sống với con cái của Ngài. Trong buổi giáo hóa, Ngài không tiếc chi với con cái. Đức chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn nhơn có nói:

Làm cha nuôi nắng ân cần

Làm Thầy lại nhượng phẩm Thần, ngôi Tiên.

Khi chúng ta về tới Cung Hồn Nguơn Thượng Thiên chúng ta mới ngó thấy cái hạnh phúc ấy. Cung Hồn Nguơn Thượng Thiên cốt yếu là nơi chung họp các Đấng Chơn hồn cao siêu, trí thức thông minh, kể từ bậc Tiên Thiên cho tới Phật vị đều ở nơi đây, ở đây đặng tạo dựng đại nghiệp của mình.

Cả toàn thể trong Càn khôn Vũ trụ hoặc tiêu diệt hoặc biến sanh cũng do nơi đó cầm chơn pháp quyết định. Đây cũng là nơi quyết định chương trình Long Hoa Đại Hội của toàn thể Vạn linh trong Càn khôn Vũ trụ.

Các Đấng tướng niệm không xao lãng, luôn niệm danh Đức Chí Tôn, sống trong Đức Chí Tôn và hình ảnh hiệp một cùng Đức Chí Tôn. Đạo Pháp đã nói: Nếu chúng ta xuất hiện ra, biến tướng ra, đến ngày giờ nào chúng ta trở lại đặng tức nhiên là ngày ấy chúng ta đoạt Pháp, đoạt Đạo. Ấy vậy,

nơi cung Hồn Nguơn Thượng Thiên còn gọi là Cung Định, Cung Pháp.

**73*.Đến Niết Bàn là mơ ước của người tu.
Vậy cảnh ấy ra sao?**

Chúng ta rủ nhau đến Niết Bàn cảnh, tựa như Kinh đô của Cực Lạc Thế Giới. Chúng ta sẽ thấy Đức Phật Thích Ca nơi Kim Sa Đại điện tựa tựa như Kim Tự Tháp ở Egypte. Cửa Tháp này có một cây dương lớn lắm, chúng ta không thể gì tả được, hình dáng lá nhỏ như sợi chỉ vậy. Nếu lấy con mắt phàm quan sát bề mặt của nó chúng ta tưởng tượng tới chừng vài trăm cây số vậy, thấy mút con mắt. Cây dương ấy bao phủ phía trên làm như tàn che tựa xuống trọn vẹn. Trong cái bí pháp của Niết Bàn, nơi cây dương liễu ấy, mỗi lá dương đều có giọt nước Cam Lộ. Mỗi lá đều có một giọt nước. Mỗi một giọt nước là một mạng căn trên Càn khôn Vũ trụ.

Kim Tự Tháp có từng, có nấc với hàng hà sa số Chư Phật, không thể nào mà đếm được. Các Vị Phật ấy do Nguyên Linh của Đức Chí Tôn sản xuất và đoạt vị. Nếu một vị Phật muốn thăng lên nhưt phẩm Liên Hoa phải tái kiếp làm con vật, rồi từ con vật lên tới Phật vị, mới được một tầng Liên Hoa nữa. Pháp thân khi ngự trên Liên Đài họ rời, sẽ toàn vẹn trong treo, huyền bí vô biên. Mỗi Liên Hoa của họ chiếu diệu tức nhiên mỗi linh pháp chuyên thể của Càn khôn Vũ trụ. Họ tương thân cùng Càn khôn Vũ trụ do điểm Liên Hoa của họ chiếu diệu mà thôi.

Niết Bàn bên Cực Lạc Thế Giới cảm quyền giáo hoá Vạn Linh.

**74*.Tại sao từ Kim Bàn xuất hiện,
hình ảnh còn lờ mờ mà về được Liên Đài ở Kim Tự**

**Tháp thì hình ảnh lại trong trẻo,
biểu hiện hết Pháp thân huyền bí vô biên vô tận ?**

Pháp thân xuất hiện từ Kim Bàn mới có bóng dáng mà thôi. Nhờ Sanh Sanh Tử Tử, thấu đoạt Nguơn khí mới tạo dựng Pháp Thân của mình với cả muôn muôn triệu triệu kiếp sanh của chúng ta, dựng đoạt cả huyền vi bí mật quyền phép Tạo đoan. Nói rõ hơn, Pháp thân của các vị Phật ngự trên Liên Đài Kim Tự Tháp do tổng số vạn kiếp sanh của họ. Vạn Pháp thân của họ tổng số lại biến tướng nên hình ảnh vô biên vô tận của họ.

**75*.Ai chưởng quản cõi Niết Bàn?
Chúng ta có thể đến cõi Niết Bàn được không**

? Giờ phút này dưới cội cây Dương liễu tối cổ ấy, chúng ta thấy một Liên Đài rực rỡ quý báu vô biên vô giới chiếu diệu cả muôn muôn vạn vạn Linh Quang trong Càn khôn vũ trụ. Trên Liên Đài ấy, giờ phút này vị Chưởng giáo ở Niết bàn là ĐỨC DI LẠC VƯƠNG PHẬT, còn buổi trước Ngai đó thuộc quyền Đức Phật Di Đà. Ngày giờ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tức nhiên mở Đạo Cao Đài, Đức Chí tôn đã giao quyền lại cho Đức Di Lạc Vương Phật. Đức Chí tôn ban cho nhưn loại Nguyên tử lực cũng do nơi Liên Đài đó vậy. Khi chúng ta đến cảnh Niết Bàn thấy cái bí mật là chữ KHÍ. Đức Chí Tôn đã để chữ Khí nơi sau lưng Hộ Pháp là nó đó, chẳng gì khác. Đó là Khí Sanh Quang, tinh ba của nó là khí sanh của họ, là nguyên tử.

Đức Chí Tôn tạo cảnh Niết Bàn, các Chơn linh không ai mà không muốn, không thèm thường. Không phải không có người đến được. Được hay không là do nơi mình. Bàn Đạo

nói quả quyết, đó là cảnh tượng Đức Chí Tôn đào tạo dành cho con cái Ngài. Ngôi vị ấy trước kia ai ngồi đặng thì bây giờ mình cũng ngồi đặng. Tất cả do nơi căn đức của mình. Không phải của cái vô biên ấy dành cho ai hết, ai cũng có thể đến.

Các Chơn linh tự định quyền lập vị cho mình, muốn có Liên Đài nơi Kim Tự Tháp thì cũng do nơi mình. Chúng ta muốn mà được bền hay không bền thì cũng do chúng ta. Chơn lý bao giờ cũng vậy.

76*-Những người thuộc Tả đạo bàng môn thì sao ?

Trước khi vô Cực Lạc Thế Giới, chúng ta gặp đám đông ngồi ngoài cửa thành mà tụng niệm. Có kẻ gặp mình thì tỏ vẻ đau đớn thương tâm, khổ não tâm hồn lắm. Trong đám đó có đủ các sắc dân trên Càn khôn Vũ trụ, không phải qua địa cầu 68 này thôi đâu.

Khi họ đến Cực Lạc Thế Giới, họ gặp một bức tường cao vòi vọi cản ngăn họ vào. Khi đi trên không vào Cực Lạc Thế Giới nhìn xuống thấy họ lao nhao lổ nhổ, tới giờ thì đọc kinh. Đó là tín đồ của các Tôn giáo, dầu cho Tả đạo bàng môn nhưng mà tâm linh của mỗi người bao giờ cũng hướng về Đạo giáo. Nhiều hạng trí thức, nhiều Chơn linh siêu thoát mà lầm lạc... vì nơi đâu có Tôn giáo thì người ta theo, không biết chơn truyền là gì hết? Họ thật tâm tu mà không vào được là vì nền Tôn giáo đó thất chơn truyền. Họ vì nghe vì tin mà theo. Họ cũng đến Cực Lạc được, duy có một điều là họ không hưởng thiệt cảnh, họ hưởng giả cảnh mà thôi.

Họ phải ở ngoài Cực Lạc một thời gian đặng đào luyện tinh thần họ. Họ không có tội tình gì hết, chỉ đi lạc lối mà thôi.

Một thời gian năm bảy trăm năm họ đầu kiếp lại tu nữa, tìm tâng thấu đáo chơn truyền mới được nhập vào thiết cảnh.

77*.Nhơn loại vì cơ gì mà lập vị khó khăn vậy ?

Họ ngờ vực, không biết cái chơn lý thiết là ở chỗ nào. Họ nghi không có Niết Bàn, không có Cực Lạc, không có cõi Thiên cung, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nơi thế gian có kẻ ngu dốt thì cũng có những bậc thông minh thấu đáo cả cơ thể tạo đoan. Cảnh thiêng liêng kia cũng vậy, sự thật mà mình còn nghi ngờ là do mình mờ ám. Nơi thế gian này đã có những bậc cao siêu như Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jesus, được nhân loại gọi là Phật tại thế. Ấy vậy, Chơn lý không tả được, phải tự suy gẫm. Sự mờ ám ngờ vực do nơi quả kiếp của họ. Họ phải chịu thống khổ, chịu tấn triển mỗi kiếp sanh của họ. Họ phải đi từ từ mà tấn hoá trong khuôn luật quả kiếp của nhơn loại.

Đức Chí Tôn có nói: Trong kỳ Đại Ân Xá này, nếu các con biết Đạo, các con tu một kiếp thì đoạt đặng. Lời nói ấy của Đức Chí Tôn nói không sai, đoạt đặng cùng chăng là do nơi mình.

78*.Chư vị nào được ở trong Lôi âm Tự ?

Trước đây, Đức Di Đà Chương quản Càn khôn Vũ trụ. Trong kỳ Thượng Ngươn tứ chuyển này, Đức Di Đà đã giao quyền Chương quản Càn khôn Vũ trụ lại cho Đức Di Lạc.

Đức Di Lạc ngồi ngự nơi Kim Tự Tháp, còn Đức Di Đà trở vào ngự nơi Lôi âm Tự. Nơi đó, chúng ta có thể học các triết lý Phật giáo từ tạo Thiên lập Địa đến giờ. Cơ giải thoát của

Phật cũng để tại mặt thế gian này, duy tại nhơn sanh không tu nên không đạt được Pháp. Từ Thượng cổ đến giờ, nên Phật giáo là tối cổ, một nền Tôn giáo mẹ của các tôn giáo khác. Vào đây, Bản đạo được nghe lời thuyết pháp của Đức DI ĐÀ.

79*.Bạch Ngọc Kinh có gì đặc biệt về cấu trúc ?

Thoạt tiên, chúng ta thấy phía xa xăm có ánh sáng chói dọi như mặt trời mọc buổi sáng, ánh sáng chiếu diệu như một vùng thoải khí.

Khi Pháp xa của Bản Đạo đến, thấy hào quang chói vào Pháp xa sáng rõ, càng đi càng thấy vui sướng trong lòng. Lại gần tới thốt một Toà Thiên Các đẹp đẽ lắm, màu sắc thay đổi. Lâu đài đó là một vật sống chứ không như lâu đài ở thế gian bằng gạch đá. Nó vận hành thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí Pháp ấy không thể gì tả đặng. Bạch Ngọc Kinh là một vật sống vận hành biến hoá, chung quanh thoải khí bao trùm từ Nam chí Bắc, từ Đông qua Tây. Khối lửa ánh sáng ấy chúng ta thấy như mặt trời vậy, mà ánh sáng mặt trời thì nóng nực, bức bội, còn ánh sáng nơi Toà Bạch Ngọc Kinh lại dịu dàng và huyền bí lắm.

Bạch Ngọc Kinh chia ra làm ba căn, căn chính giữa các vị cao siêu ngự. Nếu mình đứng xoay vào trong thì bên tả là phái Nữ, bên hữu là phái Nam. Hình bóng họ chiếu qua vách mà tấm vách thật lạ lùng, trong và trắng như sương sa vậy.

80*.Tại sao Bạch Ngọc Kinh có thể là một vật sống ?

Nơi Bạch Ngọc Kinh, khí nó là Hỗn Nguơn khí, biến hình Hỗn Nguơn khí ra là Khí Sanh Quang. Chính nhờ Khí Sanh

Quang mà chúng ta đã thờ, đã hô hấp. Khí Sanh Quang nuôi sống cả sanh linh vạn vật. Ta sống cũng do nơi nó mà biểu làm sao không là vật sống.

81*.Làm sao đến được Bạch Ngọc Kinh ?

Pháp xa vừa ngừng, Bàn đạo bước xuống thấy 3 cửa của Bạch Ngọc Kinh có 12 vị Thời quân mặc khôi giáp tay cầm Bửu pháp đứng cản đường không cho thiên hạ vô. Mỗi cửa có 4 người giữ. Bàn đạo hỏi: vì có gì không cho người ta vô? Họ nói: người ta biểu đừng cho vô. Biết là Kim Quang Sứ biểu nên giận quá liền day ra lệnh cho các Chơn linh vô. Họ trần vô nghe cái ào, dường như nước chảy vỡ bờ. Tới chừng các Chơn linh vô hết, 12 vị Thời quân vô, Bàn đạo vô sau chót.

Vào đó Bàn Đạo thấy cả thầy đều có ngôi vị sẵn. Bàn Đạo nghĩ sao người ta có chỗ ngồi mà mình không có? Vừa nói thì có tiếng “Cái ngai của Ngài kia.” Bàn đạo dòm lên thì thấy cái ngai tốt lắm. Từ thuở đến giờ, dầu vạn kiếp sanh chịu khổ để tạo vị nơi mặt thế gian này cũng không bằng ngôi được trên đó. Sung sướng làm sao đâu: ở đó tướng, muốn cái gì đều có hết.

82*.Long Hoa Hội nơi Bạch Ngọc Kinh?

Bàn đạo tưởng ở thế gian này dầu muôn triệu kiếp sanh cũng chưa có cái sang trọng, sung sướng như khi được vào Bạch Ngọc Kinh.

Long Hoa Hội đó! Long Hoa Hội tại Bạch ngọc Kinh đó vậy. Đức Chí Tôn cho Bàn Đạo thấy trước và ngó thấy các Chơn linh ngự trước đó đặng ngày kia con cái của Ngài cũng ngự như vậy. Bàn Đạo làm chứng đặng nói lại với con

cái của Ngài. Chúng ta chịu đau thai, chịu cái khổ của đời mà lập vị mình. Đối với cái khổ hạnh muôn kiếp của mình, mình sẽ được trả lại một cách vô đối. Có thấy mới biết rằng Đức Chí Tôn chẳng hề khi nào chịu thiếu nợ ai cả.

Rất hạnh phúc cho kẻ nào dám cả gan cho Ngài vay, rất hạnh phúc cho những kẻ nào biết yêu ái, biết làm tôi tớ cho Ngài. Ngài sẽ đáp lại cái ơn ấy cho mình. Tôi chường Đấng ấy trả lại cho mình thì không có cái hạnh phúc hay giá trị gì ở mặt thế gian này bằng được.

**83*. Điều mong mỗi hơn hết của mọi người
là muốn biết hình dáng và quyền năng
của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ?**

Khi vào Bạch Ngọc Kinh rồi, Bản Đạo muốn biết Đức Đại Từ Phụ và Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế có phải là một không ?

Vừa tưởng thì Tôi thấy cái gì bao phủ như tấm màn che vậy. Ý vừa muốn vạch cái màn ra thì cái màn ấy hé mở. Dường như có tầng, có nấc, xa lắm không thể gì tả đặng, kể đó thấy Ông bước ra mặt áo trắng bịt khăn trắng giống như bộ đồ tiểu phục của Giáo hữu. Cũng có miếng vải lòng thòng sau lưng, râu bạc trắng coi đẹp lắm, thấy thương làm sao đâu. Trong bụng nói: Ông ngồi tại Linh Tiêu Điện mình ngó thấy trong bộ đồ khác, không lẽ hai người?

Vừa nghĩ thì thấy Ngài bước ra đứng ngay chính giữa ngó ngay Bản Đạo như thể biểu con coi đây. Ngó ngay lên Ngài, thấy đạo hào quang chiếu diệu, tay cầm cây gậy coi đẹp lắm. Cây gậy của Ông quây cái bầu, bên mình mang một cái bị, mặc bộ đồ Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nắm ngang cây gậy trên tay thành cây đòn cân, Ngài kéo cái bầu ra thành

cái giá cân, kéo cái bị ra thành trái cân. Ba món báu ấy hiệp lại thành Cây Cân Thiêng liêng mà chính mình đã thấy nơi Linh Tiêu Điện.

Cũng Đại Từ Phụ nhưng thiên biến vạn hoá mà tạo ra Càn khôn Vũ trụ đó vậy.

84*.Trên đường tu lập công quả nhiều là đủ, khỏi ăn chay được không ?

Dầu cho một cái bông, chúng ta chưa chắc đó là một vật. Nếu chúng ta bẻ nó một cách vô lối, rũi phải nhằm sanh mạng của Phật thì khó mà tu lắm .

Một vị Phật Bồ Tát đương chuyển kiếp có thể trong dạng thú. Nếu mình ăn thịt nhằm, ngày kia về trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, họ nhắc kiếp trước Phật có ăn thịt tôi. Nhắc bao nhiêu đó cũng đủ mang bầu, quấy gây mà tái kiếp nữa. Nơi thế gian này hằng hà sa số con vật, mà biết đâu trong con vật nào đó lại có vị Phật Bồ Tát đương tái kiếp để tạo Liên Đài, rũi ta ăn nhằm thì khó mà đạt vị lắm.

Vì thế, Đức Chí Tôn biểu chúng ta phải trường chay là vậy.

85*-Lời khuyên sau cuối của Đức Hộ Pháp?

1.Giờ phút này đã mãn Hạ ngươn tam chuyển và vào Thượng ngươn tứ chuyển là hội nhơn loại tương hợp với nhau, cả thảy nơi mặt quả địa cầu này,đó là thuyết Đại Đồng. Đem để nơi mặt địa cầu này một nền chính trị cho vững chắc mới hiệp đặng, tức nhiên khởi mầm để tạo một nền chính trị Hiệp chủng Đại đồng cho nhơn loại.

2. Bần đạo muốn biết hết Bạch Ngọc Kinh vì thấy Bạch

Ngọc Kinh lớn lắm. Chưa kịp thưa xin phép thì Đức Ngài đã biết. Đức Ngài bước lại gần cái đôn, cầm cây gậy gõ vào, cái đôn biến ra một ông già. Ông già dắt Bàn đạo đi cùng nơi này qua nơi khác. Mỗi cảnh đều thu nhỏ lại như hòn non bộ vậy. Bàn đạo đi khắp nơi, đi mệt quá. Đi bằng chơn linh mà cũng biết mệt. Càn khôn Vũ trụ mệnh mông đại hải.

Về đến cảnh giới Bạch Ngọc Kinh rồi, đừng sợ thiếu chỗ ngồi. Không có thiếu đâu, nếu có, kêu Bàn đạo, Bàn đạo sẽ thường cho. Ở thế gian ráng TU để được về cảnh ấy. Bàn đạo cho hiểu, cho ngó thấy đó đặng cho toàn thể con cái ráng chuyên cần lo tu. Không tu tại nơi mình, sau này đừng nói Hộ Pháp không thuyết giảng, không nói gì cho hiểu biết hết nên tôi không biết. Bàn đạo nói có chứng thiên hạ.

HẾT

THÔNG BÁO IN SÁCH

Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ in sách Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Q. 5 và Q. 6, dự trù sẽ phát hành tháng 8-2023, là các sách cuối cùng trọn bộ sách Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp.

Kính thông báo đến quý Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu và các Cơ Sở Đạo, nếu có nhu cầu, xin cho biết để chúng tôi kịp thời in ấn.

Mọi nhu cầu và yểm trợ in kinh sách xin gửi về:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

P.O Box 21577

San Jose CA 95151

Email: tnndk4@gmail.com hoặc duyvan2011@gmail.com

Đành rằng tìm ra mỗi Đạo là do nơi ba vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh. Nhưng nếu không có Đức Hộ Pháp là người có sứ mạng đặc biệt về mặt bí pháp và có sẵn kiên tâm trì chí thì ĐẠO CAO ĐÀI cũng không thể lập thành.

Đấng Chí Tôn đã cho ra đời nhà thông minh xuất chúng đó hầu sáng tạo cho đất nước Việt Nam một nền chánh giáo để nâng cao tinh thần của giòng giống Lạc Hồng ngang hàng với các nước trên mặt địa cầu về phương diện tín ngưỡng”.

Trích Diễn văn của Đức Thượng Sanh
Ngày 10 tháng 4 Bính Ngọ (dl. 29/5/1966)

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THỂ ĐẠO
P O. Box 21577
San Jose, CA 95151
tnndk4@gmail.com